

kiên trần
DEMO

Tư Duy Phản Biện

Critical Thinking

Hành Trình Đi Tìm Chân Lý
Trong Một Thế Giới Phi Lý



SINH RA TRONG THẾ GIỚI U MÊ	6
KHỞI ĐẦU MỚI	12
CHƯƠNG 1. TÔN TRỌNG VÀ TRÂN TRỌNG	16
CHƯƠNG 2. TƯ DUY PHẢN BIỆN	24
CHƯƠNG 3. LÝ TRÍ VÀ CẢM XÚC	31
CHƯƠNG 4. THẾ GIỚI ĐÃ AN BÀI VÀ SẮP ĐẶT	38
CHƯƠNG 5. TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ ẢO TRÍ	45
CHƯƠNG 6. LOGIC BỊ MAI MỘT	51
CHƯƠNG 7. THẾ GIỚI ROBOT – PHẦN CON	60
CHƯƠNG 8. QUYỀN LỰC VÀ RƯỢU	70
CHƯƠNG 9. BẢN CHẤT CỦA THUYẾT PHỤC	81
CHƯƠNG 10. 3 CON ĐƯỜNG XÂM NHẬP NÃO	88
CHƯƠNG 11. TUYÊN BỐ KHÔNG PHẢI LÝ LỄ	97
CHƯƠNG 12. TOÀN ÁN TỐI CAO REASON & EVIDENCE (LẬP LUẬN VÀ BẰNG CHỨNG)	103
CHƯƠNG 13. SỨC MẠNH CỦA SYLLOGISM	114
CHƯƠNG 14. DEDUCTIVE REASONING LẬP LUẬN SUY DIỄN	120
CHƯƠNG 15. INDUCTIVE REASONING LẬP LUẬN QUY NẠP	123
CHƯƠNG 16. KẾT HỢP DEDUCTIVE VÀ INDUCTIVE REASONING	127
CHƯƠNG 17. THE ENLIGHTENMENT KỶ KHAI SÁNG	133
CHƯƠNG 18. DOGMATISM CHỦ NGHĨA GIÁO ĐIỀU	139
CHƯƠNG 19. RATIONALISM CHỦ NGHĨA DUY LÝ	146
CHƯƠNG 20. EMPIRICISM CHỦ NGHĨA KINH NGHIỆM	156
CHƯƠNG 21. DEBATE TRANH LUẬN	163
CHƯƠNG 22. LUẬT TRANH LUẬN	171

CHƯƠNG 23. FAULTY GENERALIZATION LỖI TỔNG QUÁT HOÁ	177
CHƯƠNG 24. USER VS. OBJECT NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT THỂ	181
CHƯƠNG 25. THE CAPACITY TO JUDGE NĂNG LỰC PHÁN XÉT	186
CHƯƠNG 26. TÔN GIÁO X	194
CHƯƠNG 27. SINH RA VÔ THẦN, CƯỜNG CHẾ ẢO GIÁC	198
CHƯƠNG 28. BẠO HÀNH TRẺ EM BẰNG TÔN GIÁO	204
CHƯƠNG 29. THÁNH X CÓ TỒN TẠI?	211
CHƯƠNG 30. KHÔNG GIẢI THÍCH ĐƯỢC BẰNG KHOA HỌC	223
CHƯƠNG 31. VŨ TRỤ RÁC	231
CHƯƠNG 32. VÔ THẦN 100% VÀ VÔ THẦN 99.99%	236
CHƯƠNG 33. KHÁI NIỆM “THIÊN ĐÀNG”	240
CHƯƠNG 34. UNVERIFIABLE KHÔNG THỂ KIỂM CHỨNG	244
CHƯƠNG 35. U MÊ CÓ BÀI BẢN	251
CHƯƠNG 36. DUYÊN VÀ “LUẬT” HẤP DẪN	260
CHƯƠNG 37. GIỚI HẠN MỜ MỊT VÀ ĐỊNH NGHĨA LẬP LỜ	264
CHƯƠNG 38. KHÔNG THỂ CHỈ ĐƠN GIẢN NHƯ VẬY!	268
CHƯƠNG 39. NGÀNH CÔNG NGHIỆP “GÁN Ý NGHĨA”	279
CHƯƠNG 40. CONFIRMATION BIAS BỘ LỘC THẾ GIỚI QUAN	285
CHƯƠNG 41. HỌC NGHỀ THẦY BÓI VÀ KINH DOANH NỖI SỢ	293
CHƯƠNG 42. CHUYỆN GÃ VÔ GIA CƯ PHẦN 1	302
CHƯƠNG 43. CHUYỆN GÃ VÔ GIA CƯ PHẦN 2	306
CHƯƠNG 44. THÍCH CA MÂU NI—CƠ BẢN	311
CHƯƠNG 45. CỔ ĐẠI VÀ LẠC HẬU U MÊ	320
CHƯƠNG 46. AI MỚI THẬT SỰ LÀ THÁNH?	327
CHƯƠNG 47. U MÊ THẦN THOẠI CỔ TÍCH	333

CHƯƠNG 48. “LUẬT” NHÂN QUẢ	341
CHƯƠNG 49. MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC TRUYỀN THỐNG	347
CHƯƠNG 50. ẢO GIÁC “BIẾT ĐÂU SAU NÀY?”	364
CHƯƠNG 51. CHỦ NGHĨA NHÂN DANH	368
CHƯƠNG 52. NHÂN DANH “ĐẠO HIẾU” VÀ BẠO HÀNH TRẺ EM	375
CHƯƠNG 53. NHÂN DANH TẬP THỂ VÀ TRỪNG TRỊ CÁ NHÂN	383
CHƯƠNG 54. NHÂN DANH CÔNG LÝ HÃY THAY TRỜI HÀNH ĐẠO	390
CHƯƠNG 55. NHÂN DANH THÁNH THẦN	395
CHƯƠNG 56. ZIZEC TRILEMMA MÔ HÌNH TIẾN THOÁI TAM NAN ZIZEC	400
CHƯƠNG 57. ACADEMIA GIỚI HỌC THUẬT	410



Bạn vốn dĩ sinh ra trong một thế giới
phi lý và u mê.

Cuộc đời bạn về bản chất là một cuộc
hành trình tìm lại chân lý.

SINH RA TRONG THẾ GIỚI U MÊ

Bạn vốn dĩ sinh ra trong một thế giới phi lý và u mê.

Cuộc đời bạn về bản chất là một cuộc hành trình tìm lại chân lý.

Khi bạn mới chào đời, bước chân vào cái thế giới này, bạn nghĩ rằng bạn đặc biệt.

Bạn nghĩ rằng mọi thứ xung quanh bạn đều đã được sắp đặt và an bài. Trái đất xoay quanh bạn. Bạn nghĩ rằng những gì **người lớn** nói với bạn là “chân lý” hay “sự thật”

Bạn nghĩ rằng những người có thẩm quyền quan tâm đến bạn và cho bạn chân lý thật sự. Giáo viên, thầy tu, chính trị gia, truyền hình, chuyên gia, sếp, thậm chí tác giả sách sẽ luôn đem đến cho bạn chân lý?

Bạn tin vào những thứ chân lý đó và bám vào chúng. Những thứ đó cắm rễ trong đầu bạn hàng thập kỷ, ngấm ngầm tạo ảnh hưởng hàng loạt các quyết định lớn nhỏ trong cuộc đời của bạn. Điều hành bạn ngày qua ngày.

Chúng ta ít khi thắc mắc những thứ được dạy—nhất là những thứ được truyền dạy bởi số đông và các bên có thẩm quyền. Nhất là khi chúng lại được dạy từ khi bạn còn nhỏ. Gần như chúng ta đã chấp nhận nó một cách mặc định.

Nếu như ai đó nói với bạn những thứ bạn coi là “chân lý” về bản chất lại là sự phi lý và u mê, bạn chắc chắn sẽ không cảm thấy thoải mái. Bạn sẽ phòng thủ. Bạn sẽ đấu tranh và bảo vệ những thứ bạn tin bằng mọi cách. Có những người thậm chí còn cảm thấy bị xúc phạm nặng nề.

Cuộc đời bạn về bản chất là một **cuộc hành trình TÌM LẠI chân lý**.

Sở dĩ bạn phải **tìm lại** vì nó đã được phủ kín bởi mạng nhện dày đặc.

Mạng nhện chẳng chịt những điều phi lý khiến bạn u mê và không còn nhận diện được chân lý đã bị chìm sâu bên trong lớp mạng nhện.

Chính bởi ngay từ nhỏ bạn đã được truyền dạy thứ chân lý phủ đặc mạng nhện, bạn có thể khẳng định rằng “đó là chân lý”. Chỉ đến khi có người quét hết sạch chỗ mạng nhện kia đi, chân lý mới dần dần hiện ra. Nó có thể rất khác với hình ảnh phủ kín mạng nhện mà bạn đã quá quen thuộc. Nhưng nó thuần khiết và giải phóng tư duy cho bạn.

Thật đáng tiếc, từ khi sinh ra, chúng ta không được người khác đưa chân lý ngay từ đầu. Phần lớn người khác sẽ cho bạn cái mạng nhện khiến cho não của bạn là một chuỗi các chân lý mạng nhện.

Bạn cần phải tìm lại chân lý thuần khiết bằng cách chối bỏ mạng nhện.

Nó sẽ đòi hỏi sự kỳ công. Sự dũng cảm. Nó sẽ không thoải mái. Nó sẽ khó khăn. Nó không phải một hoạt động đơn lẻ. Nó là cả **một cuộc hành trình**. Cuộc hành trình này không chỉ kéo dài vài tháng hay vài năm. Nó có thể sẽ kéo dài hàng thập kỷ. Nó có thể sẽ kéo dài cả cuộc đời bạn.

Nhưng phần thưởng của nó sẽ rất xứng đáng.

Cái cảm giác thấu hiểu một chân lý. Bác bỏ một thứ phi lý đem đến cho bạn sự rõ ràng trong tư duy nhận thức. Bạn giác ngộ. Bạn thức tỉnh.

Sự thức tỉnh là thứ mang đến cho bạn **hạnh phúc và tự do thực sự**. Không phải thứ hạnh phúc và tự do giả tạo vốn được quảng cáo và hứa hẹn bởi giới quyền lực, thao túng và số đông u mê.

Nó đem lại sự hợp lý cho cuộc đời bạn. Nó cải thiện các mối quan hệ của bạn. Nó đem đến cho bạn sự giàu có không chỉ tài chính mà còn sức khỏe, tinh thần, trí tuệ.

Chân lý là gốc rễ của bạn. Bạn sống dựa trên những chân lý. Nếu rễ hỏng, cây không thể mọc một cách lành lặn.

Cuốn sách này sẽ phần nào giúp bạn tự thắc mắc và cung cấp cho bạn các **lý lẽ** để giúp bạn tìm lại chân lý thật sự.

Nó sẽ không dễ.

Nhưng bạn yên tâm, nó sẽ rất thú vị và xứng đáng.

ĐỐI THỦ CỦA BẠN



Hãy dành một phút suy ngẫm.

Đối thủ của bạn không đơn giản như bạn nghĩ.

Nó không đơn giản chỉ là một vài thứ nhỏ lẻ và dễ thấy. Nó sâu, tinh vi và phức tạp hơn rất nhiều.

Nó tồn tại mà bạn không biết nó tồn tại. Nó hiện hữu nhưng gần như vô hình với phần lớn mọi người.

Nó cũng không tồn tại đơn lẻ. Nó tồn tại theo cả một **hệ thống**.

Sự u mê có hệ thống, bài bản với xúc tu len lỏi vào gần như mọi khía cạnh của cuộc sống. Nhưng lại tồn tại một cách vô hình, gần như không gây ra tiếng động. Nó bám rất chặt.

Bạn đang đối mặt với một con quái vật thật sự.

Một bài viết là không đủ.

Một vài chương là không đủ.

Phân tích bề nổi chắc chắn không đủ.

Để chiến thắng con quái vật u mê này, bạn cần một cuốn sách phân tích có chiều **rất sâu** ở **rất nhiều** góc cạnh của vấn đề.

Cuốn sách này sinh ra với mục đích kết nối các mảnh ghép với nhau để bạn có thể nhìn thấy một bức tranh tổng thể, đa chiều. Cho bạn các lý lẽ thuyết phục và lập luận được phân tích ở chiều sâu. Đặt các câu hỏi thách thức mà ít khi chúng ta “dám” đặt.

Nếu bạn chỉ nhìn thấy một mảnh ghép, bạn không đủ sức mạnh để gãi con quái vật.

Bạn cần nhìn thấy một BỨC TRANH LỚN.

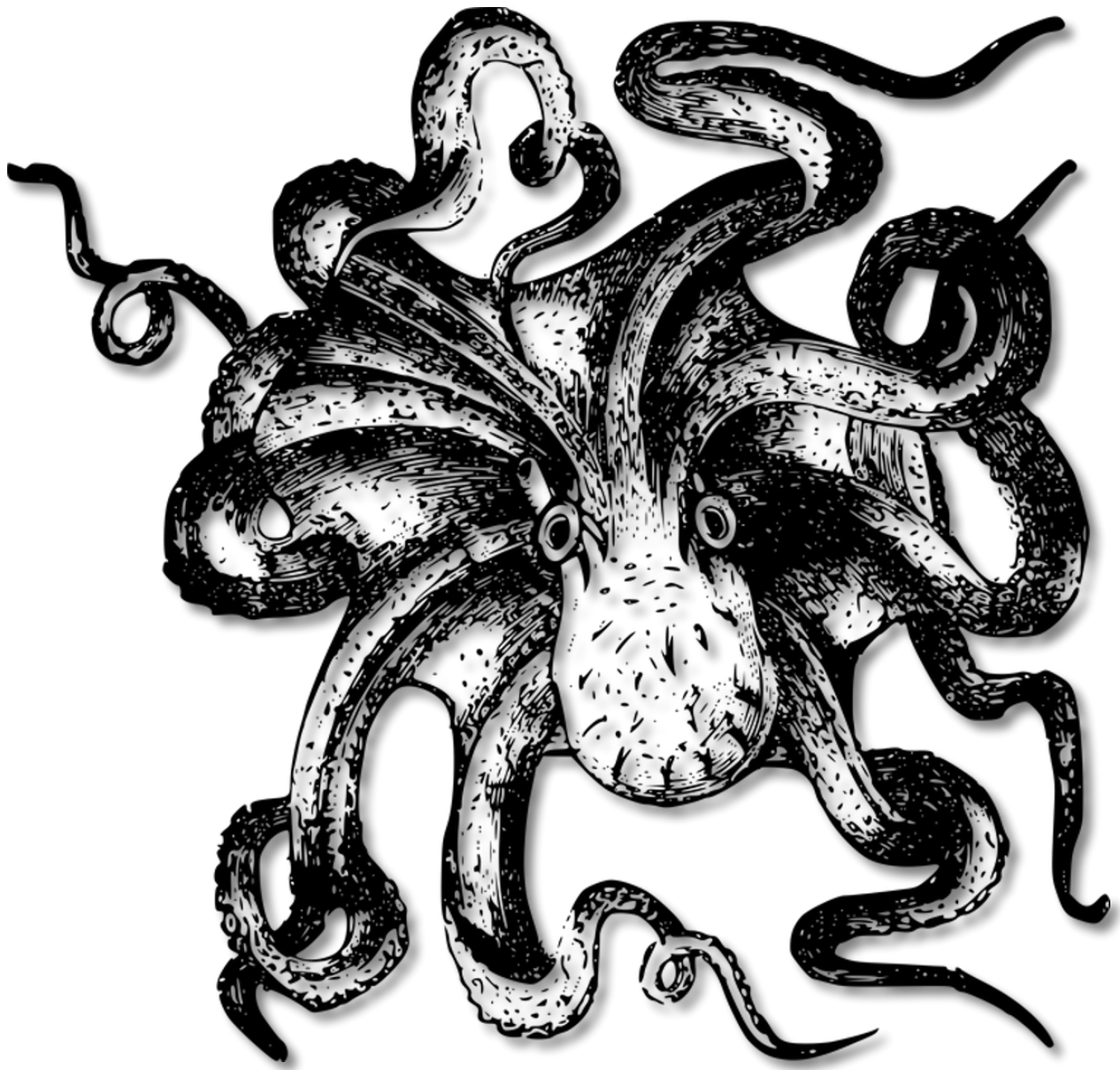
Cuốn sách này sẽ cho bạn thấy một BỨC TRANH LỚN qua từng mảnh ghép. Đây sẽ là một cuộc hành trình. Bạn hãy thật sự kiên nhẫn. Đọc chậm và kỹ. Đừng chỉ đọc lướt.

Bạn sẽ tìm thấy sức mạnh của bạn qua từng chương sách. Cuốn sách sẽ mang đến sức mạnh và sự tự tin cho bạn. Nó sẽ đồng hành cùng bạn giết chết con quái vật u mê.

Nhưng bạn cần sự kiên nhẫn. Rất nhiều kiên nhẫn.

Vì đối thủ của bạn hoàn toàn không phải một trò đùa.

Bạn chỉ cần sơ sẩy, nó sẽ lại nuốt chửng bạn.



KHỞI ĐẦU MỚI

Xuân lấy chai nước trong balo ra, làm một ngụm rồi lại bước tiếp.

Gió vẫn cứ vù vù thổi như muốn nói với cô “Hãy về đi, đừng mất công đến đây, không tìm thấy nó đâu”

Nhưng cô vẫn tiếp tục đi, cô tự nhủ “Dù sao mình cũng chẳng có gì để mất”. Với lại tính đến hôm nay đã là ngày thứ 21. Bây giờ đi về cũng lại mất thêm 21 ngày. Mà theo như bản đồ thì cũng sắp tới nơi.

Cô lại bước tiếp trong sương mù bất chấp gió mạnh thổi với một niềm tin sắt đá là sẽ tìm thấy “nó”.

21 ngày rồi chưa được nghe tiếng người. Chỉ có tiếng gió thổi, tiếng bước chân, tiếng nhịp tim của chính mình đập thình thịch. Ở trên này nó im ắng đến lạ kỳ. Trái ngược hoàn toàn sự nhộn nhịp thịnh vượng ồn ào mà cô vốn quá quen đối mặt từ khi sinh ra.

Ở trên đây chỉ có mình cô.

Kể từ khi nghỉ Vietcombank, cô cũng không nghĩ mình sẽ tự đi đến nơi này một mình, chỉ để tìm đến cái nơi mà không biết có thật sự tồn tại không trong một tờ rơi quảng cáo.

Đúng vậy, một sự dũng cảm hay một điều ngu xuẩn?

Nhưng có vẻ như ít ra cô được giải thoát (finally) nên điều đó đã thúc giục cô đi tìm “nó”. Mặc dù đến giờ hoàn toàn mơ hồ về sự tồn tại. Nhưng ngay cái lúc đọc nó, cô lại cất bước ra đi. Ngay lập tức đặt mua chiếc balo leo núi. Đi mua sắm những đồ tối thiểu rồi chào từ biệt bạn bè, đồng nghiệp 3 ngày sau đó.

Đến giờ này cô cũng không hình dung được những gì mình vừa làm.

Đáng ra giờ này cô vẫn còn đang ngồi bàn giấy cùng tí tỉ thứ công việc, chỉ tiêu, họp, báo cáo khác nhau và nói chuyện phiếm với các anh chị đồng nghiệp.

Thì ngay lúc này, chỉ có cô và chiếc điện thoại còn 2% pin.

Ước gì trên này có sóng WiFi để mình có thể gửi những tấm hình tuyệt vời hiếm thấy này cho chị em bạn bè. Nhưng ở trên cái độ cao tầm 3000 mét này thì điều đó chỉ có trong phim viễn tưởng.

Biết là không có WiFi đâu, cô vẫn lấy điện thoại ra check thử cho vui. Mục đích là để tự cười một mình. Đằng nào máy cũng sắp hết pin.

Đột nhiên, cô không tin vào mắt mình.

Lần lượt 1 2 3 4 5 sóng WiFi hiện lên trước mắt cô.

WHAT?!?

Cô đứng hình một lúc, bàng hoàng thật sự không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Ở cái độ cao này, mây mù, heo hút, lạnh lẽo, không một bóng người, trời thì sắp tối lại có sóng WiFi ?

Sóng WiFi có tên “23l4jkwdsufsj”

Cô liền vội vàng lấy tấm bản đồ bí ẩn ra. Chính là đây rồi.

Hoá ra nơi này có thật.

Tấm bản đồ có ghi dòng chữ “23l4jkwdsufsj” ở góc. Hoá ra đây là một thứ mật mã. Vậy là mình đã gần tới nơi.

Cô kết nối WiFi rồi mở trình duyệt Chrome trên điện thoại.

Cô vào thử “Google.com” thì hiện ra một trang Web khác, có dòng chữ

“Chào mừng Xuân đến với Học Viện Critical Thinking. Hãy đi thêm một đoạn rồi rẽ trái bạn sẽ thấy một ngôi chùa theo phong cách Chùa Thiếu Lâm ở trên trái. Đừng ngại. Đến đây sẽ có người đón bạn”

Xuân bất ngờ vì làm thế nào người ta gọi chính xác tên mình?

Nhưng cô mừng rú vì đã tìm được đến nơi, hoá ra chỗ này có thật. Cô cảm thấy được an ủi vì bao nhiêu ngày lặn lội leo trèo lên đây đã không vô ích.

Xuân bước tiếp trong niềm hân hoan. Chiếc điện thoại của cô lúc này cũng hết pin hẳn. Thật quá may mắn.

Đúng là ngôi chùa theo phong cách Thiếu Lâm kia rồi.

Nhìn như một nơi để luyện võ và tu tỉnh. Không ngờ nó lại có mục đích hoàn toàn khác.

Đến cổng, đã có một người đàn ông to cao đứng chờ cô sẵn. Mặc bộ đồ thầy tu.

“Hello Xuân, tôi là Jack, người sáng lập nên học viện này.”

Người đàn ông mỉm cười thân thiện rồi chìa tay ra để bắt tay Xuân.

Xuân như một bản năng chấp hai tay như chuẩn bị niệm Phật.

“Con chào thầy ạ.”

Jack bật cười, tháo bỏ chiếc áo thầy tu ra, thả xuống đất, rồi nói.

“Đùa Xuân thôi, tôi ko phải thầy tu.

Bài học đầu tiên của Tư Duy Phản Biện đó là **Respect (tôn trọng) và Appreciate (trân trọng)** chứ **không idol/worship (thần tượng)**. Tôi chỉ giả vờ là thầy tu để xem thái độ của Xuân. Đừng idol hay tôn thờ tôi, tôi chỉ cần sự tôn trọng của bạn là tối thiểu, và cùng lắm là sự kính nể ở mức tối đa. Vượt qua ngưỡng đó, chúng ta vi phạm quy tắc này và tư duy phản biện sẽ mất đi.

“Xuân nhớ nhé. Tôn trọng (respect) là tối thiểu. Kính nể (Appreciate) là tối đa.

Không bao giờ thoát ngưỡng này. Không coi thường, khinh miệt. Cũng không idol, tôn thờ. Tất cả mọi mối quan hệ chỉ trong ngưỡng này dù bất kỳ người đó là ai”

Xuân lắng nghe, chìa tay ra bắt. Mắt nhìn Jack chăm chú. Chưa bao giờ Xuân cảm nhận được eye contact kết nối đến thế.

Jack mỉm cười: *“Xuân đi đường mệt rồi, ngày mai sẽ là một ngày dài. Còn rất nhiều điều thú vị đang chờ đón Xuân. Đây là chìa khoá phòng, nhà ăn ở khu vực bên kia. Mai chúng ta sẽ lại gặp. Enjoy your stay!”*

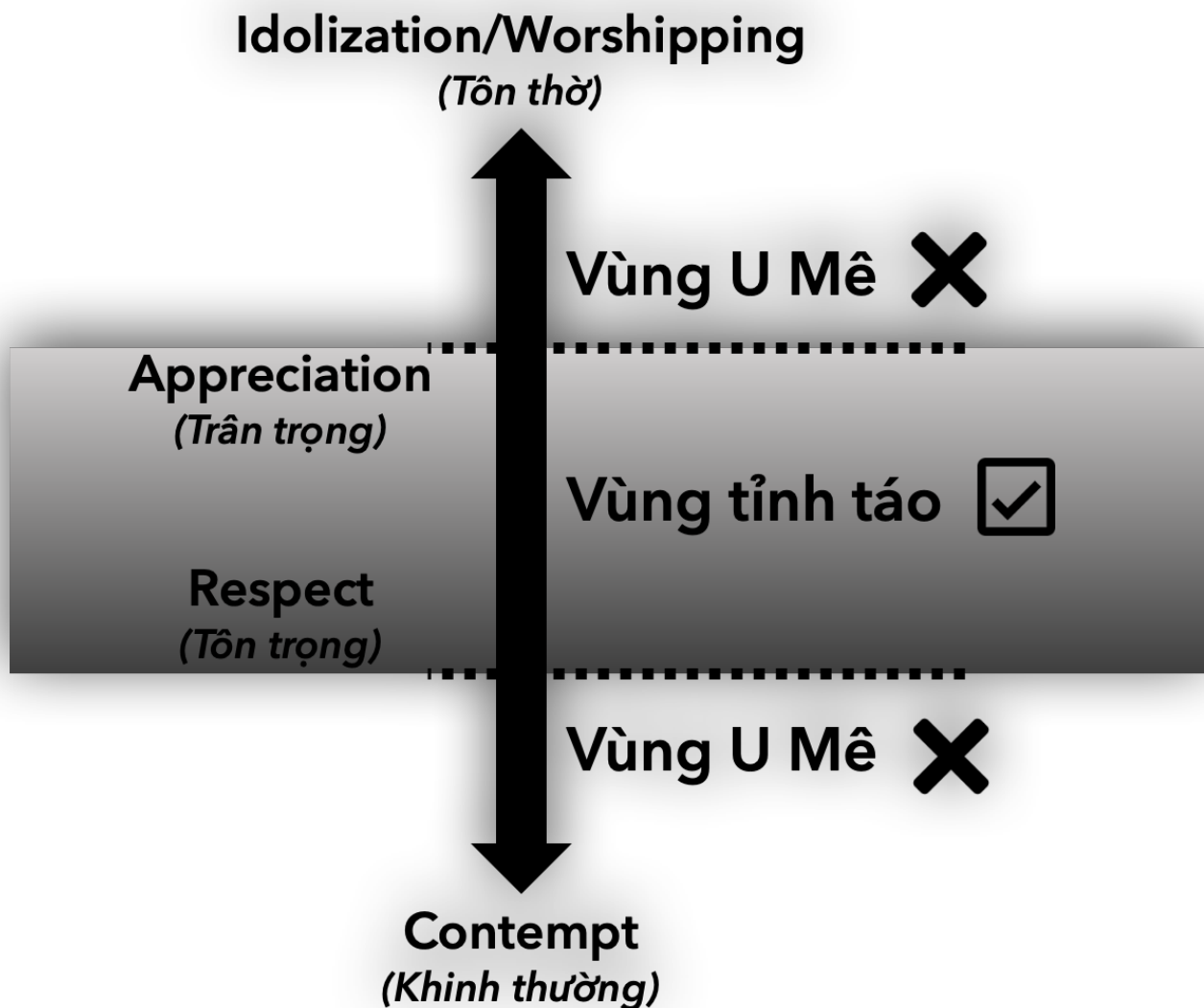
WOW.

Khác hẳn bên ngoài là một nơi hẻo lánh, lạnh lẽo, ma mị và cổng nhìn như chùa thiếu lâm. Bên trong trông rất sạch sẽ, hiện đại. Xuân bắt đầu nghe thấy tiếng người cười đùa và cảm thấy ấm áp.

Xuân ngớ ngàng. Đây là điều mình chưa từng nghĩ đến.

Thế giới của cô đã hoàn toàn thay đổi từ đây.

CHƯƠNG I. TÔN TRỌNG VÀ TRÂN TRỌNG



Nhiệt độ quá nóng hoặc quá lạnh đều không thích hợp cho sự sống.

Cuộc sống vùng cực lạnh lẽo và gần như không có người sinh sống. Cuộc sống vùng sa mạc xích đạo cũng rất nóng và khắc nghiệt. Phần lớn loài người sẽ chọn vùng có khí hậu ôn hoà để định cư dài hạn. Những vùng này có nhiệt độ trung bình rơi vào khoảng ở giữa. Đây là khoảng an toàn, tối ưu, thích hợp nhất cho sự sinh tồn và phát triển của con người.

Trong cuộc sống của bạn cũng vậy, có một Vùng an toàn, tối ưu, thích hợp cho sự tồn tại và phát triển của Tư Duy hay đi xa hơn là mối quan hệ—đó là **Vùng Tỉnh Táo**.

Vùng Tỉnh Táo gồm 2 điểm cực Min và Max.

Điểm thấp nhất là **Tôn trọng** và Điểm cao nhất là **Trân trọng**.

Với tất cả các mối quan hệ giữa người với người, dù họ tồi tệ đến mức nào đi chăng nữa, bạn cũng cần tôn trọng. Và dù họ có cao siêu xuất chúng vĩ đại đến mức nào đi chăng nữa, bạn cũng chỉ Trân trọng ở mức tối đa.

Nếu cuộc sống của bạn vận hành ở vùng này, bạn sẽ tận hưởng một tư duy tự do, tỉnh táo và một cuộc sống ý nghĩa.

Nếu vượt qua ngưỡng này, bạn sẽ đến **Vùng U Mê**.

Vùng U Mê gồm 2 loại:

- Dưới mức Tôn Trọng (hay Khinh thường)
- Trên mức Trân Trọng (hay Tôn Thờ)

Hãy cùng đi sâu vào từng loại.

VÙNG U Mê DƯỚI MỨC TÔN TRỌNG

Tưởng tượng bạn sống ở một xã hội mà tất cả mọi người đều sống ở vùng này, bạn sẽ cảm thấy thế nào?

Bạn bình luận trên mạng xã hội mà có người khác nhảy vào chửi bới, coi khinh chỉ vì họ có ý kiến khác với bạn. Hay cha mẹ xung hô “mày tao” với con cái và áp đặt những quy tắc, luật lệ và không bao giờ hỏi ý kiến của đứa con. Hay giáo viên trù dập học sinh chỉ vì ngày 20/11 không phong bì. Hay nhân viên hành chính giao tiếp với công dân như bề dưới.

Một lỗi sai của bạn dù là nhỏ nhất cũng đều bị người ta chỉ trích, coi thường và xúc phạm nhân phẩm như thể họ ưu việt hơn bạn. Ai cũng nghĩ rằng bản thân mình ưu việt hơn người khác. Đây là thế giới không tồn tại xin lỗi và cảm ơn.

Bạn có cảm thấy ngột ngạt? Ngột ngạt giống như đang cuốc bộ ở sa mạc Sahara dưới ánh nắng 60 độ C khô cằn không một bóng cây không một bóng người.

Chào mừng bạn đến với Vùng U Mê.

Giống như sa mạc, đây là Vùng không thích hợp cho con người sống. Con người luôn tỏ ra mình ưu việt hơn người khác nhưng đồng thời cũng bị coi thường lại. Sự coi thường là tương hổ. Nó đến từ 2 phía và qua lại lẫn nhau. Chính vì thế, đây là một cuộc chơi mà tất cả các bên đều thua. Tất cả các bên đều căng thẳng.

Giao tiếp gặp khó khăn dẫn đến giao thương gặp trở ngại vô cùng lớn dẫn đến kinh tế suy giảm dẫn đến con người lại càng bức bối và u mê.

Đây là một vòng luẩn quẩn mà cái kết là sự suy tàn của nền văn minh.

VÙNG U Mê TRÊN MỨC TRÂN TRỌNG

Giờ hãy tưởng tượng bạn đang sống ở một xã hội mà tất cả mọi người đều sống ở vùng này, bạn sẽ cảm thấy thế nào?

Tất cả mọi người đều tôn thờ các nhân vật nào đó. Fan cuồng các idol K-pop sẵn sàng trèo lên ghế mà idol đã ngồi để hôn một cách mê mẩn. Các tín đồ của một tôn giáo nọ nghe theo mệnh lệnh của một vị thánh thần nào đó bất chấp việc nó có logic hay không. Các phần tử khủng bố thề sống chết cảm tử vì một lý tưởng hay sứ mệnh nào đó không phải của mình. Hay đơn giản, giáo viên hay một nhân vật trên mạng xã hội nào đó được tôn thờ như thánh sống chỉ bởi vì họ có những quan điểm hay ho thú vị. Hay một vài tấm bằng học hàm học vị được tôn thờ như thể nó là chân lý.

Hay những chiếc túi “xa xỉ” có giá trên trời được tôn sùng bởi các con nghiện mua sắm?

Hay một ông thầy tu, thầy bói, chuyên gia được cả triệu người tôn thờ và làm theo mọi mệnh lệnh. Mọi xung hô nếu không đủ sự tôn kính sẽ bị cho là đắc tội và có thể phải chịu hàng loạt hậu quả.

Bạn có cảm thấy như bị tê liệt?

Tê liệt như đang ở vùng cực của trái đất nơi mà nhiệt độ ở mức -60 độ C, bao quanh là băng đá khô cằn?

Chào mừng bạn đến với **Vùng U Mê**.

Giống như vùng cực, đây là vùng không thích hợp cho người sống. Con người luôn tỏ ra mình bé nhỏ như những hạt cát. Yếu tố cá nhân và sức mạnh cá nhân gần như đã bị đè bẹp bởi sự tôn thờ. Nhân vật được tôn thờ còn được so sánh ví von như Vũ Trụ bao la có sức mạnh của Superman.

Ở thời phong kiến, con người tôn thờ vua. Khi nhìn lại, có thể bạn sẽ thấy buồn cười về sự u mê của con người thời đó. Tại sao họ lại u mê như vậy? Tại sao họ không chống lại lão vua tham lam độc ác kia? Tại sao họ lại phải khổ sở cam chịu như vậy? Sức mạnh của họ ở đâu?

Nhưng có thể bạn cũng không nhận ra rằng, ở thời nay, có thể con người không tôn thờ Vua thì họ cũng tôn thờ *hàng ngàn* những thứ khác. Bạn cứ thử nhìn xung quanh.

Khi bạn ở đất nước A, bạn sẽ cười người dân của đất nước B vì họ tôn thờ nhân vật B. Bạn sẽ cho rằng người ta u mê và bạn tỉnh táo. Nhưng những người ở đất nước B lại nhìn bạn và thấy thương cho bạn khi bạn ở đất nước A và tôn thờ nhân vật A.

Tương tự, khi bạn thuộc tôn giáo X bạn sẽ dễ dàng cười nhạo sự u mê của những người thuộc tôn giáo Y khi họ tôn thờ Thần Y một cách vô thức và phi lý. Bạn sẽ cho rằng bạn tỉnh táo hơn họ. Nhưng những người thuộc tôn giáo Y lại nhìn bạn với ánh mắt tương tự và thấy thương cho bạn. Họ lại cho rằng bạn mới là kẻ u mê còn họ tỉnh táo.

Vấn đề là ở chỗ, khi chúng ta đang ở trong một cái bong bóng, sẽ rất khó để nhận ra sự thật là chúng ta đang ở **bên trong** cái bong bóng đó. Chỉ có người ngoài nhìn vào và thấy điều này một cách rõ ràng.

Giống như người say sẽ không nghĩ rằng anh ta đang bị say. Anh ta sẽ cho rằng anh ta đang rất tỉnh táo.

Người tôn thờ sẽ luôn cho rằng họ tỉnh táo và logic.

Họ sẽ không bao giờ công nhận sự u mê của họ và đây là thực tế. Chính vì vậy khi bạn tranh luận với một người u mê sẽ không khác gì bạn tranh luận với một người bị say rượu. Hoàn toàn vô nghĩa vì họ sẽ luôn khẳng định là họ không say.

Và khi bạn đang sống trong một xã hội tôn thờ u mê, khi mà tất cả mọi người đều u mê, bạn mà tỉnh táo là bạn “sai”. Tất cả mọi người sẽ quay lại nói với bạn rằng bạn bị điên, bạn bị u mê và vì áp lực số đông quá lớn nên bạn cũng không còn cách nào khác phải bỏ cuộc và trở nên u mê giống họ. Bạn trở thành họ và vì u mê lúc này đã thành tiêu chuẩn, những ai tỉnh táo sẽ bị bạn hạ bệ và chỉ trích.

Giống như ở một bầu rượu khi mà tất cả đều say, người tỉnh táo sẽ bị lôi kéo, nếu lôi kéo không được sẽ bị hạ bệ, cho là “kém cỏi” và có thể sẽ bị khai trừ khỏi nhóm.

Chúng ta vẫn nghĩ thời hiện đại sẽ không còn u mê như trong quá khứ. Nhưng kể cả trong quá khứ người ta cũng nghĩ vậy. Họ cũng nghĩ họ không u mê mà chỉ có thể hệ trước đó.

Nếu nhìn xung quanh và chú ý quan sát bạn sẽ thấy không thiếu những hành động u mê hoàn toàn phi lý mà bạn không hiểu tại sao nó vẫn diễn ra. Bạn nhún vai và tự nhủ “*Thôi thì cứ làm theo cho nó an toàn*” hoặc tự huyễn hoặc “*Đây là một nét văn hoá truyền thống*”.

Thông thường những thứ được tôn thờ sẽ cấm tư duy phản biện. Nghĩa là bạn không được phép thắc mắc. Không được phép hỏi. Không được nghi ngờ vì như vậy là “phạm tội”. Đây là “luật” do bên u mê nghĩ ra và bạn phải chấp hành và phải tin. Giống như bạn phải uống rượu và phải say chứ không được tỉnh táo. Bạn phải chấp nhận hoàn toàn và vô điều kiện.

Khi sống trong **Vùng U Mê** quá lâu, bạn bắt đầu mất dần kết nối với **Vùng Tỉnh Táo**. Giống như một gã nghiện rượu lâu năm đã quên mất cảm giác tỉnh táo và cảm thấy bất thường, gã phải uống tiếp liên tục.

Khi bạn quá thắm và quá quen Vùng U Mê này, việc trở thành một nô lệ (slave) đối với bạn là một ơn huệ. Bạn biết ơn điều này vì có người “chỉ đường rẽ lối” cho bạn vì họ biết tuốt—họ là thánh mà. Họ nắm trong tay quyền thưởng phạt. Bạn không thích tự làm chủ, thay vào đó bạn thích được người khác ra lệnh. Chỉ đâu đánh đấy và bạn làm theo một cách vô thức.

Giống như một số học sinh quá quen với việc bị ép và thúc học nên việc không có người ép hay thúc trở nên khó khăn. Việc đăng ký một lớp có giáo viên độc tài

quát tháo để ép học lại là một điều lý tưởng với họ. Họ cho rằng đây là “phong cách của họ”.

Có rất nhiều người trong xã hội hiện đại nói những câu kiểu như

“Tìm cho mình chỗ học thêm nào mà phải bắt ép quát tháo mắng mỏ thì mới hiệu quả vì tôi rất lười”

Đây là biểu hiện của việc mất kết nối với Vùng Tỉnh Táo quá lâu.

—

TÓM TẮT

1. Vùng Tỉnh Táo nằm ở giữa hai điểm giới hạn Tôn Trọng và Trân Trọng. Vượt quá vùng này, bạn đến Vùng U Mê
2. Vùng U Mê có hai loại. Dưới mức tôn trọng (hay khinh thường) và trên mức trân trọng (hay tôn thờ)
3. Vùng Tỉnh Táo là vùng ôn hoà và hợp lý, giúp bạn đạt được tự do, hạnh phúc và chân lý thực sự.
4. Vùng U Mê là vùng khắc nghiệt và đem đến tự do ảo, hạnh phúc ảo và chân lý lỗi.
5. Khi tôn trọng không được đảm bảo, nền văn minh sẽ sụp đổ. Giao thương, giao tiếp và sinh tồn đều khó khăn.
6. Khi trân trọng bị vượt quá, nền văn minh sẽ sụp đổ. Mị dân, u mê, phi lý, ma quỷ, quyền lực sẽ tung hoành đè nén sự hợp lý và logic.
7. Người ở Vùng U Mê sẽ nghĩ bản thân họ tỉnh táo. Giống như người say sẽ không nghĩ họ say.

8. Khi con người ở vùng u mê quá lâu và mất cảm giác với Vùng Tỉnh Táo, họ sẽ có xu hướng chống lại Vùng Tỉnh Táo và những ai mong muốn giúp họ thoát khỏi u mê. Giống như cai nghiện thuốc lá.

9. Khi số đông ở Vùng U Mê và số ít ở Vùng Tỉnh Táo, số ít sẽ dễ cho rằng bản thân họ “không bình thường” và nghi ngờ bản thân. Họ dễ bị hoà vào vùng u mê giống số đông nếu tâm lý không đủ vững.

CHƯƠNG 2.

TƯ DUY PHẢN BIỆN

Tư duy phản biện là kỹ năng gần như không được dạy ở trường học. Bất chấp việc nó là kỹ năng quan trọng bậc nhất—đứng gần như ngang hàng với **kỹ năng tự học**—bậc thầy của các kỹ năng.

Sức mạnh của kỹ năng tự học nằm ở việc **tự học**.

Sức mạnh của kỹ năng tư duy phản biện nằm ở việc **tự nghĩ**.

Tư duy phản biện về bản chất là khả năng **tự nghĩ**.

Khi bạn có khả năng **tự học**, bạn đang nắm trong tay chìa khoá quyền năng có thể mở ra tất cả các cánh cửa. Bạn nắm trong tay thứ sức mạnh khiến bạn có thể luyện và thu về bất cứ kỹ năng hay kiến thức nào khác một cách hiệu quả, tự do. Bất kể nó là cái gì. Đó là lý do Kỹ năng tự học là bậc thầy của các kỹ năng. Bạn có thể học được tất cả mọi thứ trên trời dưới biển—Giống như bạn được trang bị một đôi cánh có thể bay khắp nơi mà không bị giới hạn, trói buộc, chi phối. Không còn bị giới hạn bởi chương trình học, ngành học hay tổ chức giáo dục. Học mà không phải xin phép.

Không phải kỹ năng nào cũng có cơ hội được đứng ngang hàng với kỹ năng tự học. Nếu có một kỹ năng có sức mạnh tương đương, thì đó là kỹ năng tư duy phản biện.

Nếu như tự học là đôi cánh giúp bạn bay tự do. Tư duy phản biện là đôi chân giúp bạn đi lại tự do.

Nó mộc mạc hơn cánh. Không hoa mỹ bằng cánh, nhưng nếu không có nó, bạn sẽ phải ngồi xe lăn. Bạn sẽ không di chuyển được. Không hạ cánh được. Tự

duy phản biện là đôi chân vững vàng, giúp bạn không chỉ đứng một cách vững vàng mà còn có thể đi đến bất cứ đâu.

Nó là biểu tượng của sự tự do, chân lý, sự thật và hạnh phúc.

Chúng ta sẽ nghĩ nếu 2 kỹ năng này quan trọng đến vậy, thì chính phủ, nhà trường và xã hội sẽ phải rất đề cao và tập trung phát triển nó. Bạn nghĩ rằng nó sẽ phải được quảng cáo ở khắp nơi, báo đài, TV về tầm quan trọng. Trường học sẽ thay đổi chương trình học, tập trung phát triển khả năng tự học và tự nghĩ của học sinh. Để học sinh có thể tự đứng vững, tự đi trên chính đôi chân của mình và có thể bay đến bất cứ nơi đâu. Và xã hội sẽ trở nên rất tươi đẹp, không còn bạo lực, chiến tranh, thông tin sai lệch, vân vân.

Thế nhưng, trên thực tế tại sao đây lại là 2 kỹ năng **kém nhất** của phần đông học sinh sinh viên lẫn người lớn—không chỉ ở Việt Nam mà thậm chí cả trên thế giới?

Chúng ta sẽ dễ dàng đổ lỗi cho trường học. Rằng trường học “thất bại” trong việc đào tạo các kỹ năng thiết yếu như kỹ năng tự học (Self-study Skills) hay kỹ năng tư duy phản biện (Critical Thinking).

Nhưng nếu tìm hiểu sâu hơn, bạn sẽ thấy trường học không hề thất bại. Nó đang làm chính xác mục tiêu mà nó hướng tới và nó đang rất thành công.

Nếu con người nhận ra họ có khả năng tự học, họ sẽ ít đến trường hơn, làm cho doanh thu trường học giảm đáng kể. Việc làm cho học sinh, sinh viên lệ thuộc vào trường học là yếu tố đảm bảo công ăn việc làm cho **giới giáo viên** và lương thưởng cho hiệu trưởng dài hạn. Về bản chất trường học chưa bao giờ là một tổ chức từ thiện (bất chấp những khẩu hiệu cao đẹp mà nó vốn tuyên truyền). Nó là một mô hình kinh doanh siêu lợi nhuận và hấp dẫn.

Trường học (truyền thống) cũng chưa bao giờ là nơi tập trung vào khai phóng tư duy con người. Bất chấp cái mác “giáo dục” cao đẹp. Nếu con người có thể tự

suy nghĩ và nghĩ đúng, quyền lực và cưỡng chế sẽ không có cửa tồn tại. Điều này đe dọa đến quyền lực của các tổ chức và nhóm lợi ích. Cũng làm đe dọa đến doanh thu của các ngành công nghiệp liên quan—chính trị, mê tín dị đoan, truyền thông tẩy não, thực phẩm chức năng, vân vân.

Nếu bạn có khả năng **tự nghĩ**, điều này rất có lợi cho bạn. Nó gần như sẽ giải phóng tư duy của bạn ở mức độ mà bạn chưa từng tưởng tượng. Nhưng lại rất bất lợi cho các tổ chức nắm quyền lực.

Giống như việc khai phóng tư duy cho nô lệ, trao cho nô lệ khả năng tự nghĩ sẽ đe dọa đến những tay buôn người và chủ nô. Hay khai phóng tư duy cho người vợ bị áp bức bóc lột vốn cam chịu để chị ta tự nghĩ sẽ ảnh hưởng tới quyền lực và lợi ích của ông chồng bảo lực kia. Hay khai phóng tư duy cho người dân về thủ tục hành chính rườm rà sẽ đe dọa trực tiếp đến lợi ích của nhân viên nhận hối lộ bôi trơn.

Lý do tại sao khả năng tự nghĩ—tư duy phản biện không được đề cao bởi nó **đe dọa trực tiếp** đến lợi ích của quyền lực. Hàng cũng sẽ bán được ít hơn bởi quảng cáo thương mại tẩy não bị chối bỏ. Khách hàng trở nên quá thông minh mà điều này đe dọa đến lợi ích của bên bán hàng. Khách hàng thiếu hiểu biết lâu bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, vì lúc này là lúc họ còn có thể bị điều khiển. Họ không thể tự nghĩ và để người khác nghĩ hộ. Suy nghĩ bị lập trình bởi bên thứ 3.

Khi số đông có thể tự nghĩ—tư duy phản biện cao, quyền lực và sự áp bức, sẽ gần như tự tiêu tan. Xã hội sẽ trở nên tích cực, hoà bình và lành mạnh như một hệ quả tất yếu. Nhưng rất tiếc, thế giới mà bạn rơi xuống lại không vận hành như vậy.

Nếu bạn không tin hãy ngẫm lại bao nhiêu năm lịch sử của loài người.

Từ thời đồ đá, nô lệ, phong kiến, cho đến thời nay. Gần như tất cả mọi thời kì đều xoay quanh sự giành giật quyền lực giữa các bên. Sự tranh giành quyền lực gần như đã trở thành một thực tế nghiêm nhiên bất kể thời kì. Kể cả ngày nay.

Nó luôn tồn tại bởi một sự thật tất yếu “Tài nguyên là hữu hạn” (Resources are scarced).

Tài nguyên hữu hạn dẫn tới việc tranh giành tài nguyên là điều không thể tránh khỏi. Mà để có thể tranh giành, cách nhanh nhất là sử dụng quyền lực và duy trì quyền lực. Quyền lực cưỡng chế là một dạng. Nhưng cưỡng chế không hiệu suất tối ưu vì nó tổn nhân lực và vũ trang. Nó cũng khiến cho bên nắm quyền khó duy trì được hình ảnh “cao đẹp” mà nó muốn xây dựng. Ở thời hiện đại, cưỡng chế và bạo lực được xem là giải pháp cuối cùng.

Chính vì thế nó sử dụng thứ quyền lực thứ hai, khủng khiếp hơn nhiều— “Truyền thông” và “giáo dục”. Một dạng quyền lực mềm, một thứ vũ khí tấn công trực tiếp vào não bộ của số đông khiến số đông phục tùng ngoan ngoãn, dễ cai trị mà không cần tốn một viên đạn.

Nếu so với súng đạn thì cách này hiệu quả hơn nhiều về chi phí, lại giữ được hình ảnh “cao đẹp”. Mà duy trì được quyền lực có nghĩa là duy trì được tài nguyên và thu được thêm nhiều tài nguyên hữu hạn hơn. Quá thông minh.

Chỉ cần ngăn chặn được khả năng tư duy phản biện, cắt đi đôi chân của số đông, khiến số đông không thể tự nghĩ. Khiến cho những thông điệp tuyên truyền xâm nhập thẳng vào não của số đông và tẩy trợn vện theo ý muốn. Số đông sẽ bị kiểm soát và mọi suy nghĩ, lời nói, hành động của số đông sẽ thuộc toàn quyền kiểm soát bởi bất kì nhóm lợi ích nào. Họ thậm chí còn không nhận ra họ đang bị kiểm soát. Họ thậm chí vẫn tưởng rằng quyết định là ở họ 100% và không có bên nào can thiệp.

Số đông tin rằng truyền thông là nơi cung cấp “thông tin đáng tin cậy”.

Số đông cũng tin rằng trường học là nơi cung cấp “giáo dục”.

Họ không hiểu rằng, nó chỉ là một công cụ của quyền lực, một thứ vũ khí.

Tất nhiên, truyền thông vẫn có cung cấp thông tin đáng tin cậy. Trường học vẫn có cung cấp giáo dục. Nhưng điều này chẳng khác nào việc chúng ta nói “Thức ăn ôi thiu vẫn giúp chúng ta sinh tồn”. Nếu không còn thức ăn nào khác xung quanh mà bạn đang sắp chết đói, lúc này mục tiêu của bạn là sinh tồn, bạn không còn cách nào khác phải ăn thứ thức ăn ôi thiu kia. Nếu không còn nơi nào khác để tìm thông tin và giáo dục ngoài trường học và truyền thông, tất nhiên chúng ta sẽ phải đến trường để xóa nạn mù chữ.

Nhưng thức ăn ôi thiu có phải là thứ để bạn phát triển toàn diện về thể chất không? Không. Nó chỉ giúp bạn sinh tồn trong ngắn hạn. Trong dài hạn nó gây bệnh.

Trường học và truyền thông truyền thống có phải là nơi để giúp bạn phát triển tư duy khai phóng tự do và tìm thấy chân lý không? Không. Nó chỉ giúp bạn xóa nạn mù chữ và phổ cập cho số đông. Nó vẫn cho bạn chút kiến thức trong ngắn hạn. Trong dài hạn nó khiến não bạn bị điều khiển. Tư duy tù túng, rập khuôn theo đúng như ý muốn của những bên sở hữu quyền lực.

Để kiểm soát số đông, điều dễ dàng nhất là kiểm soát được truyền thông và hệ thống giáo dục. Không chỉ chính trị mà còn cả doanh nghiệp. Cứ tài trợ cho các công ty truyền thông vì họ kiểm soát **thế giới quan (reality)** của số đông và bạn có thể in vào não họ bất kì thông điệp nào bạn muốn. Cứ tài trợ, liên kết và bắt tay với trường học và mọi thứ ấu trĩ, vô dụng và lạc hậu nhất cũng được coi như “kiến thức” cao siêu. Nếu học sinh từ chối và không có hứng học? Đơn giản, cứ cho vào các bài kiểm tra, bài thi, “bắt chúng nó học thuộc.” Không muốn học cũng phải học. Không “học” thì không ra được trường, thế thôi.

Kiểm soát được cơ chế trường học và truyền thông. Game over.

Và trường học đang làm rất tốt điều đó. Đúng cái điều mà nó được thiết kế để làm. Nó không dạy kĩ năng tư duy phản biện (tự nghĩ) và kĩ năng tự học.

—

TƯ DUY PHẢN BIỆN SẼ CỨU CUỘC ĐỜI BẠN

Tất cả mọi hành vi của chúng ta đều xuất phát từ **suy nghĩ**. Suy nghĩ của chúng ta sinh ra dựa trên **dữ liệu từ bên ngoài** nhập khẩu vào não bộ. Nếu dữ liệu từ bên ngoài không được “kiểm dịch” về tính hợp lệ và đúng sai, chúng ta sẽ nhập cả dữ liệu rác (garbage data) vào não. Khi nhập dữ liệu rác vào não, cái sản phẩm—chính là suy nghĩ của bạn—cũng sẽ có chất lượng thấp. Điều này dẫn đến chất lượng **hành vi** của bạn thấp dẫn đến chất lượng cuộc đời của bạn giảm.

Tưởng tượng bạn không kiểm soát chất lượng thức ăn cho vào cơ thể bạn. Bạn cho tất cả mọi thứ người ta bán ở ngoài vào cơ thể, hoàn toàn không phân biệt được thức ăn nào lành mạnh thức ăn nào gây hại. Liệu cơ thể của bạn có khoẻ.

Hay bạn cũng lựa chọn bạn đời không thông qua bất kì tiêu chí nào? Ai ngỏ lời với bạn cũng sẽ trở thành bạn đời của bạn. Hay bạn đi mua giày và chọn đôi đầu tiên bạn nhìn thấy ở cửa hàng. Không thử, đánh giá tính năng, chất lượng, giá thành. Hay bạn mua bất kì sản phẩm nào, tin bất kỳ thứ gì được nói ra bởi người khác.

Như vậy, tư duy phản biện giống như kĩ năng sinh tồn. Nó giúp bạn đánh giá và kiểm dịch chất lượng của thông tin trước khi nó được nhập khẩu vào não. **Nó sẽ thay đổi cuộc đời bạn**—đến mức mà người *chưa* từng được đào tạo về tư duy phản biện sẽ chưa thể hình dung hết được sức mạnh của nó.

Nếu bạn chưa từng được dạy về Tư Duy Phản Biện, đây là cơ hội của bạn.

Bạn đang nắm trong tay thứ sức mạnh sẽ giải phóng tư duy và con người bạn một cách mãnh liệt nhất.

CẢNH BÁO

Tư duy phản biện là một kỹ năng sinh tồn thiết thực. Tuy nhiên nếu bạn chưa sẵn sàng, bạn **chưa** nên đọc cuốn sách này vội. Hãy gấp nó lại, cất lên giá sách hoặc mang trả lại nhà sách.

Cuốn sách này sẽ khiến bạn (một cách khách quan) thay đổi nhận thức và tư duy đang có. Những thứ bạn đã được dạy và thâm hiểu từ quá lâu. Những thứ thậm chí bạn đang rất tự tin và sẽ bảo vệ nó đến cùng.

Nó sẽ khiến bạn không còn nhìn thế giới bạn đang sống dưới lăng kính cũ.

Nó sẽ phản biện một cách logic những hiểu biết cũ của bạn. Những “chân lý”. Đôi khi bạn sẽ cảm thấy khó chịu vì phải thay đổi. Bạn có thể sẽ ghét cuốn sách này vì có thể có những điểm nó đụng chạm đến “quan điểm” của bạn.

Có thể bạn sẽ chống lại nó, bôi nhọ nó, hoặc bôi nhọ người viết nó chỉ đơn giản bởi bạn “không thích” những gì bạn đọc.

Chính vì thế, nếu bạn chưa sẵn sàng, chưa mở lòng và đủ sự trưởng thành để tư duy khách quan, tư duy phản biện, chấp nhận những thứ mới lạ, dù nó là thứ sẽ đem lại sức mạnh cho bạn, bạn cũng sẽ lãng phí nó và cũng lãng phí thời gian và tiền bạc của bạn.

Nếu bạn đã sẵn sàng, nếu bạn chấp nhận sự chuyển biến và thay đổi (nếu có), hãy đọc tiếp.

CHƯƠNG 3.

LÝ TRÍ VÀ CẢM XÚC

Khi nhắc đến tư duy Logic hay tư duy phản biện, suy nghĩ nào sẽ hiện ra trong đầu số đông?

Họ sẽ cho rằng Logic là “khô khan, nhàm chán, vô tình, máy móc”. Còn phản biện giống như “cãi nhau” hay “tranh luận” hoặc “ấu trĩ”.

Theo kiểu nếu yêu một người tư duy logic thì sẽ rất “khô khan nhàm chán máy móc” hay yêu một người tư duy phản biện tốt sẽ suốt ngày “cãi nhau”.

Lập luận logic hay tư duy phản biện thường bị mang tiếng xấu bởi số đông—những người ngoài cuộc không hiểu biết là một thứ khô khan, máy móc. Họ dùng lập luận này để nói lên tầm quan trọng của “Cảm xúc”. Theo kiểu lý trí hay logic cũng quan trọng nhưng cảm xúc quan trọng hơn vì nó thuộc về con người.

Điều trớ trêu ở đây đó là họ đang dùng chính **tư duy logic** để đưa ra lập luận nói về việc cảm xúc quan trọng hơn. Giống như một người sử dụng ngôn ngữ để hạ bệ sức mạnh của ngôn ngữ.

Theo kiểu *“Tôi không nghĩ ngôn ngữ quá quan trọng trong việc giao tiếp”*.

Nhưng chính bạn đang dùng “ngôn ngữ” để giao tiếp với tôi đấy thôi?

Khi nói về việc “Logic” không quan trọng bằng “Cảm xúc”, mục tiêu của bạn đang là **thuyết phục** người đối diện về việc tại sao không nên quá quan trọng Logic mà nên quan trọng yếu tố “Cảm xúc” hơn. Bạn sẽ đưa ra những nguyên nhân và lý lẽ để chứng minh điều này. Rằng logic khô khan và nhàm chán. Rằng Logic máy móc và vô tình. Blah blah. **Đây chính là lập luận logic mà bạn**

đang sử dụng. Mục tiêu của bạn là mong người đối diện tiếp nhận và hiểu lý lẽ của bạn, đây chính là lập luận logic mà bạn đang sử dụng.

Việc bạn đang đọc cuốn sách này và **tận hưởng** nó là minh chứng của việc Logic không nhàm chán. Nó rất cuốn. Thậm chí nếu không có Logic, bạn có thể sẽ vứt cuốn sách này về nơi nó sinh ra và không bao giờ giở ra đọc lại. Bạn sẽ nói “Ông tác giả này nói nhăng nói cuội gì vậy? Chẳng hợp lý và chẳng logic tí nào?” Bạn sẽ xếp cuốn sách này vào nhóm sách nhảm nhí viễn vông thay vì cuốn sách có thể giúp bạn.

Bạn cần logic mà bạn không nhận ra.

Bạn cũng đang sử dụng logic mà bạn không nhận ra.

Logic khai sáng. Logic mang lại tính hợp lý cho thế giới bạn đang sống. Logic khiến bạn nhận ra, thức tỉnh. Logic khiến bạn tránh được những lỗi lầm tốn kém. Logic khiến bạn phát triển. Logic khiến $1+1$ phải bằng 2 bất chấp những người “giàu cảm xúc” tìm mọi cách khuyên bạn $1+1$ bằng 3. Logic khiến bạn không tin vào thuyết âm mưu trái đất không phải hình cầu mà là một mặt phẳng. Logic là bạn của bạn. Không có nó, bạn sẽ không thể tận hưởng thứ bạn đang tận hưởng. Xã hội sẽ sụp đổ. Bạo loạn, chém giết, chiến tranh, lầm lạc, u mê sẽ diễn ra khắp nơi. Lúc này bạn chưa chắc đã có đủ bình tĩnh để ngồi nhâm nhi cốc cafe và đọc được những dòng này.

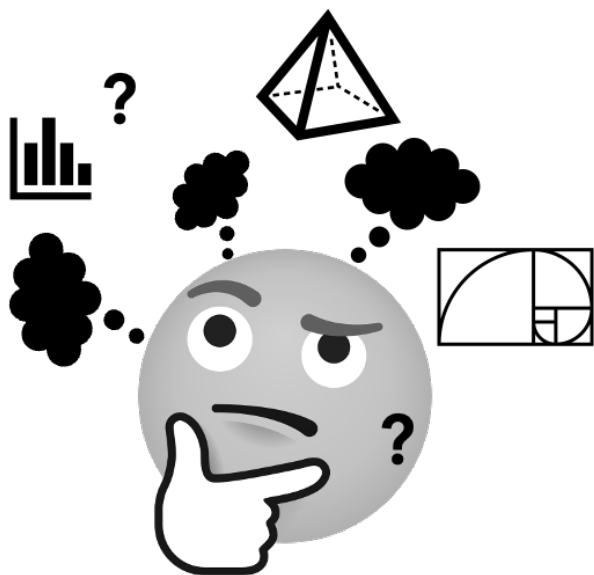
Tuy nhiên điều này không có nghĩa “cảm xúc” là không quan trọng. Cảm xúc là bản chất của con người. Vui, buồn, tức giận, sợ hãi, yêu, ghét. Con người không phải Robot mà là một loài động vật có cảm xúc là một sự thật hiển nhiên không phải bàn cãi.

Nhưng nếu **chỉ** có cảm xúc không, chúng ta sẽ giống như động vật bậc thấp.

Chúng ta sẽ không có nền văn minh. Bởi suy nghĩ không tồn tại vì lúc này chúng ta sống dựa trên bản năng hoàn toàn. Chúng ta bị kiểm soát và quyết định

bởi bản năng thay vì **ý chí tự do** (Free will). Không có tính toán, phân tích, không có suy nghĩ, phản biện. Đói thì ăn. Khát thì uống nước. Bị dọa thì sợ hãi. Nóng thì tìm chỗ mát. Lạnh thì tìm chỗ ấm. Hoàn toàn quyết định bởi bản năng như những loài động vật khác.

REFLECT VÀ REACT



Reflect
(Nhìn lại và suy nghĩ)



React
(Phản ứng bản năng)

Điều tạo nên sự khác biệt giữa con người và các loài động vật khác là khả năng **Reflect** (~nhìn lại và suy nghĩ) thay vì cơ chế **React** (Phản ứng bản năng)

Reflect là khả năng nhìn lại và suy nghĩ ở mức sâu hơn cơ chế bản năng. Đây là khả năng đặc thù của con người. Nó đòi hỏi sự chủ động tính toán, suy nghĩ, giả thiết. Nó giúp con người có khả năng tư duy trừu tượng, tạo ra những lý thuyết và tổng quát hoá từ đó áp dụng chúng vào đời thực để cải thiện chất lượng cuộc sống.

Ví dụ: Khả năng Reflect giúp con người thời kì đồ đá suy nghĩ về việc chế tạo ra chiếc rìu đá bằng cách buộc cục đá vào một khúc gỗ. Sau đó sử dụng sản phẩm này để chặt cây, đi săn và năng suất tăng vọt so với việc dùng tay. Điều này đã đặt nền móng cho vô vàn sự phát triển khác của con người về sau. Nhìn kĩ hơn chúng ta thấy nó đến từ khả năng nhìn lại và suy nghĩ mà chỉ con người mới có.

Hay con người tuy không thể chạy nhanh bằng ngựa. Nhưng con người có khả năng chế ra ô tô có tốc độ vượt trội hơn nhiều. Tất cả đều nhờ vào khả năng nhìn lại, suy nghĩ và tính toán thay vì thực hành theo bản năng hoặc cảm tính. Bản năng hay cảm xúc không thể tạo ra động cơ. Cũng không thể tạo ra chiếc điện thoại mà bạn vẫn selfie hay thậm chí cuốn sách này.

React là phản ứng theo bản năng. Đói thì ăn, mệt thì ngủ, khát thì uống nước, bị dọa thì sợ hãi nổi da gà, bị mắng thì khó chịu, buồn hoặc tức giận, bồng thì rứt tay lại.

Đây là cơ chế phản ứng bản năng có ở gần như tất cả các loài động vật, trong đó có con người. Chúng ta hôm nay hay nói “Con người gồm phần con và phần người”. React giống như “phần con”. Reflect giống như “phần người”.

Khi ai đó nói bạn “Phần con nhiều hơn phần người”, chắc hẳn bạn sẽ cảm thấy bị xúc phạm. Nhưng khi ai nói bạn “Cảm xúc hơn lý trí”, bạn lại cảm thấy bình thường thậm chí một số bạn còn coi đây là một “lời khen”.

Về bản chất, thông điệp này như nhau nhưng chỉ khác nhau về cách nói.

Chúng ta, trong sâu thẳm, rất đề cao tư duy logic và tư duy phản biện. Vì điều đó không khác nào thừa nhận chúng ta là “con người”.

Ngay cả việc nghiên cứu hay bàn luận về “cảm xúc” cũng đòi hỏi mức độ tư duy logic và phản biện rất cao. Không tin bạn thử mở bất kỳ giáo trình về tâm lý học hay trí tuệ cảm xúc. Bạn sẽ bị choáng ngợp bởi các nghiên cứu khoa học và

các phương pháp rất logic. Sách cũng được trình bày rất khoa học và chia theo mục rất chi tiết.

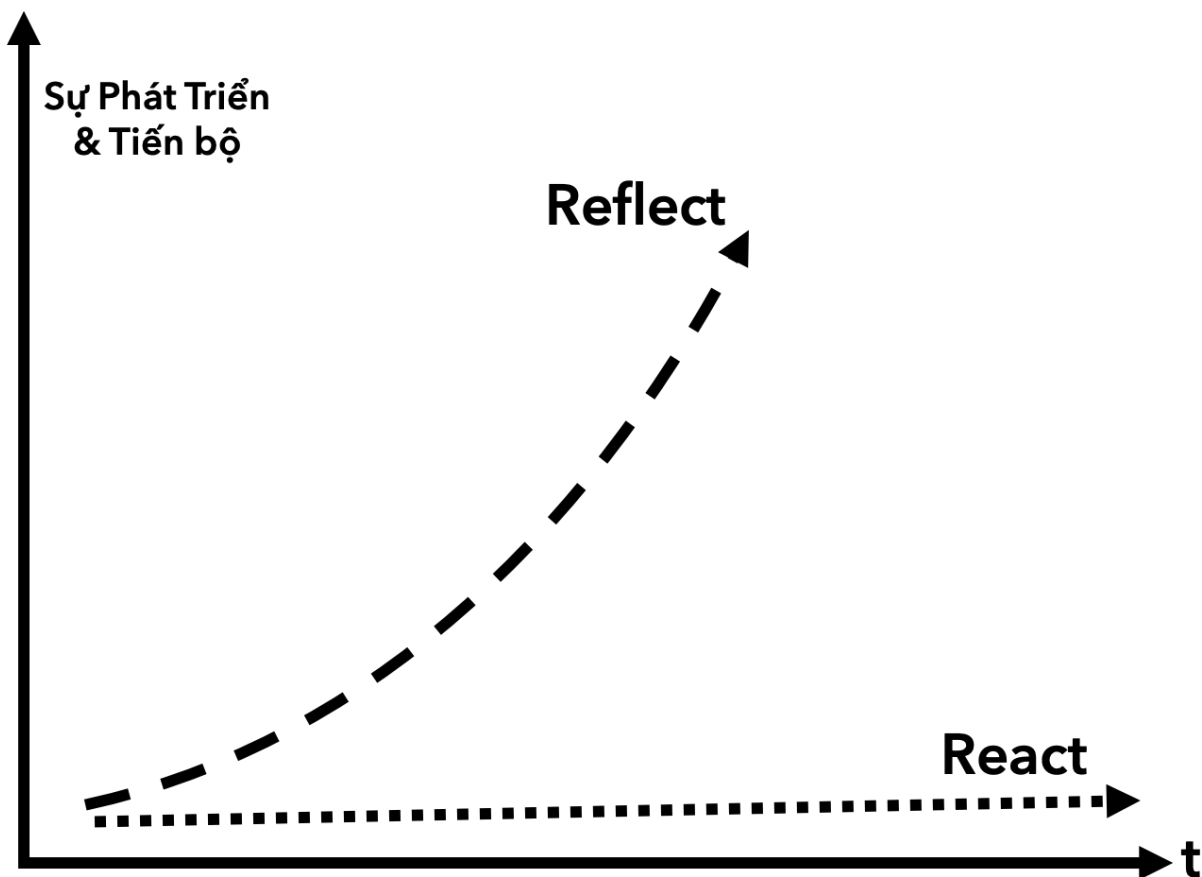
Thậm chí trong tình yêu, một số người hay khoe việc họ trú trọng “cảm xúc” nhiều hơn “lý trí”. Nếu nghe qua bạn sẽ nghĩ họ rất tốt bụng, rất tử tế, rất đạo đức, rất nhân hậu. Nhưng nếu hỏi kĩ hơn về việc họ có chấp nhận yêu một người tốt với họ nhưng ngoại hình xấu xí, thói quen sống tồi tệ thì có thể họ sẽ nói “Không bao giờ” một cách dứt khoát.

Lúc này họ không còn “Cảm xúc” như họ nói nữa rồi mà họ rất “lý trí”. Họ sử dụng tư duy logic để đặt ra tiêu chuẩn cho bạn đời của họ phải thế này thế khác. Họ cho rằng đây là cảm xúc nhưng khả năng cao đây là tư duy logic. Chỉ có điều họ có dũng cảm thừa nhận nó hay không.

Tóm lại, bạn yên tâm, tư duy logic hay tư duy phản biện sẽ không khiến bạn trở thành con người khô khan và thiếu cảm xúc. Ngược lại mới đúng. Tư duy logic sẽ mang lại cho bạn sự hợp lý (reasonable) trong cái thế giới đầy rẫy sự vô lý và bất công.

Tư duy logic tốt không có nghĩa yếu tố cảm xúc phải mất đi. Nhưng nó sẽ có nghĩa bạn có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn. Kiểm soát cảm xúc tốt đồng nghĩa với việc bạn không nể nang mưa thất thường, không tức giận vô cớ, không buồn mà không có lý do. Và kiểm soát được cảm xúc là điều tốt. Thế nên tư duy logic là bạn chứ không phải là thù.

Từ nay, khi nghe ai đó hạ bệ tầm quan trọng của tư duy logic, bạn đã có thể trả lời “*Bạn cũng đang sử dụng tư duy logic để thuyết phục tôi đấy thôi*”.



TÓM TẮT

1. Tư duy logic hay tư duy phản biện thường được nhìn nhận dưới lăng kính khô khan, máy móc, nhàm chán. Nhưng điều ngược lại mới đúng.
2. Người đề cao cảm xúc hơn tư duy logic về bản chất đang sử dụng chính tư duy logic để thuyết phục. Dẫn đến việc lý lẽ đưa ra chống lại chính cái lập luận của họ.
3. Reflect là khả năng nhìn lại và suy nghĩ—chỉ có ở loài người. Reflect mang đến cho loài người khả năng tư duy trừu tượng, năng suất, giá trị khổng lồ và nền văn minh.

4. React là phản ứng bản năng đơn giản có ở gần như tất cả các loài động vật kể cả con người. React không đòi hỏi suy nghĩ.

5. Tư duy logic cao không có nghĩa yếu tố cảm xúc phải giảm. Nó chỉ có nghĩa khả năng kiểm soát cảm xúc có thể tốt hơn. Cảm xúc và logic đều có thể tồn tại song song.

CHƯƠNG 4. THẾ GIỚI ĐÃ AN BÀI VÀ SẮP ĐẶT

Có một thứ ảo giác (illusion) đến từ tuổi thơ của chúng ta mà nó vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

Đó là **thế giới chúng ta đang sống đã có mọi câu trả lời thoả đáng.** Người lớn giỏi và cái gì cũng biết. Các chính sách của chính trị gia đều có tác dụng và họ là những người thật thà và lo cho dân. Trường học là nơi bồi dưỡng tâm hồn và giáo dục tuyệt vời. Các tổ chức trên thế giới đều làm tốt nhiệm vụ của mình. Tôn giáo là nơi tuyệt vời để dạy chân lý.

Thế giới đều rất an bài và mọi thứ đã được sắp đặt đúng chỗ, cứ thế mà vận hành.

Sở dĩ đây là ảo giác bởi tất nhiên bạn thừa hiểu nó không có thật.

Khi còn quá nhỏ, đúng là mọi thứ an bài thật. Bạn được chăm lo cơm ăn áo mặc, đến trường. Gần như bạn không có lựa chọn nào khác vì cha mẹ bạn đã sắp đặt hết mọi thứ cho bạn. Cha mẹ bạn cũng quyết định gần như toàn bộ mọi thứ trong nhà. Bạn chỉ việc tận hưởng và thế giới đối với bạn quả thật đúng là rất bình yên và an bài. Chỉ việc ăn, ngủ, đi học, và về nhà.

Trường học dạy bạn đạo lý và các môn học mà đối với bạn là rất cao siêu. Giáo viên ở trường giống như những bậc thầy giúp chỉ đường rẽ lối cho bạn. Họ gần như cái gì cũng biết (hoặc chỉ giả vờ là cái gì cũng biết). Bạn ngưỡng mộ họ, bạn coi họ là chân lý. Bạn chấp nhận và làm theo những nguyên tắc mà họ đưa ra.

Không nói chuyện, không được ra khỏi chỗ giờ 5 phút, không được cãi lại thầy cô.

Xem tin tức truyền hình, bạn cũng thấy mọi thứ to lớn mà các chính trị gia tuyên bố có vẻ như họ biết hết mọi câu trả lời. Cuộc sống của bạn đã có họ lo. Mọi thứ đã an bài.

Bạn theo đạo X vì gia đình bạn cũng theo tôn giáo X. Bạn sinh ra vô thần nhưng họ “chọn” tôn giáo cho bạn. Bạn cũng đến các địa điểm hoạt động của tôn giáo X để nghe các bài giảng. Có vẻ như người giảng kia biết hết về đạo đức và chân lý. Là ánh sáng. Họ tỏ ra cái gì cũng biết. Thế giới gần như quá an bài.

Bạn cũng có nghe nói các tổ chức toàn cầu rất to lớn. Có vẻ như họ rất chuyên nghiệp, rất biết tuốt, rất liêm chính.

Đó là tuổi thơ của bạn.

Khi mà với một đứa trẻ không phải lo nghĩ, chỉ việc ăn, chơi và đi học, sự an bài và sắp đặt của thế giới hiện ra rõ ràng. Cộng thêm việc người lớn cho đến các cơ quan, tổ chức, giáo viên, chuyên gia, trường học, tôn giáo X đều tỏ ra siêu đẳng và biết tuốt. Liên tục định hướng và vẽ ra hướng đi tương lai cho bạn.

Rồi bạn dần trưởng thành, đối mặt với những chướng ngại vật thực tế. Bạn mới tá hỏa nhận ra nhiều thứ mà trước đây bạn nghĩ là hoàn hảo, an bài.

Hoá ra bạn có một quá khứ không dễ dàng. Cha mẹ mình giáo điều, áp đặt và bạo lực. Trước giờ bạn cứ cho rằng như vậy là yêu thương. Bạn cho rằng họ biết tuốt nhưng họ chỉ tỏ ra biết tuốt.

Bạn càng nhận ra những hướng đi mà họ vẽ ra cho bạn và khẳng định chắc nịch đều rất tệ. Họ có thể chỉ muốn sĩ diện với hàng xóm mà không quan tâm bạn thích gì. Họ có thể được nghe tư vấn láo bởi một tổ chức nào đó. Họ có thể bị

mắc kẹt bởi tư duy của thời đại cũ của họ không thoát ra được và giờ áp dụng cho bạn ở thời đại này.

Bạn nhận ra giáo viên ở trường không chân lý và biết tuốt như bạn vốn thần tượng. Nhiều người trong số họ chỉ biết đúng một lĩnh vực rất hẹp mà họ theo học. Một số người trong số họ thậm chí trơ trẽn nhận hối lộ của phụ huynh để bán điểm. Nhiều người trong số họ có lối sống rất tệ và thậm chí chính họ còn gặp rắc rối trong cuộc đời của họ.

Bạn nhận ra trường học mà bạn vốn tôn thờ là một ổ tham nhũng theo cả hệ thống từ dưới lên trên. Bạn nhận ra họ háms danh, tham tiền và làm việc thiếu hiệu quả. Bạn nhận ra bạn chỉ là một con tốt thí.

Bạn nhận ra tôn giáo X—thứ cuối cùng mà bạn cho rằng còn lại ít chân lý—cũng dạy bạn những giáo điều, buôn thần bán thánh. Ngoài những thứ tốt đẹp thì nó cũng in vào não bạn những tư tưởng khiến bạn ngày càng u mê hơn. Bạn nhận ra tôn giáo X liên tục mở rộng địa bàn hoạt động và ngày càng công nghiệp. Bạn nhận ra hoá ra bạn bị cưỡng ép theo tôn giáo X từ khi sinh ra chứ nó chưa bao giờ là lựa chọn của bạn.

Bạn nhận ra các tổ chức thế giới uy tín và chuyên nghiệp cũng chỉ là hình ảnh. Nhìn vào bên trong mới biết tham nhũng vẫn tồn tại. Có những con người vẫn bị mua chuộc vào mục đích chính trị hoặc lợi nhuận.

Bạn nhận ra thứ bằng cấp mà bạn vốn tôn thờ suốt bao nhiêu năm đến trường, tốn hàng núi thời gian và tiền của để hoàn thành giờ không còn nhiều giá trị.

Bạn quan sát và nhận ra, hoá ra tất cả chỉ là ảo giác.

Họ không biết nhiều như họ nghĩ. Thế giới không an bài và sắp đặt như bạn vốn nghĩ hồi nhỏ.

Cha mẹ bạn hoá ra không biết nhiều (mà chỉ tỏ ra biết nhiều).

Giáo viên trên trường cũng không biết gì nhiều (chỉ tỏ ra biết nhiều)

Chính trị gia hoá ra không biết nhiều (mà chỉ tỏ ra biết nhiều)

Các tổ chức cao siêu hoá ra không biết nhiều (mà chỉ tỏ ra biết nhiều)

Tôn giáo X hoá ra không biết nhiều (mà chỉ tỏ ra biết nhiều).

Các “chuyên gia” hoá ra cũng không biết nhiều (mà chỉ tỏ ra biết nhiều)

Truyền thông hay giới Showbiz hoá ra cũng không biết nhiều (mà chỉ tỏ ra biết nhiều)

Bạn tự hỏi tại sao họ cứ phải tỏ ra biết nhiều như thế họ đã có câu trả lời cho mọi thứ?

Có nhiều giả thiết cho câu hỏi trên.

Có thể họ có mục đích riêng và bạn chỉ đơn thuần là một công cụ trong ván cờ của họ.

Tôn giáo X muốn thu nạp bạn để có doanh thu và mở rộng địa bàn. Càng nhiều người tham gia nó càng quyền lực. Chính trị gia tỏ ra hiểu biết để bạn tin vào những hứa hẹn của họ. Bạn bỏ phiếu cho họ thay vì cho người khác. Bạn trao quyền lực cho họ. Giáo viên trên trường tỏ ra hiểu biết vì có thể họ muốn sĩ diện với học sinh, cũng có thể họ làm vậy để học sinh phục mình cho dễ cai trị và kiểm soát hoặc cũng có thể họ muốn mở lớp dạy thêm.

Cha mẹ bạn tỏ ra biết tuốt cũng có thể vì sĩ diện với con cái hoặc muốn tăng sự lệ thuộc và lòng tin.

Dù sao đây cũng chỉ là những giả thiết để bạn suy nghĩ. Nhưng cái chính đó là bạn nhận ra thế giới này không an bài và sắp đặt như bạn nghĩ. Gần như ai cũng có những mục đích riêng của họ. Ai cũng muốn thuyết phục bạn theo họ, tin họ. Ai cũng muốn bán cho bạn một cái gì đó, nếu không phải là sản phẩm gia dụng thì cũng là một cái đức tin hay tư tưởng. Sự an bài và biết tuốt chỉ là một thứ ảo giác.

Và ảo giác chỉ tồn tại khi tư duy phản biện không có. Nó giống như công tắc đèn, nếu bạn tắt đi bóng đèn tư duy phản biện, bạn sẽ chỉ nhìn thấy một màu đen và những ảo giác trong đầu bạn. Bật công tắc đèn lên và ảo giác biến mất, bạn nhìn thấy hết những gì trước mắt một cách trần trụi, khách quan.

Thế giới an bài, sắp đặt, mọi người đều hợp lý và biết tuốt, các tổ chức đều nhân đạo và lo cho bạn, tôn giáo X thông thái và chân lý là những ảo giác.

Tư duy phản biện là bóng đèn, nó có thể không hoàn hảo nhưng nó là cách tốt nhất để phá bỏ những ảo giác và di chuyển bạn tới gần hơn thế giới thực. Chỉ khi bạn có mặt ở thế giới thực, bạn mới nhận ra vẻ đẹp mỹ miều của nó. Bạn mới thật sự hiểu và trân trọng nó. Khi ở thế giới ảo, bạn sẽ dễ dàng coi thường thế giới thực. Hoặc bạn cũng sẽ dễ dàng cho rằng thế giới quan bạn đang sống là thực.

Cùng sống trên mặt đất, nhưng không phải ai cũng có cơ hội được sống trong thế giới thực. Không phải ai cũng có được tấm bản đồ đến **thế giới thực**. Khi bạn có mặt ở thế giới thực và nhìn xung quanh, bạn mới thấy, *tại sao có nhiều người vẫn còn u mê vậy?*

Bạn mới thấy rất nhiều người không có khả năng tư duy phản biện. Họ có những tư tưởng sai lệch mà coi là chân lý. Họ dễ dàng tin vào những điều phi lý. Họ có những hành vi hết sức phi lý và buồn cười. Họ bị lôi kéo, dụ dỗ, hùa vào một thứ gì đó một cách dễ dàng, theo đúng kiểu phản ứng bản năng (react) mà không suy nghĩ (reflect). Họ bấu víu và bảo vệ những tư tưởng bảo thủ đến chết.

Nhưng tư tưởng mà họ nghĩ rằng của họ nhưng thật ra là của một bên thứ 3 nào khác. Họ có những lập luận không hợp logic nhưng không nhận ra.

Tư duy phản biện có thể không cứu được họ. Nhưng bạn hãy tập trung cứu bản thân bạn trước tiên. Tư duy phản biện sẽ giúp bạn thoát khỏi ảo giác (illusion). Chỉ khi bạn thoát khỏi ảo giác, cảm nhận thực tế khách quan theo đúng nguyên bản của nó, lúc này, suy nghĩ của bạn mới thật sự có sức nặng.

Lúc này bạn mới tìm thấy chân lý, tự do và hạnh phúc thật sự (thay vì thứ hạnh phúc ảo giác được quảng cáo và tuyên truyền).

—

TÓM TẮT

1. Ảo giác “Thế giới đã an bài và sắp đặt” xuất phát từ tuổi thơ và dư âm tới khi trưởng thành.
2. Càng nhìn sâu, bạn càng nhận ra những người trên bạn không biết nhiều như bạn nghĩ. Họ cũng chưa chắc đã thật thà, hợp lý (reasonable) và chưa chắc đã đặt lợi ích của bạn lên hàng đầu như họ vẫn nói.
3. Nhận thức được ảo giác và dần dần tiến gần hơn tới thế giới thực sẽ mang đến sức mạnh và sự độc lập cho bạn. Bạn kiểm soát hạnh phúc (do chính bạn định nghĩa và tạo ra) thay vì lệ thuộc vào định nghĩa chưa chắc đã đúng bởi người khác.
4. Sự khai sáng đến từ việc công nhận và đặt chân đến thế giới thực. Thế giới thực không hoàn hảo nhưng nó là cách tốt nhất để bạn cảm nhận được hạnh phúc, thứ hạnh phúc mà ảo giác không bao giờ có thể so sánh được.
5. Tư duy phản biện đem sự hợp lý (rationality) đến thế giới hỗn loạn, quyền lực và giáo điều. Nó có thể không hoàn hảo, nhưng nó là cách tốt nhất để bảo vệ bạn khỏi các ảo giác khiến bạn u mê.

CHƯƠNG 5.

TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ ẤU TRĨ

Nếu nhìn từ bên ngoài vào và chỉ nghe thoáng qua bạn sẽ dễ dàng cho rằng “tư duy phản biện” giống như cái nhau lấy được, soi xét ấu trĩ hay bói lông tìm vết.

Theo kiểu người sử dụng tư duy phản biện sẽ mắc căn bệnh soi xét mọi thứ một cách kĩ càng không cần thiết để tìm ra những điểm chưa được rồi xoáy vào những điểm xấu đó một cách ấu trĩ rồi tỏ ra mình thượng đẳng hơn người khác.

Đây không phải là “Tư duy phản biện”.

Tư duy phản biện là phương pháp nhìn nhận, phân tích, đánh giá thông tin, nhận định một cách khách quan nhất có thể sử dụng Reason (lập luận) và Evidence (bằng chứng).

Đánh đồng tư duy phản biện với vạch lá tìm sâu, bói móc ấu trĩ tũn mủn giống như nói “Cái cửa chỉ dùng vào mục đích bạo lực”. Tất nhiên, cửa có thể sử dụng vào mục đích bạo lực trong một số trường hợp nhất định, nhưng mục đích chính của cái cửa được thiết kế là để lưu thông hoặc không cho lưu thông.

Hay đánh đồng “Học võ với chém giết bạo lực”. Tất nhiên, học võ có thể sử dụng vào bạo lực nhưng nó lại không phải là mục đích chính của học võ. Học võ là để tăng khả năng tự vệ, nâng cao sức khỏe và tính kỷ luật trong khi đó chém giết bạo lực không có những yếu tố trên. Ngược lại mới đúng.

Tư duy phản biện **không** được thiết kế để vạch lá tìm sâu, tranh luận ấu trĩ không hồi kết hay bó buộc tìm vết một cách tởn mủn. Nó được thiết kế để con người có thể đánh giá thông tin khách quan và từ đó tìm ra chân lý (Truth).

Tư duy phản biện không những không sinh ra để tạo sự ấu trĩ. Nó sinh ra để tự vệ khỏi sự ấu trĩ, tởn mủn và ảo giác. Nó không sinh ra để trở thành công cụ tranh luận hay cãi nhau. Nó sinh ra để mang lại đến sự hoà bình.

Sở dĩ các cuộc tranh luận thường dẫn tới cãi nhau bởi một trong hai bên không sử dụng tư duy phản biện hay lý lẽ để thuyết phục. Họ áp đặt suy nghĩ của bản thân tới người đối diện. Họ sử dụng thao túng tâm lý. Họ sử dụng quyền lực để ép buộc. Họ xúc phạm người khác với mong muốn làm giảm tính thuyết phục của luận điểm bên kia. Họ tấn công cá nhân thay vì tìm cách lắng nghe và hiểu lý lẽ của bên đối diện, vân vân. Đây là sự tởn mủn ấu trĩ.

Những cuộc tranh luận không sử dụng tư duy phản biện là những cuộc tranh luận ấu trĩ và lãng phí thời gian. Thay vì tìm ra chân lý và kiểm chứng lại quan điểm cá nhân một cách xây dựng, họ coi đây là một cuộc thi giành giải nhất (Popular contest). Họ đi ngược lại mục đích của tranh luận—tìm ra chân lý.

Trong cuộc tranh luận không có kẻ thắng người thua.

Có chăng là cả 2 cùng thắng và cả 2 cùng thua. Hai bên mặc dù đối đầu nhưng chỉ trên danh nghĩa. Về bản chất 2 bên cùng một đội và cùng mục đích—tìm ra chân lý. Chỉ có ý tưởng và lý lẽ thuyết phục hơn chiến thắng.

Bạn có thể “thua” trong cuộc tranh luận trên danh nghĩa nhưng bạn lại thắng đậm vì hoá ra những hiểu biết trước đây của bạn là sai. Nhờ cuộc tranh luận nên bạn mới nhận ra và điều này sẽ cải thiện cuộc sống của bạn sau đó. Bạn thắng đậm.

Bạn có thể “thắng” trên danh nghĩa nhưng bạn cũng thắng đậm khi bạn khẳng định lại niềm tin cho ý tưởng hay lý lẽ của bạn. Bạn tin vào nó hơn và điều này cũng giúp cải thiện cuộc sống của bạn sau đó.

Ý tưởng đúng chiến thắng và tất cả chiến thắng.

Ý tưởng sai chiến thắng và tất cả các bên đều thua cuộc.

Nếu không tin bạn thử tưởng tượng cuộc tranh luận về việc “Nên hay không nên hút thuốc lá”. Hãy tưởng tượng nếu bên ủng hộ hút thuốc lá chiến thắng và kết luận rằng “*Hút thuốc lá không những không gây hại cho cơ thể mà còn tốt cho sức khỏe*”.

Nếu ý tưởng sai này chiến thắng, ai sẽ là kẻ thua cuộc?

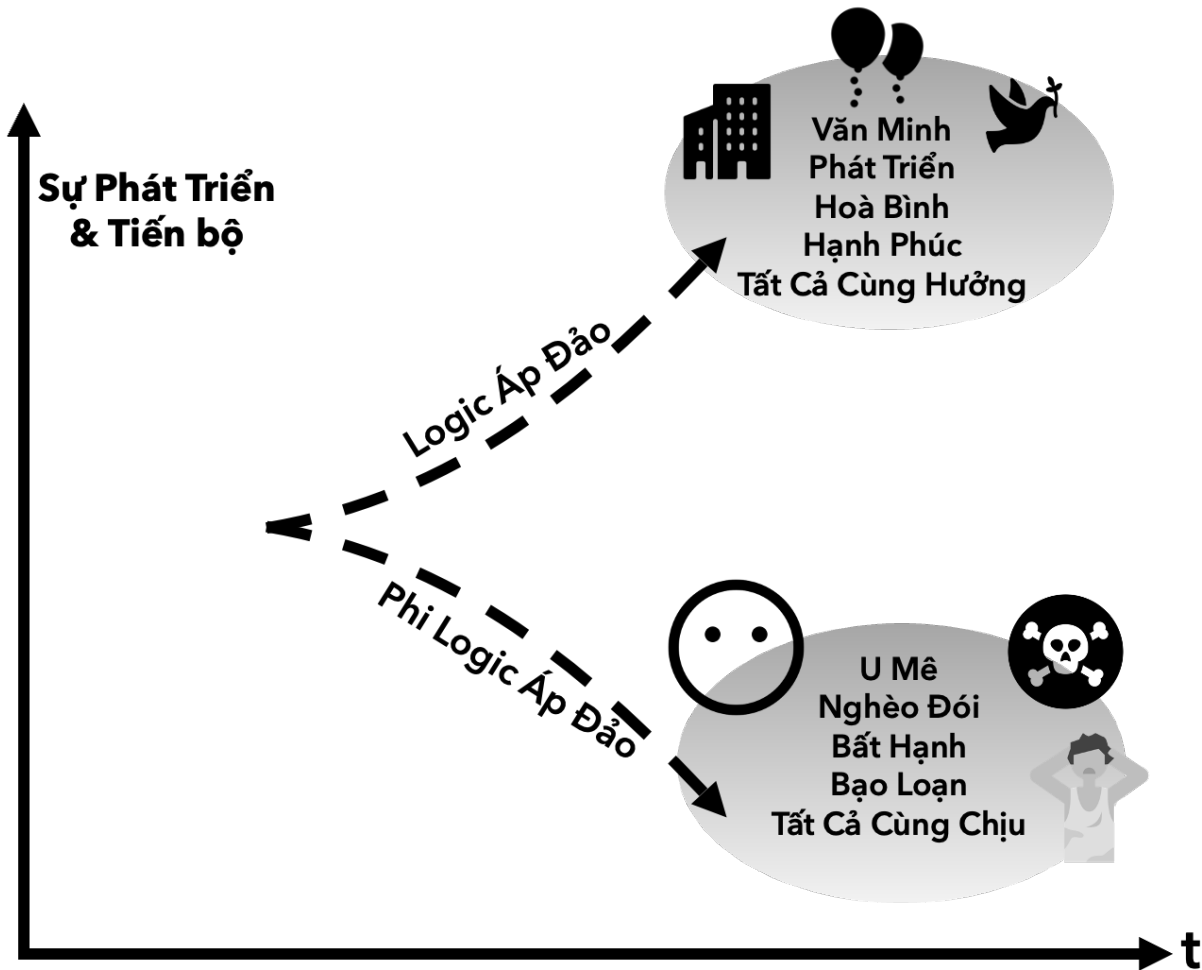
Tất cả chúng ta. Cả thế giới. Bạn, cha mẹ bạn, con cái bạn, bạn bè của bạn. Tất cả chúng ta đều thua.

Có thể lúc này bạn đang phì phèo cả bao thuốc và vẫn nghĩ rằng nó vô hại.

Thế nhưng, bạn sẽ bất ngờ vì những ý tưởng sai tương tự thế này vẫn tồn tại trong cuộc sống của chúng ta khiến cho tất cả chúng ta thua cuộc mà không nhận ra. Đây là điều rất nguy hiểm.

Tư duy phản biện giúp bạn và những người xung quanh bạn nhận biết được ý tưởng đúng hoặc sai để bảo vệ bạn và mang lại chất lượng cuộc sống cho bạn. Nó làm cho tất cả chúng ta chiến thắng.

Trong khi đó tranh luận ấu trĩ, cảm tính, tấn công con người làm cho tất cả chúng ta thua cuộc. Về bản chất, nó kìm hãm sự phát triển, văn minh và khai phóng. Nó kéo con người xuống kỷ nguyên u mê. Nó là phản đề (antithesis) của tư duy phản biện và vì thế đánh đồng tư duy phản biện với tranh luận ấu trĩ là ngược đời.



Nếu Logic chiếm áp đảo, tất cả chúng ta cùng thắng và cùng được hưởng những hệ quả tích cực mà nó mang lại.

Chính chúng ta đang được hưởng thành quả mà Logic (Khoa học) mang lại mà ít ai để ý đến. Nó làm cho bạn biết chắc chắn cái nào hại nên tránh (thuốc lá, rượu bia, đánh bạc, thức ăn nhanh) và cái nào có lợi nên thực hành nhiều hơn (học, tập luyện, giao tiếp). Nó giúp bạn có thể di chuyển xuyên lục địa mà trước đây là điều không tưởng. Nó thắp sáng căn phòng bạn trong đêm với chỉ một cái công tắc. Nó khiến bạn thức dậy mỗi sáng và tin tưởng rằng ngày hôm nay không có bạo loạn, chiến tranh và bạn có thể ra đường một cách an toàn.

Một thế giới mà Logic áp đảo sẽ khiến con người văn minh, phát triển, hạnh phúc, hoà bình, sống thật. Tất cả chúng ta cùng thắng.

Tuy nhiên, nếu cảm tính (phi logic) áp đảo. Khoa học bị coi thường. Lý lẽ bị coi rẻ. Con người không có khả năng tiếp nhận thông tin logic và đưa ra những lý lẽ logic. Bạn sẽ sống trong một xã hội u mê, cảm tính. Làm vì thích. Nghe thì có vẻ rất tự do nhưng điều này chắc chắn sẽ dẫn đến bạo loạn. Không ai muốn đóng góp công sức vì ở nhà ngủ sướng hơn. Và khi đói khát, bản năng sinh tồn kích hoạt, việc gì họ cũng có thể làm kể cả ăn cướp hay giết chóc.

Mê tín dị đoan sẽ hoành hành, cung hoàng đạo thay thế khoa học. Tử vi bói toán xuất hiện khắp nơi và con người không còn tin vào thực tế khách quan. Tất cả cùng nghèo đi và cùng kéo nhau xuống. Bất công không được ai lắng nghe và giải quyết một cách logic, hợp lý. Tòa án chỉ mang tính chất tượng trưng. Con người quay đầu về kỷ nguyên u mê của những thiên niên kỷ trước.

Và lúc này, bạn mới nhận ra và ước thế giới này Logic hơn để bạn thoát khỏi cái thế giới bản năng (React) như động vật này. Chỉ còn cách mang lại Logic và sự hợp lý, thế giới mới được cứu và đi lên. Lúc này bạn mới nhận ra Logic là thứ quan trọng thế nào.

Bạn mới thấy kì hăm Logic và đề cao cảm tính không khác nào việc kì hăm sự lao động và đề cao việc đi ngủ vào ban ngày. Hay kì hăm di chuyển bằng máy bay bằng việc đề cao đi bộ xuyên lục địa.

Kì hăm sự logic đồng nghĩa với kì hăm hoà bình, phát triển, văn minh, tiến bộ, và hạnh phúc.

—

TÓM TẮT

1. Tư duy phản biện không đồng nghĩa với tranh luận ấu trĩ, cãi nhau, vạch lá tìm sâu. Tư duy phản biện ngược lại những thứ trên.

2. Tư duy phản biện là phương pháp nhìn nhận, phân tích, đánh giá thông tin, nhận định một cách khách quan nhất có thể sử dụng Reason (lập luận logic) và Evidence (bằng chứng).
3. Các cuộc tranh luận dễ dẫn đến cãi nhau và tấn công cá nhân bởi một trong hai bên không có khả năng tư duy phản biện. Tư duy phản biện sẽ đảm bảo việc tranh luận không phải là một cuộc thi giữa 2 người mà là giữa 2 ý tưởng. Con người không liên quan.
4. Ý tưởng đúng chiến thắng sẽ khiến tất cả cùng thắng và phát triển.
5. Ý tưởng sai chiến thắng sẽ khiến tất cả cùng thất bại và thụt lùi.
6. Tư duy phản biện giúp kiểm chứng ý tưởng sai một cách khách quan để ngăn chặn sự thụt lùi và thất bại.
7. Một thế giới mà Logic áp đảo sẽ đi lên, hoà bình, phát triển, thịnh vượng, văn minh, hợp lý, hạnh phúc.
8. Một thế giới mà Cảm tính (phi logic) áp đảo sẽ đi xuống, bạo lực, bản năng sinh tồn, nghèo nàn, u mê, bất công và bất hạnh.
9. Kìm hãm Logic là kìm hãm và giết chết gần như tất cả những thứ tích cực mà chúng ta đang được hưởng.

CHƯƠNG 6.

LOGIC BỊ MAI MỘT

Tất nhiên, nếu ai cũng hiểu *Kì hăm logic là kì hăm gần như tất cả những thứ tích cực* thì cũng giống như *Thế giới đã an bài và sắp đặt* và chúng ta chẳng có gì phải bàn luận. Cuộc đời không còn bế khổ. Tất cả mọi người đều hạnh phúc.

Cuốn sách này cũng chẳng có lí do gì để tồn tại.

Bạn cũng không đến cần tư duy phản biện hay Logic để ngăn chặn sự đi xuống của nền văn minh và hoà bình vì xung quanh bạn tất cả mọi người đều có khả năng tư duy logic và hợp lý.

Bạn thừa hiểu (dù có công nhận bằng lời nói hay không), thế giới mà bạn đang sống **không** được vận hành bởi Logic mà bởi **quyền lực**.

Bên nào nắm giữ quyền lực, bên đó quyết định “chân lý” và “đạo đức”. Chúng ta vẫn thường nghe những câu nói như “*Chân lý thuộc về kẻ mạnh*” hoặc “*Lịch sử được viết bởi bên thắng cuộc*”.

Sở dĩ quyền lực lại được theo đuổi gắt gao đến vậy bởi bạn nghĩ mà xem, có quyền gần như là có **tất cả mọi thứ**. Đúng vậy, **tất cả**. Tiền chưa chắc đã cho bạn tất cả. Tiền có thể giúp bạn mua được nhiều thứ nhưng nếu không có quyền, chỗ tiền đầy của bạn cũng có ngày không cánh mà bay. Quyền lực là thứ được theo đuổi gắt gao bởi có quyền là có gần như tất cả mọi thứ, kể cả tiền.

Đó là lý do, gần như bất cứ thực thể nào nắm quyền lực đều duy trì và mở rộng quyền lực như một quy luật tất yếu. Và gần như bất cứ thực thể nào không có quyền lực đều muốn gia tăng quyền lực cho chính mình, như một cơ chế sinh tồn bản năng.

Nếu như kẻ mạnh sử dụng bạo lực (Violence) và cưỡng chế thì kẻ yếu sử dụng Thao túng tâm lý (Manipulation).

Bạo lực ép và cưỡng chế người khác phải tuân thủ theo mong muốn của mình bất chấp người đó có đồng ý hay không. Thao túng tâm lý dùng quyền lực mềm (Sự tội lỗi, nỗi sợ, xấu hổ) để cưỡng chế người khác tuân thủ mong muốn của mình, bất chấp việc người đó có đồng ý hay không.

Trong một gia đình, nếu người chồng sử dụng bạo lực với người vợ thì người vợ cũng có những cách riêng để chống lại người chồng (sự tội lỗi, lừa dối, đóng kịch, cảm tính v.v)

Cả kẻ mạnh lẫn kẻ yếu đều ý thức được thứ quyền lực mà họ đang có. Nếu như bạn có thể có được mọi thứ bạn muốn bằng cách sử dụng quyền lực và thao túng tâm lý một cách dễ dàng, thì thuyết phục bằng Logic một cách hoà bình gần như là thứ *không* được ưa chuộng. Bởi nó đòi hỏi Reflect và sự tôn trọng.

Giả sử đứa con có thể ăn vạ để đòi chơi iPad trong lúc ăn cơm. Nó đã thành công trong quá khứ rất nhiều lần bằng việc ăn vạ rồi và người lớn phải miễn cưỡng đưa iPad cho đứa trẻ, thì không có lý do gì nó lại sử dụng logic để thuyết phục người lớn tự nguyện đưa cho nó một cách thoải mái và hợp lệ.

Hoặc giả sử người mẹ có thể mắng nhiếc đứa con để cưỡng ép đứa con phải đi học thêm buổi tối và đã thành công rất nhiều lần một cách dễ dàng. Thì tội gì người mẹ phải mất công sử dụng logic và lý lẽ thuyết phục để giải thích cho đứa con lợi ích của việc đi học thêm? Và có thể chính người mẹ này cũng chẳng có đủ lý lẽ để chứng minh cho đứa con lợi ích của việc học thêm. Cho nên biện pháp cưỡng chế quyền lực (bắt nạt) mới được sử dụng.

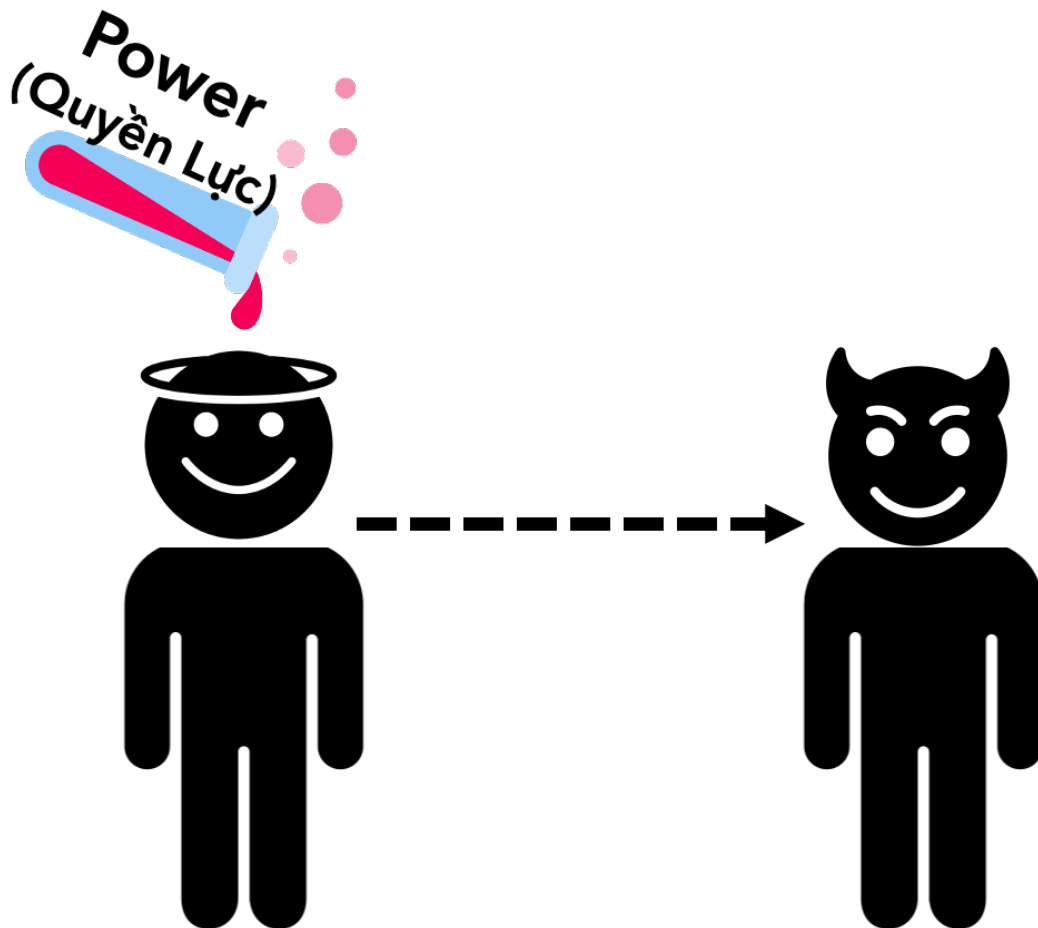
“Không đi học cũng phải đi học, nếu không đừng trách tao ác”

Thuyết phục bằng lý lẽ (Argument) mang đến sự hoà bình. Bởi nó khiến người khác làm theo ý muốn của chúng ta một cách tự nguyện. Họ thấy được lợi ích, tính hợp lý và làm theo một cách vui vẻ. Nếu người khác không làm theo chúng **tỏ lý lẽ chưa đủ thuyết phục.**

Khi con người không có khả năng tư duy phản biện hoặc lý lẽ không đủ thuyết phục, bạo lực (Violence) hay thao túng tâm lý (Manipulation) là thứ gần như chắc chắn sẽ nảy nở. Cưỡng chế sẽ xảy ra. Lừa dối, thao túng, tội lỗi, doạ dẫm, sỉ nhục, lăng mạ sẽ trở thành điều bình thường.

Chính vì *“chân lý thuộc về kẻ mạnh”* và *“Lịch sử được viết bởi kẻ thắng cuộc”*, liệu những thứ mà chúng ta vẫn cho là “chân lý” có cần xem xét lại? Liệu lịch sử mà chúng ta vẫn được nghe kể có thật sự phản ánh những gì đã diễn ra trong quá khứ một cách khách quan nhất? Hay xa hơn, liệu cuộc đời của bạn có thật sự do bạn làm chủ?

Khi quyền lực trở nên áp đảo so với Logic (hướng đi của xã hội ngày nay), con người không còn tự nghĩ nữa mà đã có bên nắm quyền lực “nghĩ hộ”, xã hội sẽ tha hoá và kéo tất cả cùng đi xuống. Tham nhũng, biến chất sẽ gia tăng.



Nếu không tin bạn thử nhìn vào bất kỳ ngôi trường công lập nào ở Việt Nam, không khó để tìm được một giáo viên biến chất. Liên tục cưỡng chế quyền lực ép học sinh phải đi học thêm hoặc công khai “bán điểm”, nhận đút lót và sử dụng ngày 20/11 như một công cụ để “hợp lý hoá” hành vi “bán điểm”. Nếu học sinh nào tư duy logic và không chạy theo phong trào đút lót giáo viên sẽ gặp hậu quả không mấy tốt đẹp sau ngày 20/11. Học sinh và phụ huynh gần như tự hiểu phải chấp hành một cách miễn cưỡng. Cả những gia đình có hoàn cảnh không mấy khá giả lại càng lẩn lộn và chật vật với ngày 20/11 hằng năm khi mà tiền học và muôn kiểu phí nhà trường gần như chưa đủ nặng nề.

Tất nhiên, không phải giáo viên nào cũng biến chất, nhưng đây là hiện tượng không mới và đã kéo dài trong suốt hàng thập kỷ tại trường học chính thống. Khi

quyền lực tập trung quá nhiều vào tay trường học, hiệu trưởng, và giáo viên thì gần như người tốt đến mấy cũng rất khó tránh khỏi việc bị biến chất.

Và tất nhiên trách nhiệm không hoàn toàn thuộc về giáo viên.

Giống như uống rượu làm mất khả năng tự chủ khi lái xe. Thì quyền lực làm mất khả năng tự chủ khi sống. Quyền lực giống như rượu, nó làm con người thay đổi và biến chất, dù cho trong hiện tại họ có tự hào họ tốt đến mấy. Cái sai ở đây là việc trường học không được vận hành theo cơ chế Kinh Tế Thị Trường (Market Economy) mà vận hành theo cơ chế Độc Quyền Nhóm (Oligarchy).

Mà đây là kiến thức kinh tế học cơ bản, nếu nó vận hành theo cơ chế Độc Quyền Nhóm (Oligarchy), người chịu thiệt là khách hàng (học sinh và phụ huynh).

Việc phá vỡ cơ chế quyền lực cho trường học, tăng tính cạnh tranh cho trường học và giáo viên sẽ làm thay máu trường học và giới giáo viên. Giáo viên sẽ không còn năng lực cưỡng chế và sự tha hoá sẽ mất đi. Lúc này, giáo viên và trường học sẽ phải cạnh tranh và sử dụng tư duy logic để thuyết phục học sinh và phụ huynh theo học vì chất lượng và giá trị thay vì “điểm số” hay “bằng khen”.

Tuy nhiên, ai sẽ là người phá vỡ cơ chế quyền lực của trường học?

Điều này sẽ rất khó xảy ra.

Kể cả khi chính sách này có được đem ra thảo luận, bên sẽ phản đối gay gắt nhất là Hiệu trưởng và Giới Giáo Viên gạo cội thâm niên. Họ sẽ làm mọi cách để điều này không xảy ra vì chẳng ai lại muốn người khác lấy đi Quyền lực của họ. Họ đang nắm quyền và tung hoành, cuộc sống của họ đang rất dễ dàng và lại còn được coi trọng, thậm chí tôn thờ. Họ cũng mất cả tỷ bạc để chạy (mua) được một vị trí được “dạy” trong ngôi trường kia và chưa kịp “gỡ vốn”.

Phá bỏ quyền lực đồng nghĩa với việc họ sẽ “phải” cố gắng tốt lên và sử dụng tư duy Logic—vốn là điều họ không muốn vì nó “khó” với họ. Họ sẽ phải thay đổi và tập trung vào chất lượng thay vì cường chế và bắt nạt học sinh hay bắt nạt phụ huynh phức tùng vô điều kiện. Điều này giống như việc người dân Triều Tiên mong muốn chủ tịch Kim Jung Un từ bỏ quyền lực. Bạn nghĩ xem liệu nó có diễn ra?

Chính vì vậy, Logic phải bị kìm hãm thì quyền lực mới được duy trì. Những vị công thần giáo viên biến chất mới giữ được cái ghế mà họ bầu vùi bao nhiêu năm để làm giàu trên sự ngây thơ của học sinh và sự phức tùng vô điều kiện của phụ huynh.

Ngược lại, đối với những giáo viên tâm huyết với nghề và thật sự muốn phát triển (thường là giáo viên mới ra trường), môi trường này lại là địa ngục với họ. Họ nhận ra khả năng phát triển của họ bị kìm hãm nghiêm trọng bởi quyền lực phía trong tổ chức. Chính bản thân họ cũng muốn gợi ý những thay đổi tích cực từ bên trong nhưng vì sức ép của những “công thần” muốn duy trì quyền lực quá lớn, họ dần dần cảm thấy bất lực. Họ phải dần dần học theo và phức tùng vô điều kiện những “nguyên tắc” ở trong môi trường này. Ví dụ tết đến phải phong bì hiệu trưởng và hiệu phó bao nhiêu tiền, vân vân. Thử thách mắc và không làm theo những “nguyên tắc” này và sẽ không có cửa sống ở đây.

Lúc này họ đối mặt với 2 lựa chọn.

Một là chấp nhận làm theo. Trở thành con người biến chất và xoá bỏ đam mê, nhiệt huyết vốn có. Họ sẽ được vô vàn cái lợi.

Hai là chống lại và bị vùi dập không thương tiếc.

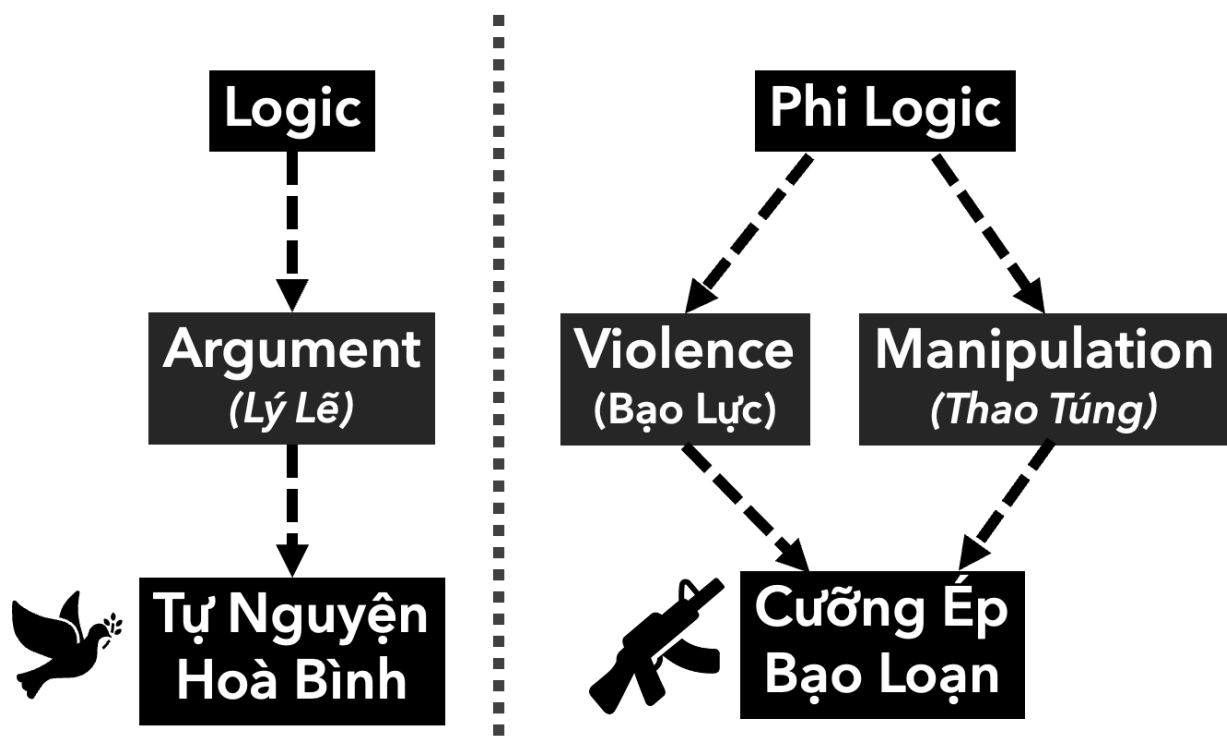
Đây là nơi không chứa chấp tư duy logic. Không được đặt câu hỏi vì đặt câu hỏi là “ngây thơ” và thậm chí “cấm kị”. Bạn phải làm theo những gì người đi trước chỉ dẫn không được thắc mắc hay ý kiến ý cò. Phi logic áp đảo thế giới này.

Phần lớn sẽ chọn Lựa chọn 1 vì nó “dễ” hơn. Họ sẽ phải đấu tranh với bản thân một thời gian vì nó đi ngược lại với Logic. Nhưng sau một thời gian, giống như uống rượu, quyền lực là thứ quá cám dỗ và nó khiến họ bị say. Họ “học” theo những người đi trước. Họ từ bỏ logic và chạy theo sự phi lý, cưỡng ép, biến chất, tham nhũng, và rồi hoà nhập chung với cả một hệ thống đổ nát. Chạy theo hình thức, khẩu hiệu, bóp méo “đúng sai”, tự sáng chế ra “chân lý” để hợp lý hoá mọi thứ. Miễn sao duy trì được quyền lực cho tổ chức và cho chính bản thân mình.

Họ dần trở thành những kẻ nịnh thần cho cơ chế độc quyền nhóm này mà không còn nhận ra họ đã đi quá xa khỏi cái “đam mê” và “khát vọng” trong sáng lúc đầu.

Đây chỉ là một trong vô vàn các ví dụ rất nhỏ của việc Logic đang bị đe dọa và áp đảo. Cuốn sách sẽ cho bạn rất nhiều ví dụ thực tế trong các phần sau.

Một lần nữa, nhiệm vụ của bạn sẽ là bảo vệ Logic và bài trừ sự phi lý. Trước đây có thể bạn chưa có đủ công cụ và sức mạnh làm việc này. Cuốn sách này sẽ cung cấp cho bạn thứ công cụ đó và truyền sức mạnh cho bạn.



TÓM TẮT

1. Thế giới mà bạn đang sống không được vận hành bởi Logic mà vận hành bởi cơ chế Quyền Lực. Nắm giữ Quyền lực là có tất cả, bất chấp Logic hợp lý hay không.
2. Kẻ mạnh dùng bạo lực và cưỡng chế để duy trì, mở rộng quyền lực. Kẻ yếu dùng thao túng tâm lý (gây tội lỗi, nỗi sợ) để gia tăng quyền lực. Quyền lực là thứ “hấp dẫn” hơn so với logic.
3. Tuy nhiên, khi quyền lực trở nên áp đạo so với Logic, xã hội trở nên tha hoá và tất cả đều trở thành nạn nhân.
4. Tư duy logic và thuyết phục bằng lý lẽ là tiền đề của một xã hội hoà bình và công bằng. Bởi người thuyết phục sẽ sử dụng lý lẽ (thay vì bạo lực và thao túng tâm lý) và người được thuyết phục đồng ý hoặc từ chối một cách tự nguyện.

5. Quyền lực sinh biến chất (Power corrupts). Càng nắm giữ nhiều quyền lực càng dễ biến chất, dù người nắm giữ quyền lực tốt đến mấy. Chính vì vậy, cân bằng quyền lực là yếu tố bắt buộc phải có để đảm bảo sự tha hoá không diễn ra.

6. Trường học truyền thống vận hành theo cơ chế Độc Quyền Nhóm (Oligarchy) thay vì kinh tế thị trường. Khi nắm quá nhiều quyền lực, dù là giáo viên tốt đến mấy cũng dễ dàng biến chất trong môi trường này.

7. Logic liên tục bị kìm hãm bởi những kẻ ham mê quyền lực và **nịnh thần tổ chức**. Phi logic là thứ họ muốn duy trì càng lâu càng tốt.

CHƯƠNG 7. THẾ GIỚI ROBOT —PHẦN CON

Có thể bạn cho rằng bạn nắm toàn quyền kiểm soát suy nghĩ và hành động của bạn. Rằng cuộc đời là do bạn làm chủ.

Rằng những suy nghĩ hay hành động của bạn ngay lúc này hoặc ngày mai là do bạn quyết định 100%. Vì bạn là con người—bạn có thể suy nghĩ.

Nhưng nếu nghĩ kỹ hơn một chút, bạn sẽ sớm nhận ra có thể phần lớn suy nghĩ của bạn **không** được điều khiển bởi **Ý Chí Tự Do** (Free will) của bạn mà vận hành bởi **Bản Năng**. Hay nói cách khác, có thể bạn không làm chủ suy nghĩ của bạn như bạn vẫn nghĩ. Suy cho cùng con người vẫn là một loài động vật và vẫn có yếu tố phần **con** được lập trình bởi tiến hoá và tự nhiên.

Các loài động vật khác với con người ở chỗ chúng **không** có khả năng tính toán, suy nghĩ trừu tượng, phân tích, lắng nghe chủ động, hay lên kế hoạch tương lai như con người. Chúng vận hành **hoàn toàn** theo **bản năng** đã được lập trình sẵn. Đói thì tìm thức ăn, bị dọa thì sợ, to hơn thì dọa con khác, đến mùa lạnh thì di cư sang vùng ấm hơn, có con thì bảo vệ con tới cùng v.v.

Mỗi giống loài sẽ có một bộ mã khác nhau đặc thù với giống loài đó. Nhưng về bản chất vẫn là **bộ mã bản năng** được **lập trình sẵn** và chúng **không thể thoát được**.

Hổ sẽ luôn là một loài động vật ăn thịt săn mồi và ngựa sẽ luôn là con mồi của hổ, chạy trốn theo bản năng. Tắc kè sẽ luôn biết đổi màu khi nhìn thấy nguy hiểm

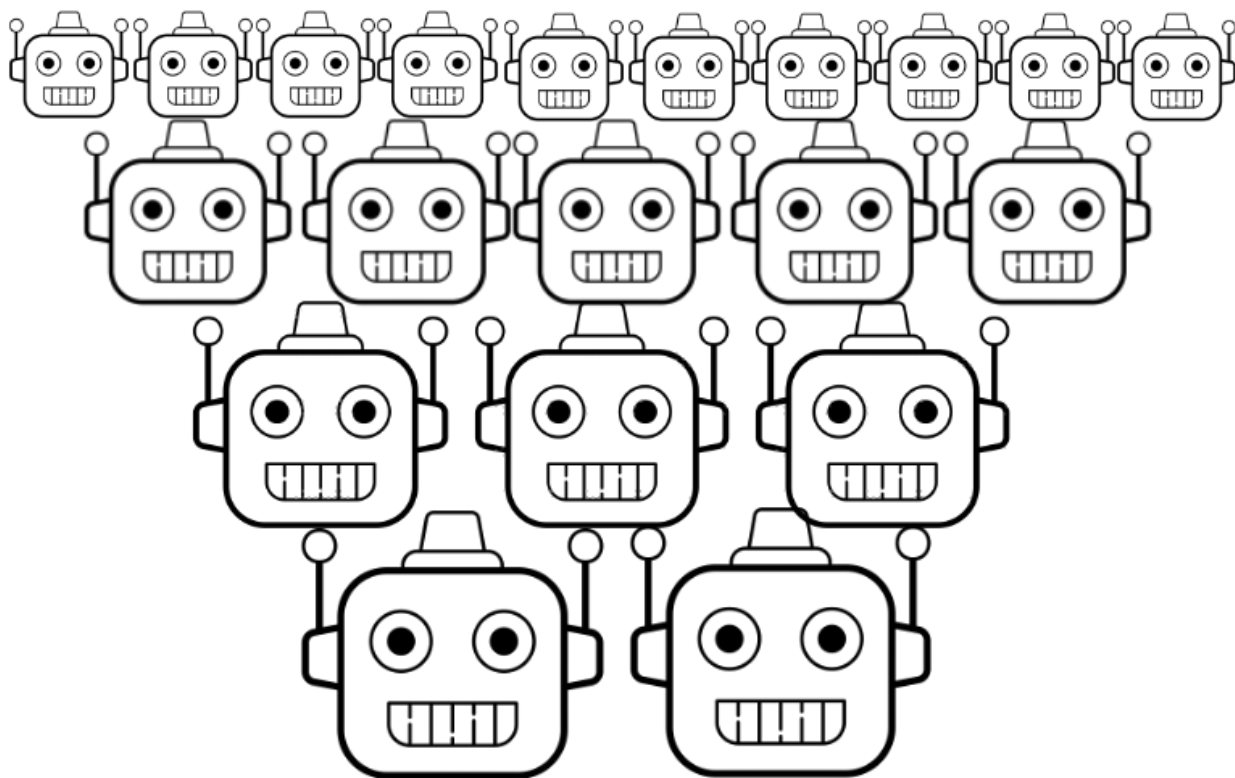
và voi mẹ sẽ luôn bảo vệ voi con đến cùng. Mọi hành vi đều được lập trình sẵn. Chúng muốn làm khác đi cũng không được.

Tất cả đều **tự động (automatic) như những cỗ máy (Robot)**.

Như vậy, về bản chất, phần “con” là phần tự động. Không thuộc quyền kiểm soát, bản năng, phản ứng, và không thể thoát.

Loài người khác biệt ở chỗ người có **khả năng suy nghĩ** và **Reflect**. Loài người có khả năng **thoát** khỏi bộ mã tự động của bản năng ở một mức độ nào đó. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải ai cũng thoát được.

Với phần lớn số đông, tư duy bản năng vẫn nắm quyền kiểm soát. Gần như mọi suy nghĩ và hành vi của họ đều được vận hành theo **cảm tính, bản năng**. Họ không suy nghĩ. Họ chạy theo số đông, làm theo chỉ dẫn của văn hoá, truyền một cách tự động. Điều này không khác gì Robot tự động. Suy rộng ra, chúng ta có một thế giới Robot. Một xã hội Robot. Vận hành theo bản năng.



Khi khả năng tư duy phản biện bị hạn chế hoặc kìm nén, con người có xu hướng vận hành như Robot. Ngoài bản năng của tự nhiên, họ còn bị điều khiển, thao túng, kiểm soát.

Ngay cả khi nói chuyện, người nói cũng không kiểm soát được lời nói của chính mình mà gần như bật ra những câu từ một cách tự động. Theo kiểu đã được lập trình sẵn bởi xã hội, văn hoá, chính phủ, tôn giáo, trường học và gia đình. Những suy nghĩ hay lời nói đều học theo và bắt chước như những con vẹt. Dẫn đến hành vi cũng bị điều khiển.

Họ nói ra tự động mà không nhận ra. Họ bắt chước một cách vô thức ngày này qua ngày khác. Năm này qua năm khác.

Họ gần như không thể điều khiển được ý chí của bản thân một cách tự do vì điều này khiến họ không thoải mái hoặc chưa từng được dạy. Họ cũng chưa từng nghĩ đến việc sẽ “tự suy nghĩ” và không biết nó thế nào. Tất cả gần như đã được định sẵn một cách tự động.

Tâm lý bầy đàn hòa theo đám đông là một ví dụ điển hình.

Mỗi khi bắt được một lỗi của ai đó trên mạng xã hội, đám đông cuồng nộ lại hòa nhau vào xâu xé chửi bới nhục mạ đối phương như những con Robot tự động muốn thoả mãn cái tôi (được lập trình sẵn). Họ gần như không có khả năng suy nghĩ và mất kiểm soát bản thân.

Hay một người mẹ vũ lực quát tháo đứa con làm theo ý của mình và không bao giờ lắng nghe chủ động như một con người. Đến lúc đứa con phải thốt lên *“Tại sao mẹ không thể lắng nghe con”* thì bà mẹ trả lời *“Mẹ có mà”*—một cách tự động nhưng đầu lại vào đấy.

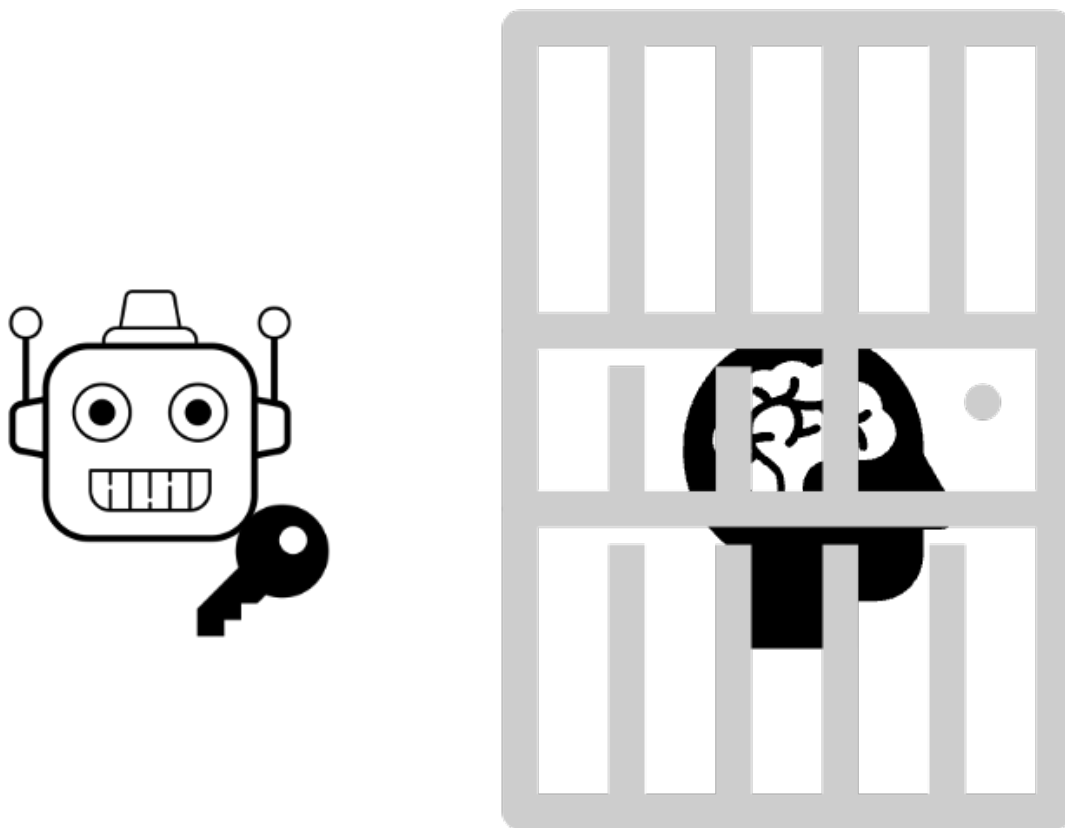
Hay một “nhà giáo” sử dụng uy quyền để bắt nạt trẻ em, mặc dù biết là sai nhưng hoàn toàn không thể kiểm soát được suy nghĩ và hành vi của bản thân. Họ không nhìn lại và suy nghĩ mà tất cả trở nên tự động, như một tế bào tất yếu của một bộ máy tham ô khổng lồ và vị “nhà giáo” này chỉ là một mắt xích. Một con robot như bao con robot khác trong hệ thống.

Khi con người không có khả năng suy nghĩ, lập luận, tư duy phản biện. Không thoát ra khỏi nhà tù bản năng. Con người trở nên không khác gì Robot.

Ở thời đại mạng xã hội, giáo dục công nghiệp nhồi sọ, truyền thông tẩy não và quảng cáo thương mại bùng nổ, mức độ Robot của con người ngày càng tăng. Phần tư duy thật sự của con người ngày càng giảm.

Số đông có xu hướng tu duy na ná giống nhau. Nói những câu nói giống nhau rầm rập. Hành vi cũng na ná giống nhau. Có khi đến hết đời cũng vẫn như vậy và vẫn không hiểu mục đích tồn tại là gì. Cuộc đời như một con robot và chưa bao giờ biết đến ý chí tự do.

Phần tư duy con người bị mất dần, nhường quyền kiểm soát cho Robot.



Biểu hiện khác của Robot đó là việc ưu tiên **Khoái cảm nhất thời** lên trên **Lợi ích dài hạn**.

Bản năng phần con (Robot) luôn thúc giục phải chạy theo khoái cảm ngắn hạn. Ngủ thêm, ăn ngon, thoải mái, hả hê, sung sướng, trì hoãn. Chỉ có phần người có khả năng trì hoãn khoái cảm nhất thời và suy nghĩ đến **lợi ích dài hạn**.

Ví dụ:

Phần con sẽ thúc giục con người ăn đồ ngọt, đồ qua chế biến chiên xào dầu mỡ vì nó kích thích vị giác và cho khoái cảm tức thời. Bất chấp việc nó sẽ gây hại đến sức khỏe.

Phần người sẽ kìm hãm và khống chế khoái cảm này để hướng tới lợi ích dài hạn hơn—sức khoẻ, tuổi thọ.

Phần con sẽ thúc giục người chồng dùng vũ lực đánh vợ vì điều này cho anh ta cảm giác sung sướng, hả hê, thoã mãn nỗi bức dọc.

Phần người sẽ kìm hãm và khống chế khoái cảm này để hướng tới lợi ích dài hạn—tình yêu, hoà bình, thấu hiểu.

Phần con sẽ thúc giục cư dân mạng comment lăng mạ người khác để thoả mãn cái tôi bất an, lòng đố kỵ.

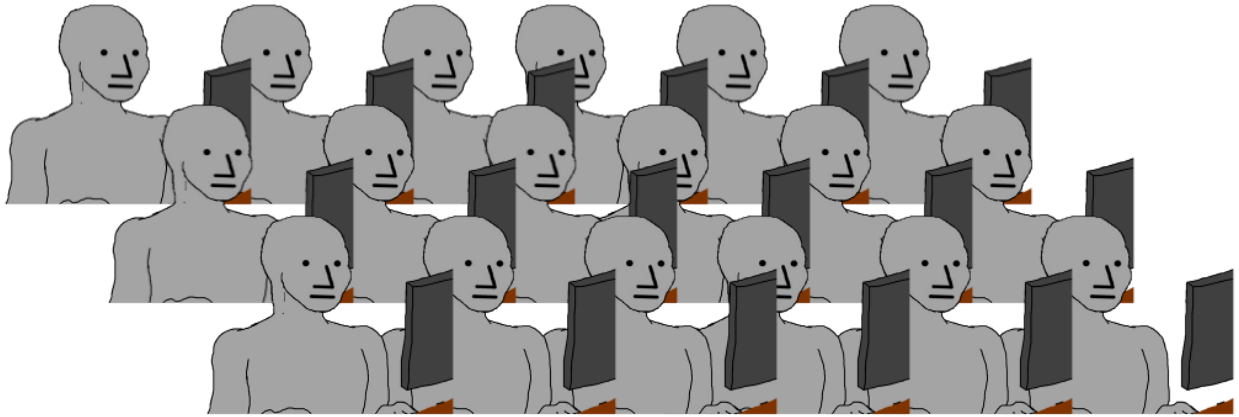
Phần người sẽ kìm hãm và khống chế khoái cảm này để hướng tới lợi ích dài hạn—sự bình yên, tích cực và phát triển bản thân.

Phần con sẽ thúc giục bạn tiếp tục bán linh hồn, cắm mặt vào lướt Facebook vì những kích thích nó mang lại.

Phần người kìm hãm khoái cảm này để bạn điều khiển cái phần con và ép bạn phải tập thể dục vì lợi ích dài hạn.

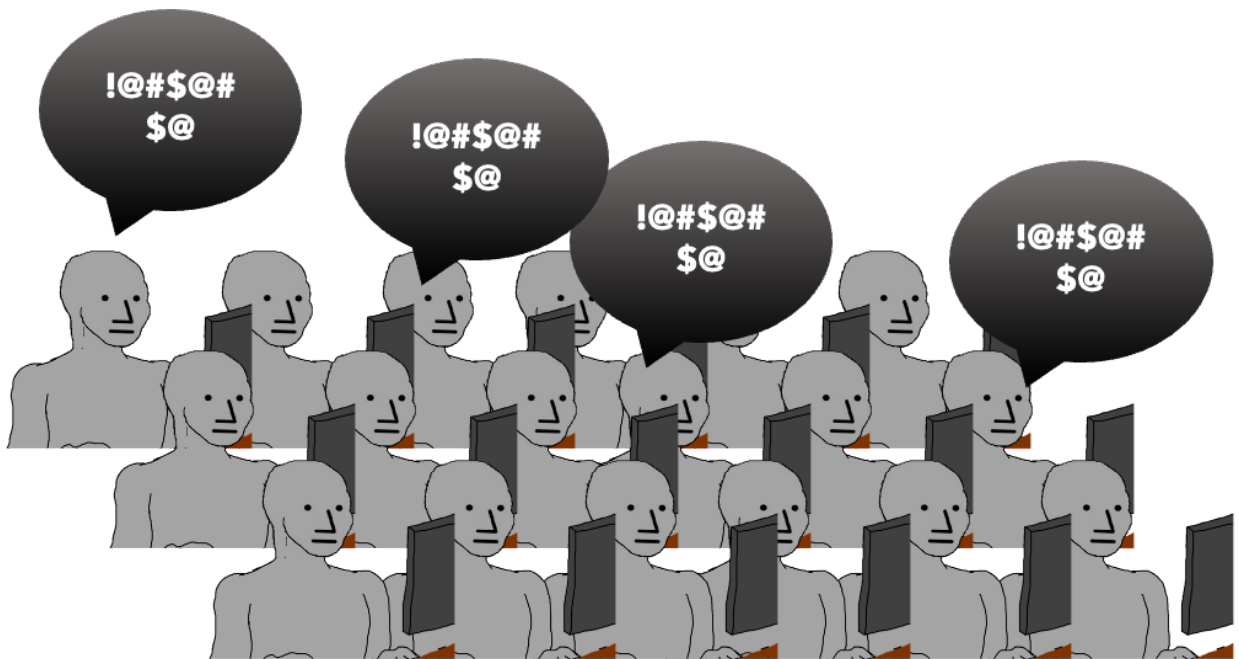
Tất nhiên không phải ai cũng 100% là Robot hay 100% là người. Nhưng nhìn chung, chúng ta có nhiều Robot hơn là người. Robot áp đảo. Robot cảm tính, u mê, chạy theo khoái cảm, sợ hãi những thứ không nên sợ, bất an, và không có khả năng thoát khỏi bộ mã bản năng và bộ mã được lập trình bởi bất cứ bên nào đang nắm trong tay quyền lực. Ý chí tự do và tư duy phản biện bị đè nén, kìm hãm. Phần người bị giam cầm. Khả năng suy nghĩ bị hạn chế.

Mạng xã hội đẩy phần Robot lên một tầm mới. Vô vàn các kích thích, khoái cảm được thiết kế ra để siêu gây nghiện. Đây là thế giới ảo. Ở thế giới thật, vô vàn các quảng cáo thương mại đập vào mắt mỗi ngày trong suốt nhiều năm khiến con người quên đi bản chất của sự tồn tại. Dần dần bị thương hiệu nhập và quên mất phần người. Tôn thờ, mù quáng, u mê, tự động tăng vọt.



Tranh luận trở nên vô ích.

Bởi nếu bạn có khả năng tư duy phản biện nhưng người đối diện không có khả năng này. Về bản chất bạn đang tranh luận với một con Robot. Con Robot sẽ nhắc lại rầm rập những điều được tiêm vào đầu bởi quyền lực và tôn giáo như những con vẹt. Nếu bạn sử dụng Logic mà bị đúng quá, đúng đến mức nó cảm thấy không thoải mái, Robot sẽ công kích bạn, cáo buộc bạn rồi gắn bạn vào một cái mác như “Kẻ phân biệt chủng tộc”, “Kẻ tham lam”, “Ngu dốt” v.v.



Robot sẽ lời “đạo đức” hay tôn giáo, thần thoại ra không phải để thực hành mà chỉ đơn thuần coi nó như một công cụ cho việc lăng mạ người khác.

Ví dụ:

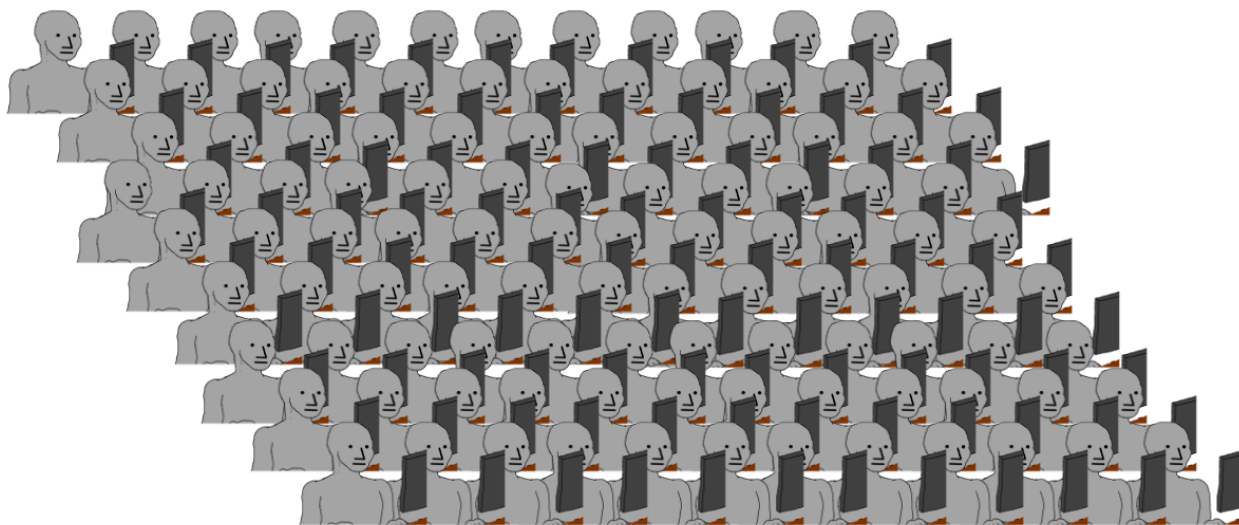
“Nghiep lớn lắm”

“Rồi mày sẽ gặp quả báo”

“Luật nhân quả không chừa một ai”

...

Tranh luận trở nên lãng phí thời gian và tài nguyên bởi Robot không biết tranh luận tối thiểu. Robot chỉ biết phản ứng (React) một cách tự động. Nó chỉ thích ai đồng ý với nó và nói những điều nó muốn nghe. Nó chỉ thích áp đặt suy nghĩ của nó tới người khác nếu không làm theo nó sẽ dọa dẫm, khó chịu, thao túng.



Chúng ta vẫn nghĩ người càng già càng thông thái nhưng điều này chưa chắc đã đúng. Có một quan sát khác đó là người càng già càng bản năng và Robot. Tất nhiên đây chỉ là quan sát. Tuổi tác tăng không đồng nghĩa với việc phần Robot sẽ hạ xuống, đôi khi còn ngược lại.

Đó là lý do vì sao nhiều “người lớn” hay thích áp đặt, lạm quyền bắt nạt người ít tuổi hơn, cưỡng chế, thao túng thay vì thuyết phục trong hoà bình bằng lý lẽ và Logic. Đó là lý do vì sao tuổi thơ của nhiều trẻ em hay bị tổn thương dẫn đến khi lớn lên chúng có những vết sẹo tâm hồn không thể chữa lành. Vì ở một xã hội Robot, chúng ta bị coi như những con Robot, được dạy bởi Robot và về sau sống như những con Robot.

Chúng ta có thể trách một số “người lớn” rằng họ không “tâm lý”. Nhưng suy cho cùng, họ bất lực. Họ rất muốn điều tốt cho bạn nhưng không có khả năng suy nghĩ. Họ không kiểm soát được chính mình. Về bản chất, họ là Robot.

Robot tự tin nghĩ rằng mình có ý chí tự do và kiểm soát suy nghĩ và hành vi nhưng thực ra, nhiều người trong chúng ta chỉ là một mắt xích nhỏ nối với những mắt xích khác. Giống như chú kiến chạy theo đàn một cách vô thức, bản năng.

Mãi mãi không hiểu và tự hỏi, *mình đang làm gì ở đây?*

—

TÓM TẮT

1. Phần lớn số đông không có ý chí tự do (free will). Không có khả năng tự suy nghĩ, điều khiển suy nghĩ. Suy nghĩ hay hành vi được lập trình sẵn bởi bản năng và cơ chế tuyên truyền, tuyên giáo, nhồi sọ giáo dục, tư duy bầy đàn.
2. Khi tư duy phản biện bị đè nén, con người về bản chất vận hành không khác gì Robot. Tự động, cảm tính và bất lực.
3. Robot theo đuổi khoái cảm ngắn hạn đặt trên lợi ích dài hạn.
4. Robot không có khả năng thuyết phục trong hoà bình như người tỉnh táo. Thay vào đó, Robot phản ứng và sử dụng thao túng, bạo lực nếu có thể.

5. Tuổi tác tăng lên không đồng nghĩa với sự thông thái tăng lên. Đôi khi điều ngược lại xảy ra. Càng già có thể càng bản năng và càng tư duy rập khuôn như Robot.

6. Người Robot bất lực và khó thay đổi. Nếu trong gia đình bạn mà người thân như Robot, đừng trách mà hãy thương họ vì không ai muốn làm Robot.

CHƯƠNG 8.

QUYỀN LỰC VÀ RƯỢU

Khi chuốc rượu một người, bạn không thể kỳ vọng anh ta tỉnh táo.

Đó là lý do say rượu khi lái xe tăng xác suất gây tai nạn. Lái xe trong tình trạng say rượu bị cấm bởi nó gây ra nguy hiểm cho tất cả. Người say rượu mất năng lực làm chủ được bản thân.

Quyền lực giống như rượu.

Khi ai đó sở hữu quá nhiều quyền lực, khả năng làm chủ bản thân của người này tự động suy giảm.

Quyền lực càng tăng, sự tha hoá càng tăng. Kể cả những người tỉnh táo và tử tế nhất khi được cho quá nhiều quyền lực cũng có xu hướng biến thành một con người hoàn toàn khác. Thực tế này đã được chứng minh đi chứng minh lại qua hàng ngàn năm lịch sử nhân loại cho đến nay.

Quyền lực gây tha hoá.

Quyền lực tuyệt đối tha hoá tuyệt đối.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC XÃ HỘI

Đó là lý do mô hình xã hội quyết định sự tha hoá hay phát triển của xã hội đó.

Một mô hình xã hội được thiết kế nhằm **giới hạn** quyền lực tập trung sẽ làm giảm sự tha hoá. Ngược lại, mô hình xã hội bỏ qua sự giới hạn quyền lực tập

trung sẽ gia tăng quyền lực cho một số lợi ích nhóm, từ đó tăng cường sự tha hoá.

Bạn có thể dễ dàng đổ lỗi cho con người. Nhưng họ chỉ là Robot vận hành theo bản năng và kích thích từ môi trường bên ngoài.

Khi thả họ vào một môi trường có quá nhiều quyền lực, chúng ta không thể đổ lỗi cho sự tha hoá của họ. Giống như khi chúng ta chuốc rượu một người, chúng ta không thể đổ lỗi cho sự say xỉn của họ.

Mô hình tổ chức xã hội sẽ quyết định hành vi con người có tha hoá hay không.

Bắc Triều Tiên và Nam Triều Tiên có hai mô hình tổ chức xã hội khác nhau hoàn toàn. Sự tập trung quyền lực nằm ở lãnh đạo Bắc Triều Tiên gần như tuyệt đối. Trong khi đó sự tập trung quyền lực của Nam Triều Tiên cũng có nhưng không đáng kể so với Bắc Triều Tiên.

Mô hình tổ chức xã hội của hai quốc gia này quyết định sự tập trung quyền lực, từ đó quyết định mức độ tha hoá của tầng lớp lãnh đạo. Từ đó quyết định gần như mọi khía cạnh diễn ra trong đất nước đó từ kinh tế, văn hoá, cho đến sự tự do con người.

Điều hành đất nước trong trạng thái quyền lực tuyệt đối không khác gì một người lái xe trong tình trạng say xỉn nặng. Quyền lực tuyệt đối mang lại nguy hiểm cho tất cả, bất chấp các khẩu hiệu tích cực mà nó hô hào lúc đầu.

Nghe một người nắm trong tay quá nhiều quyền lực tuyên bố rằng họ sẽ liêm chính và không bao giờ tha hoá giống như nghe một gã say rượu nói rằng anh ta sẽ lái xe một cách hoàn toàn tỉnh táo và không để xảy ra tai nạn.

Và việc tin họ, để họ tự lái xe trong tình trạng say xỉn không phải do lỗi của họ mà là lỗi của bạn.

Khi bạn trao cho họ quyền lực (rượu) với niềm hi vọng họ sẽ lái xe an toàn, lỗi thuộc về người chuốc rượu.

Phần lớn những người chuốc rượu không nhận thức được người bị chuốc sẽ bị say xỉn và gây ra nguy hiểm cho tất cả. Bởi trước khi uống rượu trông họ vẫn còn rất tỉnh táo.

Có ai ngờ được họ sẽ say xỉn và thay đổi?



Không phải ai cũng chịu nhìn ra hậu quả để rồi đề phòng. Phần lớn sẽ chỉ nhìn thấy những thứ được hứa hẹn trước mắt rồi ngây thơ tin rằng họ sẽ không bao giờ tha hoá—chỉ bởi trông họ vốn rất tỉnh táo và “thành thực”.

Chúng ta ít khi nhận ra nếu họ có quyền lực để cho chúng ta những thứ chúng ta muốn, họ cũng có quyền lực để lấy hết những thứ thuộc về chúng ta.

Đó là lý do chúng ta dễ dàng trao đi quyền lực, với hi vọng trong tương lai sẽ nhận lại thứ gì giá trị hơn như đã được hứa hẹn. Nhưng thực tế, bạn được hay

mất, những người sở hữu quyền lực còn giữ được sự tỉnh táo như lúc chưa có quyền lực không, tự bạn sẽ thấy.

Trao cho trường học và giới sư phạm quá nhiều quyền lực và họ sẽ tha hoá như một hệ quả tất yếu, trù dập “khách hàng” nếu muốn, không chịu nâng cấp chất lượng giáo dục, tham nhũng, chế ra các loại khoản phí, quỹ cho các loại hoạt động vô nghĩa.

Trường công về bản chất là mô hình độc quyền nhóm. Khi con người bị u mê bằng cấp và sống trong một mô hình xã hội đánh đồng thực lực với bằng cấp, trường công nghiêm nhiên thừa hưởng sức mạnh gần như tuyệt đối. Sự tha hoá của hệ thống trường công gần như là điều không quá bất ngờ.

Đây là một môi trường gần như không có cạnh tranh dẫn đến chất lượng dịch vụ ở mức dưới trung bình. Chưa kể để vào được môi trường này, giới sư phạm cũng phải bỏ rất nhiều tiền để bôi trơn, quan hệ tốt với giới lãnh đạo để mua địa vị chứ không dựa trên thực lực (logic).

Thay đổi mô hình tổ chức xã hội để giảm độc quyền nhóm sẽ khiến cho giới trường học và giới giáo viên thức tỉnh. Khi quyền lực tuyệt đối bị tước đi, họ sẽ đứng trước lựa chọn, hoặc nâng cấp và tỉnh táo trở lại, hoặc là tự bị đào thải—vốn là điều họ không muốn làm.

Đó lý do quyền lực gây nghiện. Gần như chẳng có ai đang sở hữu quyền lực và tận hưởng một cuộc sống quá dễ dàng lại muốn mất nó. Họ sẽ đấu tranh đến cùng để duy trì quyền lực. Bất chấp việc nó đi ngược lại với giá trị con người họ. Đây là bản chất của con người.

Khi không thể cạnh tranh một cách công bằng, họ sẽ bấu víu lấy quyền lực bằng mọi giá. Vì họ nhận thức được rằng, thiếu vắng quyền lực, họ sẽ gần như không nơi nương tựa. Giống như một con ký sinh trùng, khi không còn chủ thể để hút máu, nó sẽ đối mặt với diệt vong.

KÝ SINH TRÙNG—THE PARASITE

Ở trong gần như bất kỳ một tổ chức nào cũng sẽ có **hai** nhóm người.

1. Nhóm Ký Sinh Trùng (The Parasite)

2. Nhóm Lợi Khuẩn

Cả hai nhóm này đều cùng tồn tại trên một chủ thể (host), chủ thể đó có thể là một công ty, một tổ chức, một thể chế, một ngôi trường hay một tổ chức tôn giáo. Hai nhóm đều mang đến những tác động cho tổ chức mà nó cư ngụ.

Nhóm Lợi Khuẩn là nhóm người mang đến giá trị, chất lượng, sự phát triển cho chủ thể. Nhóm Lợi Khuẩn hướng đến lợi ích chung, bởi lợi ích chung cũng đồng nghĩa đến lợi ích cá nhân tăng lên.

Nếu là một doanh nghiệp, nhóm Lợi Khuẩn muốn làm cho doanh nghiệp đó phát triển, tăng lợi nhuận. Nếu là một tổ chức phi lợi nhuận, nhóm Lợi Khuẩn tập trung hướng đến sứ mệnh đặt ra. Tất cả vì lợi ích chung dài hạn.

Tuy nhiên, mong muốn phát triển và cải cách của nhóm Lợi Khuẩn không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió. Bởi đứng chặn đường nhóm Lợi Khuẩn là các con Ký Sinh Trùng không muốn sự thay đổi hay phát triển vì lợi ích chung. Chúng sẽ làm mọi cách để ngăn chặn sự thay đổi.

Sở dĩ những con Ký Sinh Trùng không muốn sự thay đổi vì sự thay đổi đe dọa đến quyền lực vốn có của chúng. Nhóm Ký Sinh Trùng chỉ nhân danh và hô hào khẩu hiệu chứ không hề thật sự muốn tổ chức đó đi đúng hướng và đi lên. Nhóm Ký Sinh Trùng chỉ tập trung duy trì quyền lực để tư lợi cá nhân lâu nhất có thể.

Sự trì trệ, tụt hậu, đối phó, động tác giả là đất sống của nhóm Ký Sinh Trùng.

Nhóm Ký Sinh Trùng bầu víu quyền lực, bán linh hồn cho quỷ dữ và chỉ muốn tư lợi cá nhân từ tổ chức đến khi nào nó kiệt quệ thì thôi.

Ký Sinh Trùng có thể tồn tại ở bất kỳ cấp bậc nào. Dù là nhân viên cấp thấp hay lãnh đạo cấp cao.

Sở dĩ nhiều doanh nghiệp hay tổ chức trở nên lạc hậu, trì trệ, chậm tiến không hẳn bởi họ không có nhân tài—nhóm lợi khuẩn. Mà có thể nhóm Ký Sinh Trùng quá đông—có thể do lãnh đạo, cũng có thể do mô hình tổ chức tạo ra quyền lực tập trung quá lớn hay lợi ích nhóm dẫn đến bản thân Nhóm Lợi Khuẩn cũng biến dần thành Ký Sinh Trùng.

Khi doanh nghiệp hay tổ chức bị áp đảo bởi các con Ký Sinh Trùng, bất kỳ phát kiến nào của nhóm Lợi Khuẩn dù vĩ đại đến đâu cũng sẽ nhanh chóng bị vùi dập. Lúc này tổ chức này trở nên giống như một miếng thịt đang phân huỷ dần dần. Một thời gian không lâu nó sẽ phân huỷ hoàn toàn và trở nên hôi thối, tiêu diệt hết các Ký Sinh Trùng lẫn Lợi Khuẩn sống trên đó.

Bạn có thể quan sát thấy thực tế này ở các tập thể dân cư ven sông hoặc ven hồ.

Thực tế ai cũng có thể xả nước thải hay rác trực tiếp ra sông hồ chỉ vì nó là khu vực chung. Cha chung không ai khóc. Nhưng không phải ai cũng ý thức được tác hại dài hạn của lựa chọn này. Mỗi người sẽ xả một ít chất thải mỗi ngày vì nó không ảnh hưởng đến cá nhân họ ngay lúc đấy.

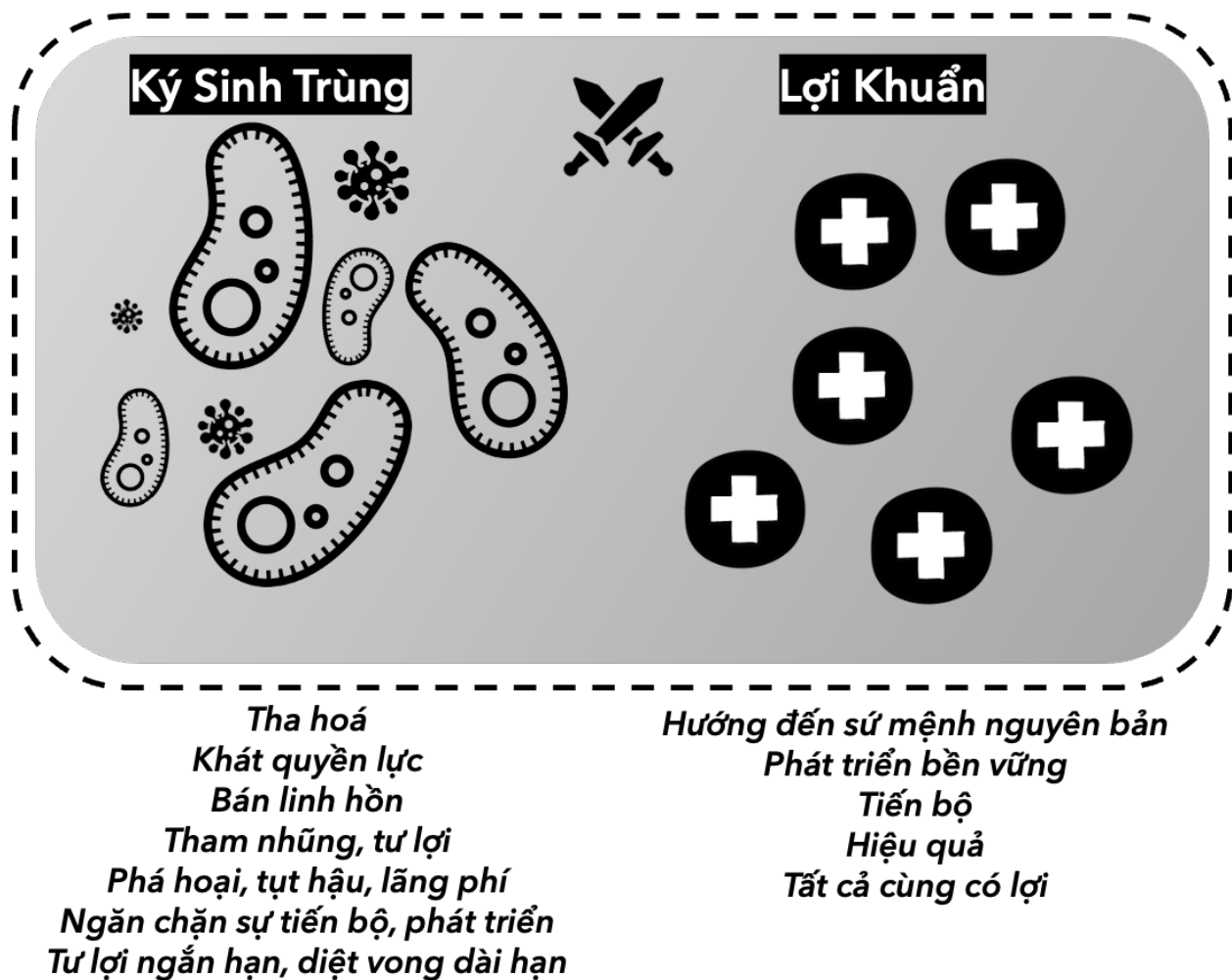
Chỉ đến khi nước hồ bốc mùi hôi thối và chính thức biến thể thành một cái cống thối đen xì ngập rác với chất thải, gây ra sự khó chịu, bệnh tật. Lúc này chúng ta mới thấy những hộ dân ven sông ven hồ này mới thật sự là những con Ký Sinh Trùng—ngày ngày tự diệt vong chỉ vì một chút tiện lợi, thoải mái cá nhân đến lúc không còn đường quay về. Họ phải sống chung với nó và thậm chí tiếp tục xả rác cho đến khi nào khu vực đó trở nên không thể sinh tồn được nữa mới phải chấp nhận dọn đi chỗ khác.

Tất nhiên ở tập thể này có thể vẫn tồn tại những hộ dân thuộc nhóm Lợi Khuẩn—mong muốn tìm ra giải pháp bền vững để bảo vệ chính cái sông hay hồ

mà mình đang sống cùng. Nhóm Lợi Khuẩn sẽ phải đi thuyết phục từng nhà về việc phải tìm ra giải pháp để tránh gây ô nhiễm.

Nhưng việc này không phải lúc nào cũng dễ dàng như trên lý thuyết. Sẽ luôn có những con Ký Sinh Trùng thích sự tiện lợi, thoải mái, ngắn hạn, dễ dàng bất chấp việc nó gây hại trong dài hạn. Ký Sinh Trùng là một bức tường cản luôn hiện hữu ở trong mọi tập thể, kéo tất cả cùng đi xuống.

TỔ CHỨC *(Tập Thể, Xã Hội)*



HAI LOẠI KÝ SINH TRÙNG

Có hai loại Ký Sinh Trùng.

Loại 1: Không Có Trí Tuệ

Loại này chuyên làm theo chỉ dẫn cấp trên, bất kể nó là cái gì. Hoàn toàn không phân biệt được phải trái đúng sai. Hiệu quả hay không hiệu quả. Về bản chất đây là một con Robot ký sinh trùng bậc thấp.

Loại 2: Tư Duy Ngắn Hạn

Loại này có chút trí tuệ nhưng lại chỉ nhìn ngắn hạn. Dễ dàng bị tha hoá bởi quyền lực và muốn tư lợi cá nhân thật nhanh thay vì để ý đến các tác động dài hạn. Loại này sẽ nhanh chóng tìm cách vơ vét. Dìm người khác xuống nếu cần thiết và luôn tìm cách ngăn chặn Nhóm Lợi Khuẩn. Loại này cực kỳ dị ứng với những người giỏi hoặc sáng tạo, coi đây như một mối đe dọa đến quyền lực.

Loại 2 rất trọng dụng Loại 1 vì sự nghe lời răm rắp và ít thắc mắc.

Còn Loại 1 do không có nhiều trí tuệ nên bị thôi miên bởi các lời khen, danh hiệu, chức danh, khen thưởng, sĩ diện. Loại 2 biết rõ điều này nên tạo ra một hệ thống các danh hiệu, cuộc thi, bằng khen để thao túng và điều khiển loại 1 nhưng loại 1 không hiểu và chỉ biết chạy theo những ảo giác nịnh nọt, ganh đua lẫn nhau.

Loại 1 hám danh vọng, sĩ diện, bằng khen ảo giác. Mặc dù tiền không có.

Loại 2 khát khao quyền lực, tư lợi cá nhân.

2 loại này kết hợp tạo nên một quần thể Ký Sinh Trùng hoạt động mạnh mẽ trong các tổ chức, gặm nhấm và ăn mòn, dần dần đi ngược lại những sứ mệnh cao đẹp ban đầu, đồng thời kéo tất cả cùng xuống.

Khi làm việc ở trong một doanh nghiệp, bạn hãy thử quan sát xem ai là Lợi Khuẩn, và ai là Ký Sinh Trùng? Nếu là Ký Sinh Trùng thì là Ký Sinh Trùng loại 1 hay loại 2?

Liệu nơi bạn đang làm việc tập trung kiếm lợi nhuận, phát triển, sáng tạo, giảm lãng phí hay trì trệ, lạc hậu, và theo đuổi quyền lực cá nhân?

Khi cho con bạn đến trường học công nghiệp, bạn hãy quan sát xem bao nhiêu người là Lợi Khuẩn và bao nhiêu người là Ký Sinh Trùng.

Liệu Trường học có theo đuổi mục tiêu cao đẹp ban đầu là “giáo dục” hay nó đang được vận hành bởi những con Ký Sinh Trùng thâm niên lấy Giáo dục làm mồi nhử?

Liệu Báo Chí có theo đuổi mục tiêu cao đẹp ban đầu là “cung cấp thông tin và sự thật khách quan” hay nó được vận hành bởi những con Ký Sinh Trùng theo đuổi lượt Views rẻ tiền hay tuyên truyền, quảng cáo, định hướng? Liệu nó sẽ làm người đọc thông minh hơn hay kém thông minh hơn?

Liệu giới Học Thuật sẽ tôn trọng logic, chân lý và sự thật hay cũng bị mua chuộc bởi các nhóm lợi ích, tự biến mình thành những con Ký Sinh Trùng, gặm nhấm và tiêu diệt cái sứ mệnh ban đầu rồi cùng kéo tất cả đi xuống?

Liệu những người vận hành các Bệnh viện sẽ hoàn thành sứ mệnh cứu người theo đúng như sứ mệnh sơ khai hay nó chỉ là lớp vỏ bọc để họ trục lợi nhiều nhất có thể từ những người khốn khổ?

Quyền lực tập trung giống như một loại rượu nặng.

Nó làm tha hoá con người rất nhanh. Người nhiễm quyền lực nặng sẽ trở nên u mê rồi hợp lý hoá mọi hành vi phá hoại của họ. Mất khả năng tự chủ và dần dần biến thành những con ký sinh trùng lúc nào không hay.

Khi những con ký sinh trùng áp đảo, sự huỷ hoại của chủ thể chỉ còn là vấn đề thời gian.

Tựu chung lại của chương này:

Khi bạn nhìn bất cứ một tổ chức, tập thể, khu dân cư, xã hội hay một đất nước, đừng chỉ nhìn dưới góc độ một chủ thể. Chủ thể chỉ là ảo giác. Bất kể sứ mệnh nó cao siêu hay tích cực đến đâu. Bất kể nó lớn nhỏ.

Hãy sử dụng kính hiển vi để nhìn vào bên trong những con người đang nấp dưới cái ảo giác chủ thể này. Bạn mới thấy được **đích đến thật sự** của nó ở đâu. Bạn mới thấy liệu cái hồ sẽ vẫn giữ được trạng thái trong sạch hay trở thành nước cống.

Những con người trong hệ thống đấy, họ có thật sự muốn hoàn thành sứ mệnh mà họ hô hào hay chỉ lấy nó làm cái cớ để thoả mãn cơn thèm khát quyền lực ngắn hạn?

Họ là Ký Sinh Trùng hay Lợi Khuẩn?

TÓM TẮT

1. Quyền lực gây tha hoá. Quyền lực tuyệt đối gây tha hoá tuyệt đối.
2. Mô hình tổ chức xã hội quyết định mức độ tha hoá của con người.
3. Tự nguyện trao quyền lực cho người khác rồi đổ lỗi cho sự tha hoá của người ta không khác nào tự nguyện chuốc rượu cho người ta rồi đổ lỗi cho việc người ta say xỉn.
4. Trước khi chuốc rượu, tất nhiên trông ai cũng tỉnh táo. Chính vì cái trạng thái tỉnh táo lúc trước khi chuốc rượu, người ta ngây thơ nghĩ rằng sau khi chuốc rượu, người bị chuốc rượu sẽ vẫn tỉnh táo.

5. Trong một tổ chức sẽ có hai nhóm người: Ký Sinh Trùng và Lợi Khuẩn. Nhóm Ký Sinh Trùng hám quyền lực, chức danh, chức vụ, tư lợi và đi ngược lại sứ mệnh ban đầu của tổ chức, vơ vét thật nhanh đồng thời kéo tất cả cùng đi xuống.

6. Nhóm Lợi Khuẩn mang lại lợi ích, sự tiến bộ, hiệu quả cho chủ thể. Nhưng luôn bị cản đường bởi nhóm Ký Sinh Trùng.

7. Nhóm Ký Sinh Trùng gồm 2 loại: Loại 1 không có trí tuệ răn rắp làm theo chỉ dẫn. Loại 2 khao khát quyền lực tư lợi cá nhân. Hai nhóm này kết hợp cùng phá hoại chủ thể và cả chính họ.

8. Đừng chỉ nhìn một tổ chức hay tập thể qua lớp vỏ bọc. Hãy nhìn qua lăng kính của Ký Sinh Trùng, bạn mới thấy đích đến thật sự của nó ở đâu.

CHƯƠNG 9. BẢN CHẤT CỦA THUYẾT PHỤC

Giao tiếp là thuyết phục. Mà sống là giao tiếp. Suy ra, sống là thuyết phục.

Bạn tồn tại là bạn thuyết phục hoặc bị thuyết phục.

Bạn thuyết phục người khác. Người khác cũng thuyết phục bạn.

Bạn thuyết phục chính bạn. Bạn cũng bị thuyết phục bởi chính bạn.

Bạn bỏ tiền ra mua cuốn sách này vì bạn bị thuyết phục. Người viết quyết định viết nên cuốn sách này vì người viết bị thuyết phục là nó sẽ có giá trị hơn so với không viết.

Bạn thức dậy 5 giờ để tập thể dục vì bạn bị thuyết phục bởi chính bạn hay người khác rằng như vậy là tốt. Bạn cũng thức dậy lúc 11 giờ sáng vì bạn bị thuyết phục rằng bạn cần nghỉ ngơi thêm.

Bạn “xin phép” mẹ bạn đi chơi về muộn là bạn thuyết phục. Bạn “khuyên” đũa bạn cấp 3 của bạn chuyện tình cảm là bạn đang thuyết phục. TV nói với bạn hãy đeo khẩu trang để phòng dịch là thuyết phục.

Thậm chí người ăn xin ăn mặc rách rưới cũng đang thuyết phục bạn.

Đến cái bức tượng vô hồn đứng sừng sững cũng đang thuyết phục bạn.

Bạn tin vào hệ tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng, chủ nghĩa nào cũng đều nhờ thuyết phục. Dù cho nó đến từ bạn hay người khác.

Việc bạn mất công chụp một bức hình selfie để post lên mạng xã hội liệu có phải chỉ để “cho vui” hay bạn có mong muốn gì khác? Bạn muốn thuyết phục điều gì đó?

Mọi hành vi, suy nghĩ của bạn hay của người khác đều đến từ thuyết phục. Thuyết phục là sống. Sống là thuyết phục.

Thuyết phục rõ ràng và phổ quát đến mức giống như hít thở, bạn thậm chí còn không nhận ra nó đang diễn ra liên tục. Nó gần như vô hình và thầm lặng.

Chính vì thuyết phục gần như diễn ra một cách vô hình, chúng ta ít khi thật sự nhìn vào **bản chất** của nó. Bất chấp việc nó rất quan trọng. Nhất là trong thời đại thông tin cạnh tranh nhau để xâm nhập vào não bạn, liên tục thuyết phục và điều khiển hành vi của bạn một cách rất mạnh mẽ nhưng cũng rất âm thầm.

Đó là lý do Tư Duy Phản Biện là kỹ năng sinh tồn. Nó quan trọng hơn bao giờ hết.

Tương tự việc hấp thụ thông tin giống như hấp thụ thức ăn.

Nếu bạn ăn thức ăn đồ nướng, thực phẩm bẩn, thức ăn chiên kỹ qua chế biến dầu mỡ, chắc chắn nó sẽ có hại cho cơ thể của bạn. Bạn có thể chưa cảm thấy được luôn nhưng qua năm tháng, những mầm bệnh quái dị sẽ tích lũy trong cơ thể của bạn, gặm nhấm và phá hủy cơ thể của bạn mỗi ngày—cho đến khi quá muộn—bạn không còn đường lui. Không có thuốc nào có thể cứu chữa được.

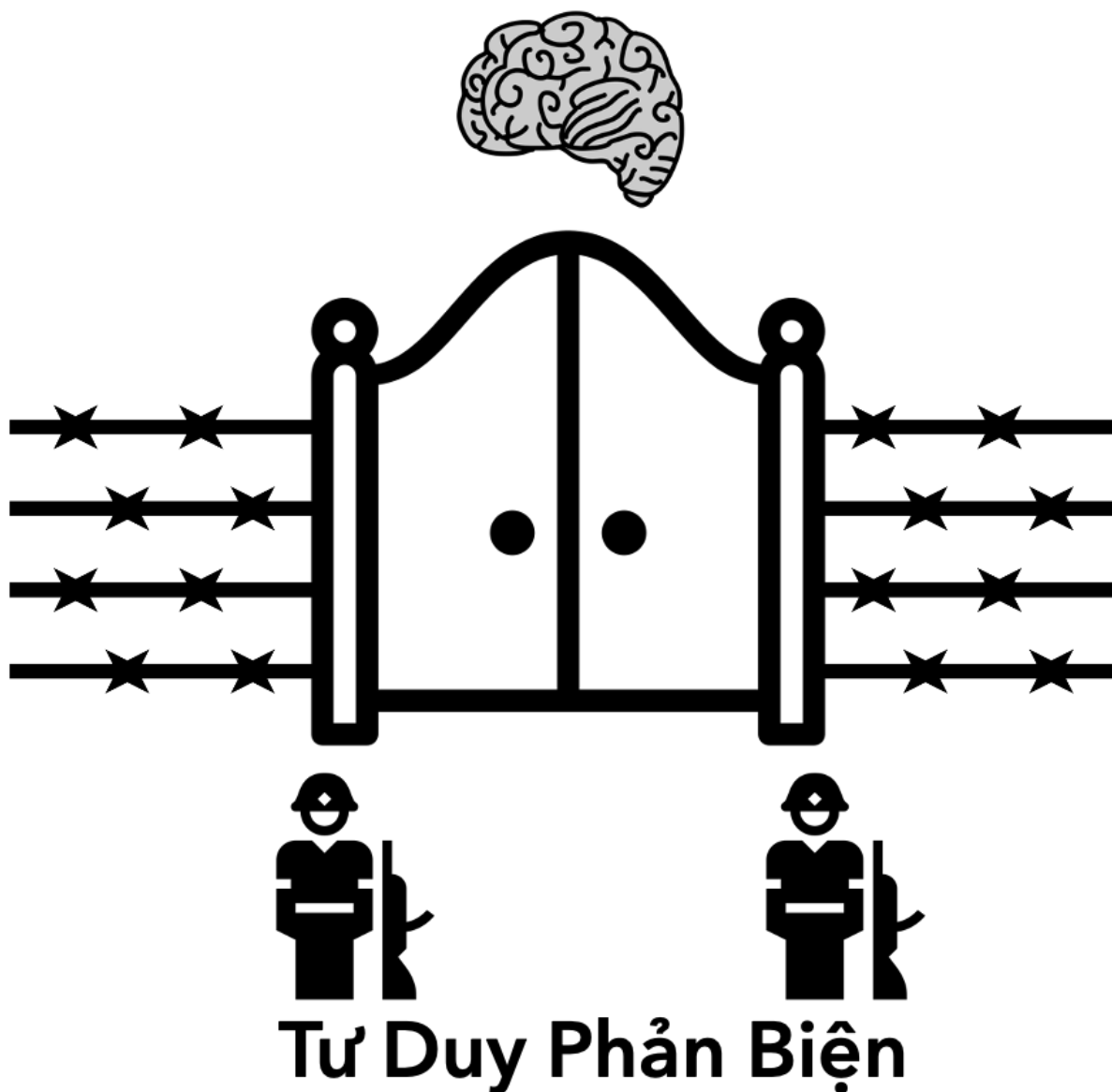
Đó là lý do khả năng nhận thức và phân loại rõ ràng thức ăn nào có hại và thức ăn nào có lợi không khác gì kỹ năng sinh tồn. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến số năm bạn sống trên cõi đời này.

Thông tin cũng giống như vậy.

Khi chúng ta không có khả năng nhận thức, phân loại và đánh giá tính chính xác của thông tin, những thông tin rác và hệ tư tưởng độc hại sẽ xâm nhập vào não của chúng ta. Chúng sẽ làm cho tư duy con người trở nên tha hoá, mục ruỗng, dẫn đến hành vi và cuộc đời sụp đổ.

Đó là lý do các ý tưởng và hệ tư tưởng trước khi xâm nhập vào não cần được kiểm định khắt khe.

Giống như kiểm dịch COVID, bạn sẽ thấy có những người bị dịch nhưng nhìn bên ngoài hoàn toàn khoẻ mạnh, bình thường. Thông tin cũng như vậy, có những thông tin trông có vẻ lành mạnh ở lớp vỏ bọc, nhưng khi du nhập vào não sẽ ăn mòn bạn ngày qua ngày. Cho đến khi bạn nhận ra hoá ra nó chỉ là một lớp vỏ bọc nguy hiểm nhân danh khác xa với bản chất.



Tư duy phản biện giống như lính gác cổng—không phải thông tin nào cũng được phép xâm nhập vào não. Hay nói cách khác, bạn không dễ bị thuyết phục.

Bởi nếu bạn dễ bị thuyết phục không khác nào lính gác cổng ngủ để cổng mở toang hoang, các ý tưởng và hệ tư tưởng độc hại sẽ ùa vào, gặm nhấm và xâu xé bộ não của bạn theo ý muốn.

Thông thường, ai cũng tự tin cho rằng họ tỉnh táo. Giống như chúng ta đã bàn ở phần trước, người say sẽ thường tự tin cho rằng họ rất tỉnh.

Sự thật là phần lớn chúng ta chỉ dám nghi ngờ những cái mới. Rất nghi ngờ.

Nhưng lại rất ít khi dám nghi ngờ những thứ cũ mà chúng ta vốn tin tưởng bấy lâu nay.

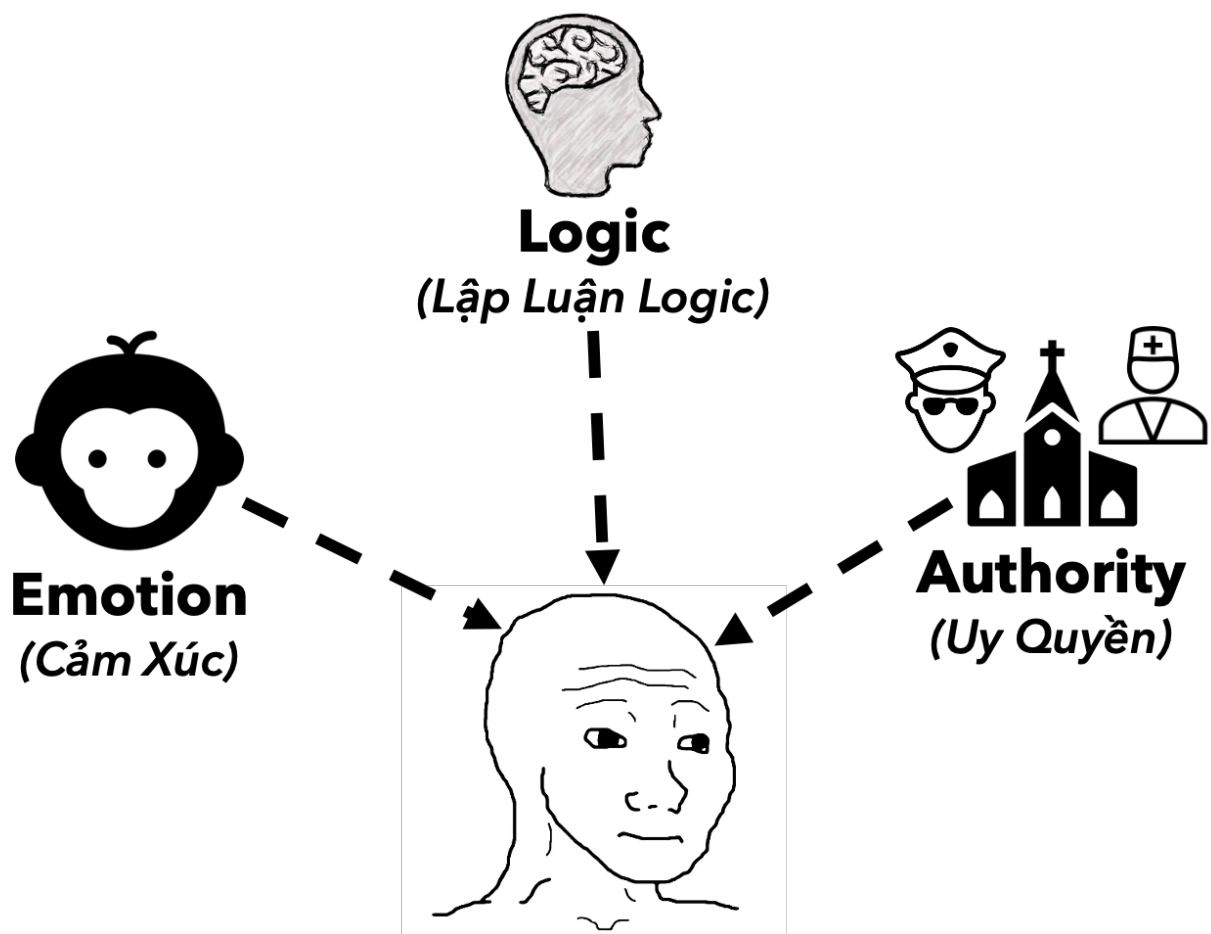
Tư duy phản biện không chỉ có tác dụng khiến bạn nghi ngờ và đánh giá những thứ mới. Việc này tương đối dễ với bạn. Cái khó của tư duy phản biện là ở chỗ nó giúp bạn đánh giá những thông tin mà bạn ĐÃ BIẾT và ĐÃ TIN.

Ví dụ những gì tôn giáo nói với bạn. Những hiểu biết của bạn về Trường học. Về giới học thuật. Đây mới là cái khó.

Vì anh lính gác cổng sẽ phải mò trong não của bạn và tìm lại con virus đang ẩn nấp sâu bên trong, ngày ngày gặm nhấm bạn mà bạn không nhận ra.

Đây là lý do cuốn sách này tồn tại.

Bạn không chỉ nghi ngờ những cái mới. Bạn nghi ngờ và đánh giá lại những hiểu biết cũ—sâu thẳm bên trong hệ tư tưởng, hệ giá trị của bạn từ rất lâu. Những thứ vốn xâm nhập vào não bạn từ cái thời bạn hoàn toàn chưa có một chút tư duy phản biện nào—tuổi thơ, bởi “người lớn”, những người có địa vị, hệ thống trường học công nghiệp, tuyên truyền, vân vân.



Sẽ có 3 con đường chính để một ý tưởng hay một hệ tư tưởng xâm nhập vào não bạn.

1. Logic—Lý lẽ Logic
2. Emotion—Cảm Xúc
3. Authority—Uy Quyền

Bạn không thể hiểu về tư duy phản biện nếu không hiểu về bản chất của 3 con đường thuyết phục này. Chúng ta hãy cùng đi sâu.

—

TÓM TẮT

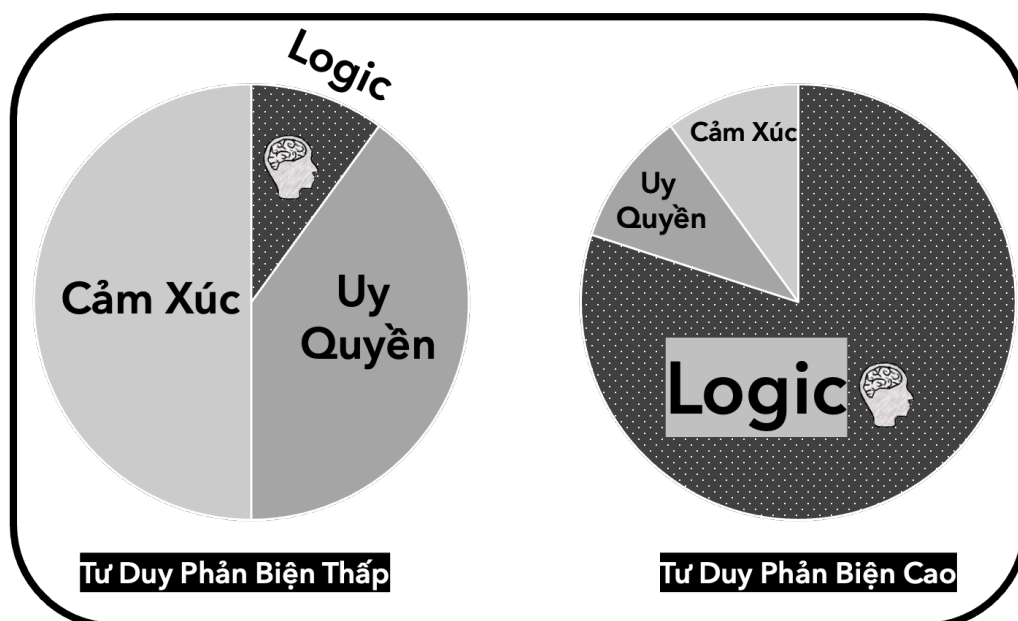
1. Thuyết phục phổ quát đến mức bạn ít khi để ý đến nó. Sống là thuyết phục.
2. Chất lượng của thức ăn quyết định chất lượng của cơ thể. Chất lượng của thông tin quyết định chất lượng của tư duy. Tư duy phản biện quyết định chất lượng của tư duy.
3. Tư duy phản biện không chỉ giúp bạn nghi ngờ những thứ mới. Sức mạnh của tư duy phản biện nằm ở chỗ nó giúp bạn nhìn lại và đánh giá lại những hiểu biết cũ—vốn khó phản biện hơn vì đã cắm rễ từ rất lâu.
4. Có 3 con đường chính để một ý tưởng hay một hệ tư tưởng truyền vào não bạn. Logic, Cảm Xúc và Uy Quyền.

CHƯƠNG 10.

3 CON ĐƯỜNG XÂM NHẬP NÃO

Ai cũng muốn thuyết phục. Thuyết phục để sinh tồn. Thuyết phục để phát triển.

Con đường mà ý tưởng hay hệ tư tưởng lọt vào đầu bạn quyết định khả năng tư duy phản biện của bạn.



Biểu đồ trên mô tả khả năng tư duy phản biện ở 2 nhóm người.

Nhóm tư duy phản biện thấp có xu hướng thuyết phục hoặc bị thuyết phục bằng con đường Cảm Xúc (Emotion) hoặc Uy Quyền (Authority), logic chỉ chiếm một phần rất nhỏ (Biểu đồ bên trái)

Trong khi đó nhóm có tư duy phản biện cao sử dụng rất nhiều Logic và hạn chế Cảm Xúc hay Uy Quyền (Biểu đồ bên phải)

Đây là một bức tranh đối lập.

Ở phần trước chúng ta nói đến một quy luật đó là

*Khi con người **không** thể sử dụng **thuyết phục**, người ta sẽ sử dụng **bạo lực**.*

Thuyết phục là tiền đề của việc bạo lực tiêu tan.

Nếu đi sâu hơn, bạn sẽ có quy luật tiếp theo, đó là:

*Khi con người **không** thể thuyết phục bằng **logic**, người ta sẽ sử dụng **thao túng tâm lý (uy quyền, cảm xúc)**.*

Như vậy, gộp 2 quy luật này lại với nhau, chúng ta sẽ có một quy luật phổ quát

*Khi con người **không** thể thuyết phục bằng **Logic**, người ta sẽ sử dụng **bạo lực** hoặc **thao túng tâm lý (uy quyền, cảm xúc)**.*

Hãy thử nhìn vào ví dụ để phân biệt 3 con đường thuyết phục.

1. Thuyết phục bằng Logic:

Con không nên về muộn sau 12 giờ vì như vậy sẽ ngủ muộn dẫn đến mệt mỏi ngày hôm sau.

2. Thuyết phục bằng Cảm Xúc:

Về muộn sau 12 giờ là bất hiếu (thao túng bằng sự tội lỗi)

Về muộn sau 12 giờ sẽ gặp hậu quả không mấy tốt đẹp (thao túng bằng dọa dẫm)

Về muộn sau 12 giờ là điều đáng xấu hổ (thao túng bằng xấu hổ)

3. Thuyết phục bằng Uy Quyền:

Phật dạy không được về muộn sau 12 giờ.

Chuyên gia X nói không nên về muộn sau 12 giờ.

Nhà nước khuyên không nên về muộn sau 12 giờ.

Bác sĩ khuyên không nên về muộn sau 12 giờ.

TV khuyên không nên về muộn sau 12 giờ.

Không dễ để nhận ra thuyết phục bằng cảm xúc hay uy quyền gần như áp đảo cuộc sống của bạn. Hãy đi sâu vào từng loại.

CON ĐƯỜNG CẢM XÚC—EMOTION

Thuyết phục bằng cảm xúc là một phương pháp rất hiệu quả, bởi nó kích hoạt phần con bản năng—đã được lập trình qua hàng triệu năm tiến hoá.

Đó là lý do chính trị hay tôn giáo thường sử dụng cảm xúc để thuyết phục thay vì Logic.

Nắm được cảm xúc phần con đồng thời vô hiệu hoá Tư duy phản biện là bạn sẽ bị chi phối. Bạn sẽ tin theo một cách mù quáng và biến thành một con Robot.

Con người có những cảm xúc riêng biệt và chỉ cần đánh vào những cảm xúc này, người đối diện sẽ dễ dàng bị vô hiệu hoá mà không cần dùng đến lý lẽ.

FEAR — Nỗi sợ

ANXIETY — Lo âu

INSECURITY — Bất an

LONELINESS — Cô đơn

GUILT — Tội lỗi

Phần sau của cuốn sách sẽ cho bạn thấy “đạo đức” là thứ được sử dụng như một công cụ rất hiệu quả để thao túng tâm lý đám đông.

Người lớn khi không có logic để thuyết phục sẽ sử dụng “Đạo hiếu” để truyền sự tội lỗi cho đứa trẻ—vốn là một trong những hành vi tra tấn tâm lý rất dã man vì đứa trẻ sẽ phải đắm chìm trong sự tội lỗi trong khoảng thời gian dài, trong khi vấn đề hoàn toàn không quá nghiêm trọng.

Ví dụ khi đứa con hỏi cha mẹ những câu hỏi hoặc đáp lại một cách logic không đúng ý của họ sẽ mắc tội “Cãi lại” hoặc nặng hơn là “Bất hiếu”. “Đạo hiếu” ngay lập tức được lạm dụng như một công cụ truyền cảm xúc tội lỗi và hợp lý hoá cho sự phi logic, đui mắt.

Doanh nghiệp sử dụng cảm xúc trong các quảng cáo thương mại, đánh vào nỗi sợ cô đơn, nỗi sợ người khác không tôn trọng, không công nhận. Hãy mua sản phẩm của chúng tôi, bạn sẽ được xã hội chấp nhận và tôn trọng. Trong khi những thứ đó chưa chắc bạn đã cần.

Tôn giáo khi không thể trả lời được câu hỏi logic sẽ biến nó trở thành “vấn đề nhạy cảm” để ngăn chặn tư duy phản biện. “Vấn đề nhạy cảm” giống như một vũng lầy cho vô vàn những sự phi lý tồn tại mà không ai được phép đặt câu hỏi. Khi đặt câu hỏi sẽ bị hội đồng, bồi xấu và bị đám đông chê cười thậm chí nguyên rủa. Đây là cách sử dụng nỗi xấu hổ và tội lỗi để thao túng tâm lý thường gặp trong tôn giáo.

Những cái “tội” được chế ra để thao túng.

Các “vị thần” được bên thao túng chế ra ra nhằm mục đích đe dọa “xử tội” mà bạn không một chút nghi ngờ.

Nỗi sợ, sự tội lỗi, sự cô đơn, bất an, lo lắng luôn được các nhà thao túng lợi dụng mọi lúc mọi nơi để tăng quyền lực cho họ. Họ là những con người khao khát quyền lực.

Con ác mộng của họ là Logic. Đó là lý do trong suốt hàng ngàn năm lịch sử, họ luôn chống lại nó. Thao túng bằng cảm xúc rất hiệu quả với số đông, có thể thiên biến vạn hoá theo mục đích của họ.

Còn Logic thì không thể, Logic là ánh sáng. Thao túng chỉ có thể thực hiện được trong đêm tối, bủa vây bởi vô vàn nỗi sợ các loại, cảm giác tội lỗi, lo âu, bất an, sự cô đơn.

Thuyết phục bằng cảm xúc là lối tắt, nó rất hiệu quả.

Sử dụng cảm xúc để thuyết phục không khác gì việc hai võ sĩ đấu võ nhưng một người sử dụng tay (logic), còn người kia sử dụng thôi miên.

CON ĐƯỜNG UY QUYỀN—AUTHORITY

Uy quyền cũng là lối tắt. Sử dụng uy quyền cũng rất hiệu quả trong thuyết phục.

Con người đôi khi không đủ thời gian để kiểm chứng Logic, trong nhiều trường hợp, chúng ta phải cần đến uy quyền để tin.

Nhưng cũng chỉ bởi uy quyền là lối tắt và khiến con người tin một cách quá dễ dàng, nó cũng trở thành mục tiêu lạm dụng của các bên thao túng. Nếu như Logic là con đường chính ngạch để thuyết phục một cách triệt để bằng lý lẽ, thì Uy Quyền là con đường tiểu ngạch để truyền ý tưởng hay các hệ tư tưởng.

Đôi khi chúng ta tin tất cả những gì một người nói ra chỉ bởi anh ta có một cấp bậc, vị trí cao cấp trong một tổ chức “uy tín” nào đó. Hoặc chỉ đơn giản người này khoác lên mình bộ trang phục uy quyền.

Mặc áo cà sa = AUTO thầy.

Mặc áo Blouse trắng = AUTO nhân đạo.

Mặc suits = AUTO giám đốc.

Có mác học vị, học hàm giáo sư, tiến sĩ = AUTO chân lý.

Làm việc cho các tổ chức XYZ quốc tế = AUTO uy tín.

Thuyết phục bằng uy quyền là cảnh giới hạ đẳng nhất của thuyết phục.

Điều không may là trong một xã hội tư duy phản biện thấp, người ta sẽ lấy uy quyền ra để thuyết phục hoặc tuyên truyền thay vì Logic.

Những điều phi lý u mê do không thể đi được bằng đường Logic chính ngạch sẽ phải thông qua con đường tiểu ngạch—uy quyền.



Theo kiểu vì tôi là giáo sư nên bạn phải tin tôi.

Vì tôi là tiến sĩ nên những gì tôi nói là đúng.

Vì một bậc chuyên gia nào đó nói vậy nên nó là sự thật.

Trong cuộc tranh luận, logic là cảnh giới cao nhất. Logic là ánh sáng. Logic bình đẳng, trung lập, không phân biệt tuổi tác, giàu nghèo, lớn bé, cảm xúc, đẳng cấp xã hội, giàu nghèo.

Thứ gì phi logic sẽ mãi mãi phi logic bất kể người giàu hay người nghèo nói ra. Bất kể địa vị xã hội cao hay thấp nói ra. Bất kể uy quyền, uy tín, danh hiệu.

Bạn sẽ thấy uy quyền được lạm dụng bởi ngay cả những người trong giới học thuật. Chính bản thân họ những lúc đui lý vẫn phải sử dụng cái danh hay cái uy để thuyết phục. Việc làm này tự hạ thấp giá trị của họ bởi họ phải hạ mình bằng cách sử dụng uy quyền để thuyết phục thay vì logic.

Chính do uy quyền rất hiệu quả trong thuyết phục, những ai làm chủ hệ thống uy quyền thường sẽ tận dụng triệt để uy quyền để tẩy não, thao túng số đông. Tất nhiên không phải ai cũng làm vậy, nhưng vì nó quá dễ dàng, quá hiệu quả, quá nhanh, nó thường là con đường được ưu tiên trên cả Logic.

Những kẻ thao túng sẽ đầu tư cho hệ thống uy quyền trở nên ngày càng uy quyền. Nếu họ không thể dùng bạo lực, ít nhất, họ sẽ tối đa hoá uy quyền trong thuyết phục.

LOGIC

Khi con người bỏ qua Logic, họ không còn suy nghĩ. Họ phản ứng.

Họ trở thành những con Robot thấy ai uy quyền hơn thì làm theo. Uy quyền hay cảm xúc phải đi kèm với logic. Nếu nó phi logic, nó phi logic. Bao nhiêu uy quyền hay bạo lực cũng không thể khiến nó trở nên Logic hơn.

Giáo sư nổi tiếng nhất của Đại học uy tín nhất thế giới đứng trên nóc nhà và hét “Chúa có tồn tại” cũng không thể biến nó thành một lý lẽ Logic.

Logic là cảnh giới cao nhất, bình đẳng nhất, chính ngạch nhất trong thuyết phục. Các cuộc tranh luận chỉ có thể thành công khi các ý tưởng được kiểm chứng hay bác bỏ dựa trên Logic chứ không phải cảm xúc, uy quyền hay bạo lực.

Nếu bạn là người khát khao sự công bằng và hoà bình trong xã hội, sự công bằng chỉ đến từ Logic. Yếu tố uy quyền cướp đi sự công bằng vì nó tồn tại dựa trên địa vị xã hội, cấp bậc, lòng tham, quyền lực, thao túng.

Lôi uy quyền ra để thuyết phục không khác gì việc hai vận động viên đấu võ nhưng một người dùng tay, một người dùng súng. Tất nhiên bên dùng súng sẽ “thắng” nhưng chỉ “thắng” trên danh nghĩa.

Bạn sẽ bất ngờ khi rất nhiều người sử dụng “súng” trong tranh luận thay vì bằng tay. Họ lảng tránh logic và tập trung vào uy quyền, uy tín, danh hiệu, cấp bậc.

Logic tồn tại một cách khách quan. Uy quyền được con người chế ra một cách chủ quan. Nó chỉ là ảo giác.

Số đông ảo giác cho rằng uy quyền mang đến công bằng và hoà bình.

Họ đã nhầm.

Logic mới mang đến sự công bằng, hoà bình, giác ngộ.

Chúng ta sẽ đi sâu hơn vào bản chất của Logic trong phần sau của cuốn sách.

TÓM TẮT

1. Người tư duy phản biện thấp sẽ thuyết phục hoặc bị thuyết phục chủ yếu bằng uy quyền hoặc cảm xúc thay vì logic.

2. Người tư duy phản biện cao sẽ thuyết phục hoặc bị thuyết phục chủ yếu bằng logic thay vì uy quyền hoặc cảm xúc.

3. Khi con người không thể thuyết phục được bằng Logic, người ta sẽ sử dụng bạo lực hoặc thao túng tâm lý (uy quyền, cảm xúc).

4. Logic là ánh sáng, thao túng chỉ có thể thực hiện trong bóng tối. Các nhà thao túng sẽ làm mọi cách bịt ánh sáng lại.

5. Thuyết phục bằng uy quyền là cảnh giới hạ đẳng nhất của thuyết phục. Khi không thể đi bằng con đường logic chính ngạch, người ta sẽ phải hạ mình bằng cách lấy uy quyền ra để thuyết phục.

6. Chính do uy quyền rất hiệu quả trong thuyết phục, những ai làm chủ hệ thống uy quyền thường sẽ tận dụng triệt để uy quyền để tẩy não, thao túng số đông.

7. Sử dụng uy quyền để thuyết phục giống như sử dụng súng trong thi đấu võ thuật.

8. Logic mang đến hoà bình, giác ngộ, công bằng.

CHƯƠNG II. TUYÊN BỐ KHÔNG PHẢI LÝ LỄ

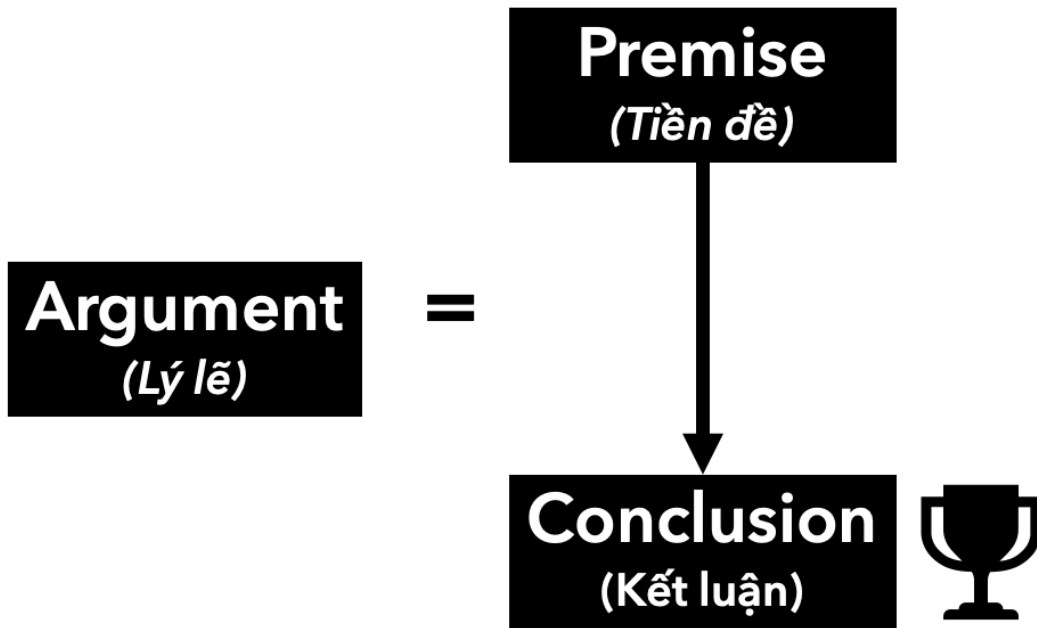
Trước khi đi sâu hơn, chúng ta cần thiết lập rõ ràng sự khác biệt giữa một **Tuyên Bố (Statement)** và một **Lý lẽ (Argument)**.

Argument có giá trị về mặt lập luận logic. **Statement** lại không có nhiều giá trị về mặt lập luận logic.

HAI THÀNH PHẦN CỦA LÝ LỄ (ARGUMENT)

Để một câu nói đủ tiêu chuẩn trở thành một **Lý lẽ (Argument)**, nó bắt buộc phải có 2 thành phần: **Tiền đề (Premise)** và **Kết luận (Conclusion)**.

Nếu không có **một trong hai** thành phần này, nó không đủ tiêu chuẩn là một **Argument**. Nó sẽ chỉ là một **Statement** (tuyên bố).



Ví dụ:

(Premise) Tiền điện vừa tăng.
(Conclusion) Vì thế tôi sẽ dùng tiết kiệm điện hơn.

(Premise) Sư tử ăn thịt người.
(Conclusion) Vì thế, không nên đến gần chúng.

(Premise) Tôi tận mắt nhìn thấy ma.
(Conclusion) Suy ra, ma có tồn tại.

3 ví dụ trên đủ tiêu chuẩn để trở thành **lý lẽ** bởi chúng có đủ 2 thành phần, Premise và Conclusion.

Premise đưa ra nguyên nhân, Conclusion là kết luận. Hai thành phần kết hợp tạo thành một lý lẽ hợp lệ.

Trong khi đó những ví dụ ở dưới không đủ tiêu chuẩn để trở thành lý lẽ.

(Statement) Chúa có tồn tại
(Statement) Ma có tồn tại
(Statement) Bói bài Tarot độ tin cậy cao

(Statement) Sau khi chết, con người sẽ được lên thiên đàng hoặc bị đày xuống địa ngục
(Statement) Joe Biden tốt hơn Trump gấp nhiều lần
(Statement) Uống rượu mới thể hiện bản lĩnh đàn ông!

6 câu trên chỉ là tuyên bố hay kết luận. Kết luận có thể đúng hoặc sai nhưng nó không đủ tiêu chuẩn để cấu thành nên một Argument hợp lệ. Chính vì thế nó trở nên khá vô nghĩa và không có nhiều giá trị về mặt Logic.

Sở dĩ Argument có giá trị về mặt logic vì nó có tiền đề (nguyên nhân) và nhờ đó chúng ta mới có thể kiểm chứng kết luận.

Sở dĩ Statement không có nhiều giá trị về mặt logic vì chúng ta không thể kiểm chứng.

Việc phân biệt được rõ ràng Argument và Statement rất quan trọng bởi hằng ngày bạn sẽ nghe rất nhiều những Statement (kết luận) mà nghe có vẻ hợp lý và có vẻ giống Lý lẽ nhưng thật ra không phải.

Statement là thứ bạn không thể kiểm chứng. Nó vô nghĩa.

Có hết hàng triệu lần trên mái nhà “Chúa có tồn tại” cũng không biến câu nói này trở thành một Argument. Nó vẫn là một Statement và nó vô nghĩa.

Tuy nhiên “Chúa có tồn tại vì tôi muốn như vậy” lại đủ khả năng trở thành một argument nhưng tất nhiên cái tiền đề “Vì tôi muốn như vậy” là thứ có thể bác bỏ vì nó vô nghĩa dẫn đến kết luận “Chúa có tồn tại” gần như không có nhiều giá trị.

Hay “Chúa có tồn tại vì tôi nghe gia đình khẳng định thế” cũng đủ tiêu chuẩn trở thành một Argument. Lúc này chúng ta mới có thể kiểm chứng kết luận này bằng cách tập trung vào tiền đề “Tôi nghe gia đình khẳng định thế”.

‘Gia đình bạn là ai? Gia đình bạn đã nhìn thấy chưa? Gia đình bạn dựa vào đâu mà khẳng định?’

Sau khi kiểm chứng được tiền đề, chúng ta mới có thể kiểm chứng được tính đúng sai của kết luận.

Đó là lý do Argument là thứ tối quan trọng trong tranh luận và cuộc sống. Nếu không có Argument, tất cả chỉ là những kết luận vô nghĩa, những tuyên bố sáo rỗng không có giá trị khiến người ta u mê và tin theo.

Và mục tiêu của bạn, một người có khả năng tư duy phản biện đó là xác định rõ ràng đâu là Argument mà đâu là Statement. Nếu những gì người khác nói với bạn chỉ là một Statement, bạn có thể coi những lời họ nói ra gần như không có giá trị về mặt lập luận logic. Cuộc nói chuyện trở nên vô nghĩa. Nó không phải là một Argument. Trừ khi bạn ép họ phải đưa ra nguyên nhân (Premise) để biến tuyên bố của họ đủ tiêu chuẩn trở thành một Argument thì lúc đấy cuộc nói chuyện mới có thể tiếp diễn. Bạn làm điều này bằng cách hỏi câu hỏi **“Tại sao?”**

Câu hỏi “Tại sao?” sẽ khiến họ bắt buộc phải tạo Argument. Sau khi có Argument bạn mới có thể kiểm chứng Statement của họ bằng cách đánh giá Premise. Lúc này là lúc cuộc nói chuyện/tranh luận trở nên năng suất.

Vấn đề ở đây là nhà trường không đào tạo về tư duy phản biện dẫn đến phần lớn dân số không có hiểu biết cơ bản khi phân biệt được Statement và Argument. Trong các cuộc tranh luận đời thường hoặc trong những lần xem quảng cáo truyền hình hay nhận định từ nhiều phía, chúng ta được nghe khá nhiều Statement xuất hiện nhưng nghe lại có vẻ rất thuyết phục bởi vì nhiều lý do khác nhau làm lu mờ đi tính logic.

Người tư duy phản biện tốt sẽ không bị cuốn vào những yếu tố lu mờ mà sẽ tập trung xác định đâu là Statement và đâu là Argument. Nếu là Statement, nó vô nghĩa. Nếu là Argument, anh ta sẽ đánh giá Premise để kiểm chứng Conclusion.

Bạn hãy nhớ 2 bước quan trọng sau:

Bước 1: Đặt câu hỏi “Đây có đủ tiêu chuẩn là một Argument?”

Bước 2: Đánh giá Premise.

SÚNG VÀ ĐẠN

Để bạn dễ phân biệt hai khái niệm này hơn nữa, hãy tưởng tượng một Tuyên Bố giống như một Khẩu Súng nhưng không có Đạn. Nó chỉ là một khẩu súng vô nghĩa. Lý lẽ là một Khẩu Súng có Đạn. Đạn ở đây chính là Premise.



Súng Không Đạn
(Tuyên Bố)



Súng Có Đạn
(Lý Lẽ)

Khi có ai đó nói “Chúa Có Tồn Tại” mà không có tiền đề (nguyên nhân), họ về bản chất đang bóp cò một khẩu súng mà không có đạn thật.

Nếu không có đạn thật họ sẽ thường làm gì?

Họ sẽ phải lấp liếm bằng cách nói “Pằng Pằng” trên miệng để bạn ảo giác rằng súng của họ có Đạn. Trên thực tế, đó là khi họ sử dụng thao túng tâm lý để khiến

bạn tin súng của họ có Đạn. Họ sẽ sử dụng Uy Quyền, Nỗi Sợ, Tài Liệu, hay một vài giai thoại trong quá khứ không thể kiểm chứng để “chứng minh” họ có Đạn.

Có rất nhiều người sẽ tin súng có đạn chỉ bởi họ “Pằng Pằng” trên miệng.

Người tư duy phản biện tốt đơn giản sẽ không chấp nhận tiếng “Pằng Pằng” phát ra từ miệng. Họ sẽ yêu cầu lý lẽ mà lý lẽ đòi hỏi phải có Premise.

—

TÓM TẮT

1. **Argument** có giá trị về mặt lập luận logic. **Statement** lại không có nhiều giá trị về mặt lập luận logic.
2. Argument (Lý lẽ) giống như súng đã được nạp đạn thật. Statement giống như súng không đạn.
3. Argument (Lý lẽ) bao gồm Premise (Tiền đề) và Conclusion (Kết Luận). Sở dĩ Argument có giá trị vì nó có thể được đánh giá và kiểm chứng khi nhìn vào Premise còn Statement thì không.
4. Đặt câu hỏi **Tại Sao** trước những Tuyên bố sẽ ép người đối diện phải biến một Tuyên Bố vô giá trị thành một Lý Lẽ có giá trị về mặt lập luận Logic. Giá trị nằm ở sau chữ “Bởi vì”

CHƯƠNG 17. THE ENLIGHTENMENT KỶ KHAI SÁNG



Vào thế kỷ 18, Châu Âu xuất hiện một phong trào có tên The Enlightenment (Kỷ Khai Sáng) hay tên gọi khác—The Age of Reason (~Thời Kỳ Lập Luận Và Tư Duy) hay (~Kỷ Lý Trí)

Phong trào này đã mang lại sự bùng nổ về mặt khai sáng, thức tỉnh khi con người bắt đầu chuyển hoá từ trạng thái Tin Mù Quáng sang Tư Duy Độc Lập.

Kỷ Khai Sáng sản sinh ra hàng loạt các triết gia, nhà khoa học kiệt xuất, đồng thời cống hiến rất nhiều tri thức nhân loại có giá trị cho sự phát triển của con người. Hàng loạt các tài sản trí tuệ ở dạng sách, bài luận, sáng chế, phát minh, phát kiến khoa học giá trị.

Các triết gia và các nhà khoa học lỗi lạc liên tục hội họp, trao đổi các ý tưởng, phát triển các hệ giá trị, phát minh, mang đến ánh sáng và lý trí cho con người thời đó.

Kỷ Khai Sáng là một bước ngoặt tầm cỡ lịch sử bởi nó đánh dấu giai đoạn chuyển giao từ sự Mù Quáng đến Lý Trí, Khai Sáng, Tư Duy.

Sự khai sáng và lý trí đã làm giảm tính quyền lực của nhà nước phong kiến và giảm uy quyền của hệ thống nhà thờ Catholic—vốn tồn tại dựa trên sự mù quáng và phi logic. Kỷ khai sáng châm ngòi cho các cuộc cách mạng chính trị thế kỷ 18 và 19.

Các hệ giá trị phát sinh từ các triết gia Kỷ Khai Sáng tập trung vào nâng cao quyền tự do cá nhân con người, phản đối lại sự độc tài toàn trị của thể chế nhà nước phong kiến lúc bấy giờ và giáo điều tôn giáo của Hệ Thống Nhà Thờ Catholic.

Quyền lực chính trị của Nhà Thờ dần suy giảm. Quyền lực nhà nước phong kiến cũng trở nên phân mảnh. Sự chia rẽ giữa Nhà Nước và Nhà Thờ gia tăng. Chủ nghĩa tư bản và công nghệ càng làm cho sự chia rẽ này trở nên mạnh mẽ. Trước khi máy in ra đời, Hệ thống Nhà thờ vốn là nơi độc quyền và kiểm soát dòng chảy của thông tin trong xã hội. Đây là quyền lực rất lớn vì kiểm soát dòng chảy của thông tin là kiểm soát suy nghĩ của số đông. Sau khi máy in xuất hiện, nhà thờ mất hoàn toàn thứ quyền lực này, thông tin được di chuyển tự do.

Giao thương trở nên tự do, các thể chế mới được lập ra như ngân hàng, sàn giao dịch chứng khoán, thương lái xuất hiện và tăng tầm ảnh hưởng. Sự phát triển tự do này không còn bị ảnh hưởng và cai trị bởi Nhà Thờ.

Các phương pháp khoa học xuất hiện, đánh dấu nền tảng quan trọng cho cuộc cách mạng khoa học.

Một số triết gia lỗi lạc Kỷ Khai Sáng không thể không nhắc đến như:

1. John Locke — triết gia người Anh, cha đẻ của Thuyết Quyền, đặt nền móng cho Hiến Pháp các quốc gia đề cao quyền được Sống, Tự Do và Mưu Cầu Hạnh Phúc.

2. Immanuel Kant — triết gia người Đức, đóng góp không nhỏ cho các nhánh của triết học Nhận Thức Luận (Epistemology), Triết học Siêu Hình Học (Metaphysics), Cơ Sở Đạo Đức (Ethics).

3. David Hume — triết gia người Scotland, được biết đến với sự phát triển của Chủ Nghĩa Kinh Nghiệm (Empiricism)—liên quan đến Inductive Reasoning đã đề cập ở phần trước, Chủ Nghĩa Hoài Nghi (Skepticism) và Thuyết Tự Nhiên (Naturalism)

4. Benjamin Franklin — Nhà sáng lập nên nước Mỹ, một nhà phát minh, khoa học, triết gia, chính trị gia lỗi lạc đa tài.

5. Adam Smith — cha đẻ của kinh tế học hay chủ nghĩa tư bản.

Và còn rất nhiều cái tên khác.

Thời kỳ này mang đến sự phân hoá cho hệ thống Nhà Thờ.

Sự bùng nổ của Chủ Nghĩa Duy Lý (Rationalism) và Chủ Nghĩa Kinh Nghiệm (Empiricism) đã khiến cho các nhà tư tưởng khai sáng nghi ngờ các yếu tố siêu nhiên—thay vì gán những hiện tượng thiên nhiên cho “thần thánh” một cách u mê, họ sử dụng logic và vật lý, khoa học để tìm ra câu trả lời. Những thực thể như Thiên Thần, Ác Quỷ, hay Phép Màu Ma Thuật, dưới ánh mắt của các triết gia

khai sáng chỉ còn là những tàn tích của thời kỳ mê tín dị đoan u mê lầm lạc của hệ thống giáo lý giáo điều của thời đại trước.

Sự chủ động nghi ngờ yếu tố u mê thay vì chấp nhận mù quáng đã đánh dấu sự khởi đầu của vô thần (Atheism)—không mù quáng thần thánh.

Tựu chung lại, Kỷ Khai Sáng hay Kỷ Lý Trí đã tạo ra một cú sốc về cách con người tư duy. Thay vì chấp nhận mặc định những truyền thống và giáo điều áp đặt bởi giới chức phong kiến cầm quyền và giáo lý nhà thờ thuyết phục bởi uy quyền, con người được khai phóng tư duy và lòng tin được khôi phục dựa vào Phương pháp Khoa học hay các phương pháp Luận Triết học.

Con người của thế kỷ 21 chúng ta được thừa hưởng rất nhiều thành tựu, phát hiện và chân lý từ Kỷ Khai Sáng.

Để làm rõ hơn về ảnh hưởng của Kỷ Khai Sáng bạn hãy thử nhìn vào một ví dụ sau:

Hai gia đình A và B cùng cho con đi học thêm ở một lò luyện thi.

Hai gia đình này không hề biết nhau. Nhưng hai đứa con của hai gia đình đều về nhà và cảm thấy mệt mỏi, chán học, kết quả ngày càng giảm sút.

Cả hai gia đình thấy vậy đều sốt ruột, trách móc đứa con vì nghĩ rằng chúng lười nhác, kém thông minh. Quá trình này cứ lặp đi lặp lại nhiều lần trong suốt nhiều năm đi học thêm, không hề tiến triển.

Đến một ngày nọ hai gia đình tình cờ gặp nhau ở quán Cafe và bắt chuyện. Cả hai gia đình đều bất ngờ khi nhận ra con mình không phải là đứa duy nhất cảm thấy mệt mỏi chán học. Tò mò, họ đi điều tra thêm các gia đình C, D, E, F khác và nhận ra gần như tất cả đám học sinh đều mệt mỏi, chán học và đối phó như nhau.

Họ tá hoả nhận ra vấn đề không phải ở con họ mà ở người dạy hay chế độ giáo dục. Hoá ra trước nay con họ học chương trình lỗi thời, giáo điều, và được dạy bởi những con người hám lợi, ngày ngày bòn rút sức lực của những đứa trẻ và tiền bạc của họ với những kiến thức vô dụng.

Họ lập nhóm tự học, tìm ra phương pháp cho các con họ. Các ý tưởng, sáng chế, cải cách liên tục được trao đổi, thảo luận một cách tự do. Các con trở nên hứng thú học hơn, những thứ nhảm nhí bị loại bỏ. Sự văn minh của giáo dục tăng lên và dần dần thể chế giáo dục độc quyền lỗi thời kia bị mai một dần sức mạnh.

Cha mẹ khai sáng, các con được giải phóng.

Tất nhiên, cha mẹ ngày nay rất u mê vì mê tín tin vào thể chế giáo dục độc quyền bằng cấp lỗi thời, không thể so sánh được với những bộ não của triết gia Kỷ Khai Sáng thời thế kỉ 18.

Nhưng hi vọng ví dụ trên đủ gần gũi để bạn thấy được sức mạnh của Kỷ Khai Sáng đến con người văn minh ngày nay.

Logic là ánh sáng. Thao túng chỉ thực hiện được ở trong bóng tối. Những nhà thao túng sẽ muốn chặn ánh sáng.

Kỷ Khai Sáng mang lại ánh sáng mặt trời chói rọi của Khoa học và Logic. Của Reason và Evidence, tiêu diệt rất nhiều bóng đen ma quỷ, thiên thần, thần thánh, mê tín và sự u mê giáo điều thời kỳ đó.

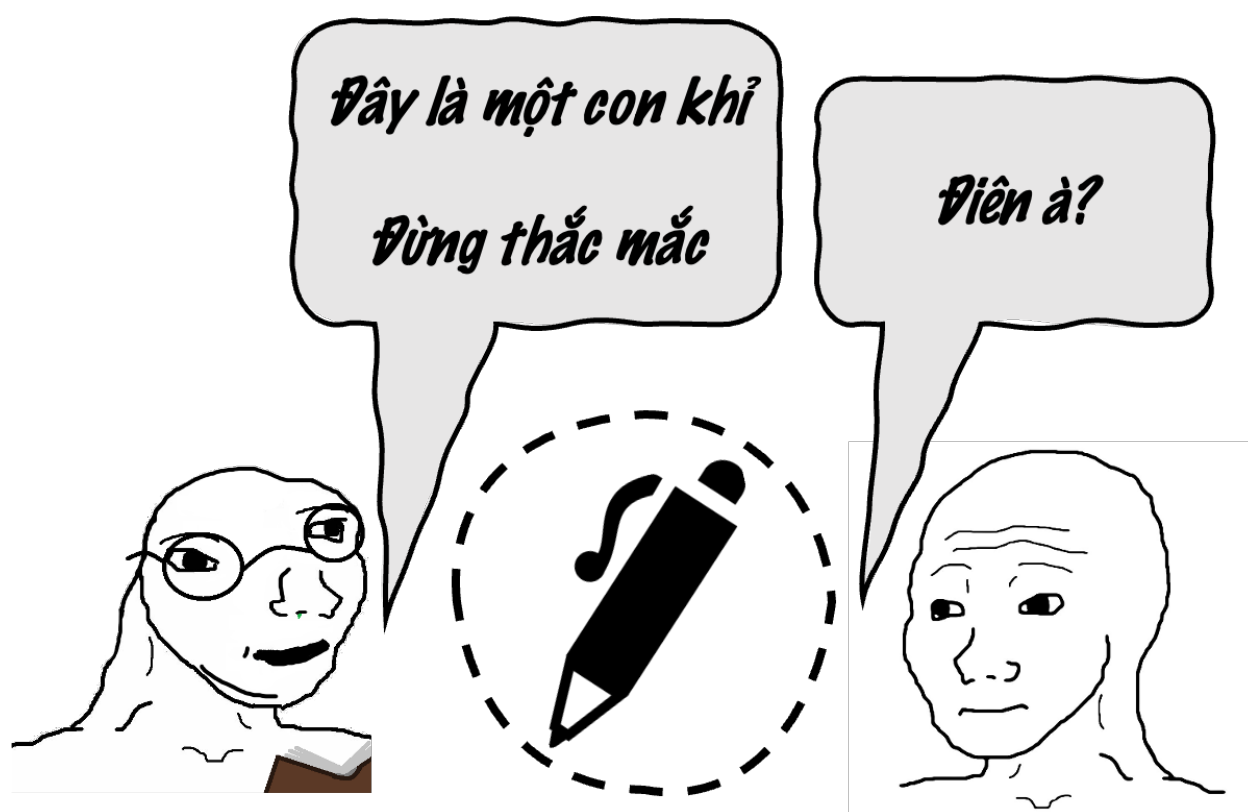
Con người sẽ cần rất nhiều Kỷ Khai Sáng như thế này, thậm chí ở ngay chính thế kỷ 21 mà chúng ta đang sống.

Bóng đen luôn rập rình, mang đến u mê, phi lý để trục lợi, ký sinh trùng hút máu, kéo tất cả đi xuống. Nó sẽ gần như không bao giờ biến mất hoàn toàn.

Chỉ đến khi mất Reason, con người mới bắt đầu thật sự hiểu được giá trị của nó.

Bởi mất đi Reason là mất tất cả.

CHƯƠNG 18. DOGMATISM CHỦ NGHĨA GIÁO ĐIỀU



Tưởng tượng có ai đó đưa cho bạn một **cái bút** rồi nói đây là một **con khỉ**.

Bạn có thể sẽ cười và cho rằng người này đang giỡn bạn. Tất nhiên bạn thừa hiểu đây không phải là một con khỉ. Con khỉ sẽ có hình dáng khác hoàn toàn với cái Bút. Cái bút nhỏ đến mức bạn có thể cầm được, nó làm bằng nhựa, không có ý thức. Trong khi đó khỉ có lông, có ý thức, có hai mắt, hai tay, hai chân mùa may.

Não của bạn tự động đưa ra những lý lẽ logic gần như tự động để phản bác lại tuyên bố của người kia. Việc chấp nhận tuyên bố của người kia rằng đó là Con

Khỉ trở nên rất vô lý với bạn, thậm chí ai đó tin rằng đó thực sự là con khỉ, bạn sẽ không đánh giá cao trí tuệ người này.

Nhưng khi có ai đó nói Chúa có tồn tại hay Phép Màu có tồn tại mà không đưa ra bất kỳ bằng chứng nào, bạn phải chấp nhận vô điều kiện, không được quyền thắc mắc. Nếu thắc mắc sẽ bị cho là “ngoại đạo”, “phản đạo” hay “bất kính”, bất thường, bị “khai trừ”, vân vân.

Lúc này số lượng người tin vô điều kiện sẽ tăng lên đột biến—như bạn đã chứng kiến trong thực tế. Không ai muốn làm trái mệnh lệnh, dù nó vô lý đến đâu.



Giáo điều (Dogma), theo định nghĩa, là nguyên lý, luật lệ, kết luận, tuyên bố đặt ra bởi uy quyền mà không được phép thắc mắc, nghi ngờ hay kiểm chứng.

Nôm na, nó luôn “đúng” vì “tôi bảo nó đúng” và đừng hỏi tại sao.

Đây là **Giáo Điều**.

Giáo điều sử dụng uy quyền (thay vì Logic) để thuyết phục. Vốn là cảnh giới hạ đẳng nhất trong thuyết phục. Không khác gì hai vận động viên đấu vật, một người tay không, người kia dùng súng.

Mặc dù **giáo điều** tồn tại phổ biến ở tôn giáo, nhưng tôn giáo không phải là nơi duy nhất có giáo điều.

Hãy thử quan sát trong chính gia đình bạn, trong công ty hay trong trường học.

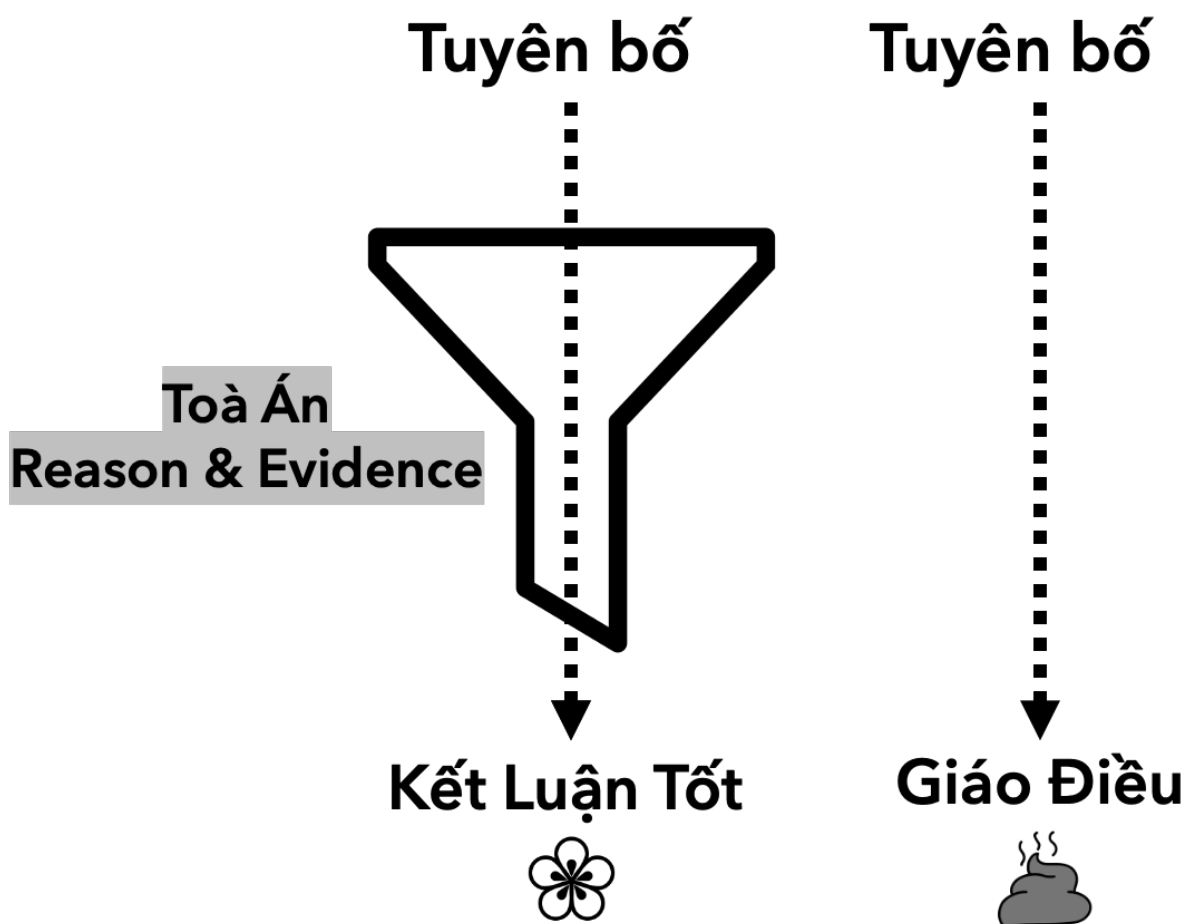
Khi cha mẹ luôn đúng và dù có vô lý đến đâu cũng phải chấp hành. Cái lại là “vô lý. Những gì họ nói ra trở thành **Giáo Điều**.

Khi giáo viên bắt ép học sinh phải học những kiến thức lỗi thời, vô dụng chỉ để giáo viên không bị thất nghiệp, những gì họ nói ra trở thành **Giáo Điều**. Các nguyên tắc họ đưa ra nếu không được phản biện về tính Logic đều trở thành giáo điều. Nhưng vị họ có uy quyền và quyền lực, sự chênh lệch quyền lực giữa giáo viên và học sinh quá lớn dẫn đến **giáo điều** sinh sôi nảy nở.

Những quy tắc, quy chuẩn đạo đức được đưa ra bởi bất kì bên thứ ba một cách áp đặt, cưỡng chế bằng cảm xúc tội lỗi nếu không chấp hành theo sẽ bị lên án đều là **giáo điều** theo đúng định nghĩa.

Nếu như Phương pháp khoa học và tư duy phản biện sinh ra để giải thích, khai phóng, giải phóng con người, mang đến hoà bình, hợp lý, hạnh phúc, tự do thì **Giáo Điều** xiềng xích, cầm tù tư duy, gia tăng quyền lực cho những kẻ khát quyền, sinh ra u mê rồi kéo tất cả cùng đi xuống con đường diệt vong.

Như chúng ta đã bàn ở phần trước, những tuyên bố hay Kết Luận (Conclusion) không được thử thách, nghi ngờ và kiểm chứng sẽ trở thành Giáo Điều.



Reason và Evidence giống như Toà Án tối cao.

Toà án Reason và Evidence sẽ kiểm chứng tính hợp lệ về mặt Logic và bằng chứng hỗ trợ. Khi tuyên bố được kiểm chứng dựa trên Reason và Evidence, nó sẽ trở thành Kết Luận Tốt. Đây là những kết luận có giá trị với nhân loại—trở thành tiền đề cho sự văn minh và phát triển. Trong khoa học, nó trở thành đột phá khoa học hay thậm chí bước ngoặt.

Ngược lại, nếu tuyên bố hay kết luận không thể được kiểm chứng bởi Toà Án Reason và Evidence, nó trở thành **giáo điều**. Nếu như Kết luận tốt giống như bông hoa khoe sắc, **Giáo điều** giống như một thứ chất thải có hại.

Tất nhiên trong một số trường hợp, giáo điều có thể *đúng* một cách ngẫu nhiên. Có thể bạn sẽ vẫn nghe theo giáo điều bởi mặc dù nó không có phương pháp hay được kiểm chứng, nhưng nó vẫn **đúng** một cách ngẫu nhiên.

Nhưng điều này chẳng khác nào nói một con khỉ dùng móng chân quẹt ra công thức vật lý $E = MC^2$ trên cát một cách ngẫu nhiên. Liệu bạn có khẳng định con khỉ là một nhà vật lý thiên tài như Albert Einstein? Liệu bạn có khẳng định con khỉ đó chứng minh được công thức trên?

Hay một đứa bé 2 tuổi buột miệng nói đúng dãy số trúng xổ số giải độc đắc. Liệu bạn có thể khẳng định đứa bé là một thần đồng?

Vấn đề không phải ở kết luận. Vấn đề là ở ***phương pháp***. Ở ***Reason và Evidence***.

Nếu kết luận đúng, nhưng phương pháp sai, nó vẫn không hợp lệ.

Giống như việc làm bài một kiểm tra toán, bạn ghi bừa đáp án đúng nhưng hoàn toàn không có phần giải thích và chứng minh, liệu có hợp lệ?

Phương pháp là quan trọng nhất. Ai cũng có thể viết ra công thức $E = MC^2$ nhưng chỉ có Albert Einstein tìm ra công thức đó dựa trên *phương pháp* rất phức tạp và cao siêu.

Phương pháp mới là thứ tạo nên giá trị cho *Kết luận*.

Kết luận mà không có *phương pháp* sẽ biến nó thành Giáo điều ngẫu nhiên. Phương pháp là con đường. Kết luận là đích đến. Để đến đích bạn phải đi qua con đường phương pháp, kiểm định khắt khe bởi Tòa Án Reason và Evidence. Nếu nó không đậu được bài kiểm tra khắt khe của Reason và Evidence, tất nhiên nó sẽ bị loại bỏ.

Giống như việc chế ra Vaccine COVID, nếu trong quá trình thử nghiệm, Vaccine gây ra tác dụng tiêu cực sẽ bị loại bỏ. Chỉ đến khi nó vượt qua được hết

các vòng kiểm định khắt khe để chứng minh về tính an toàn, hiệu quả, nó mới được sử dụng rộng rãi.

Bạn sử dụng Vaccine của một bên kiểm định rất khắt khe hay một gã lang băm?

Tất nhiên, có thể Vaccine của gã lang băm có thể hiệu quả. Nhưng gã không kiểm định khắt khe, không có phương pháp, liệu bạn sẽ tin ai?

Nếu bạn phải đi phẫu thuật não, bạn sẽ chọn một Bác Sĩ phẫu thuật được đào tạo khắt khe bài bản hay một người lạ nào đó phẫu thuật thử một lần bừa và thành công?

Bạn sẽ học theo một người giàu có mặc định từ trong trứng về cách làm giàu hay một chủ doanh nghiệp vươn lên từ con số không? Một bên là kết luận, một bên là phương pháp. Bên nào quan trọng với bạn hơn?

Có thể bên giàu có mặc định từ trong trứng giàu có hơn, nhưng không có phương pháp, liệu cái sự “giàu” đấy nó có giá trị để bạn học theo?

Tất cả ví dụ trên để chứng minh **Giáo điều**—dù cho nó đúng một cách ngẫu nhiên—cũng không có giá trị.

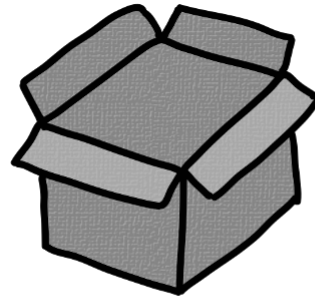
Giáo điều chặn phương pháp. **Giáo điều** ngăn chặn tư duy phản biện. **Giáo điều** là những điều luật, điều lệ, đạo, nguyên lý, kết luận, tuyên bố tồn tại mà không cần chứng minh bằng phương pháp khắt khe.

Nó giống như một hộp quà được gói ghém rất đẹp và cầu kỳ.

Nhưng khi mở ra, nó là một cái hộp rỗng.



Giáo Điều



Không Có Phương Pháp

TÓM TẮT

1. Giáo điều (Dogma), theo định nghĩa, là nguyên lý, luật lệ, kết luận, tuyên bố đặt ra bởi uy quyền mà không được phép thắc mắc, nghi ngờ hay kiểm chứng.
2. Giáo điều phải sử dụng uy quyền (thay vì Logic) để thuyết phục. Nếu không có uy quyền, một người tỉnh táo sẽ không tin vào giáo điều mà sẽ đòi hỏi bằng chứng, logic.
3. Toà Án Reason và Evidence khắt khe thử thách các tuyên bố. Những tuyên bố được thẩm định bởi Reason và Evidence sẽ trở thành những Kết Luận Tốt (chân lý) có giá trị cho nhân loại.
4. Các nguyên lý, tuyên bố, kết luận, quy luật, giáo lý không trải qua sự thẩm định bởi Toà Án Reason và Evidence sẽ trở thành giáo điều.
5. Giáo điều giống như một cái hộp quà. Dù nó đẹp đến đâu đi chăng nữa, nếu không có phương pháp nó vẫn chỉ là cái hộp rỗng.

CHƯƠNG 21. DEBATE TRANH LUẬN

Tại sao bạn cần **Tranh Luận**?

Mục đích của **Tranh Luận** là gì?

Khi nhắc đến “tranh luận”, chúng ta thường nghĩ đến cảnh tượng hai thí sinh đứng hai bên đối đáp qua lại trên truyền hình về việc *nên hay không nên làm gì đó*. Sau đó có một vài vị ban giám khảo đứng ra quyết định ai thắng ai thua. Hoặc sẽ nhờ khán giả bình chọn thắng thua.

Phần lớn trẻ em lẫn người lớn đều nhìn “tranh luận” như một cuộc chiến giữa người với người. Đây thực ra chỉ là bề nổi.

Không phải ai cũng nhìn ra bản chất của Tranh Luận.

Mục đích của tranh luận là để tìm ra **Chân Lý hay Sự Thật (Truth)** một cách **Khách Quan (Objective)**.

Bởi nếu không phải để tìm ra **chân lý** thì tranh luận để làm gì? Tranh luận trở nên thừa thãi, phí thời gian. **Chân lý** là phần thưởng của tranh luận. Giống như mục đích của chạy bộ là để nâng cao sức khỏe. Sức khỏe được nâng cao là phần thưởng. Nếu chạy bộ không mang lại giá trị gì, việc chạy bộ trở nên lãng phí và thừa thãi. Bạn thà ngồi xem TV và lướt Facebook.

Nếu ngay từ đầu, mục đích của tranh luận không phải để tìm ra chân lý thì tranh luận nên được *bãi bỏ* vì phí thời gian.

Tiếp theo, Chân Lý phải được tìm một cách **Khách Quan (Objective)**.

Khách Quan nghĩa là nó phải được thẩm định bởi **Toà Án Tối Cao Reason & Evidence** về Lập Luận và Bằng Chứng.

Reason và Evidence bắt buộc phải là tiêu chuẩn tối thiểu của tranh luận.

Nếu lập luận bị lỗi, mâu thuẫn hoặc không có bằng chứng, nó sẽ bị bác bỏ—bất kể nó là Truyền Thống, Thiên Liêng, Văn Hoá, nói ra bởi Uy Quyền hay Giáo Sư, Tiến Sĩ, Tổng Thống, Chúa Trời.

Chúa Trời, Thần Zeus, Tiến Sĩ, Tổng Thống, thậm chí Phật Tổ cũng không thể to hơn Reason và Evidence. Bởi nếu chúng to hơn Reason và Evidence thì tranh luận mâu thuẫn và tự hoại. Cuộc tranh luận bị bãi bỏ bởi Quyền lực và Uy Quyền quyết định thắng thua. “Tranh luận” không còn đúng định nghĩa và bản chất. Lúc này nó biến thành bắt nạt, cưỡng chế đức tin, mị dân, nhồi sọ, thao túng theo đúng định nghĩa.

Suy ra, để “tranh luận” được tồn tại theo **đúng định nghĩa**. Không kể giới tính, tôn giáo, học vị, học hàm, hoàn cảnh gia đình, khuyết tật, mồ côi, tỷ phú, tâm linh, uy quyền, truyền thống cao đẹp, văn hoá, **TẤT CẢ** phải nằm dưới chướng của **Toà Án Reason và Evidence**. Kể cả “Chúa”.

Ngoài ra nó tồn tại một cách độc lập và khách quan thay vì “*Cái gì cũng có hai mặt*” hoặc “*Tùy mỗi người*”.

Bởi nếu nó chủ quan, “tùy mỗi người”, “cái gì cũng có hai mặt”, ai thích thế nào cũng được, việc tranh luận ngay lập tức trở nên tự mâu thuẫn vì thế tự hoại. Đây là dạng tự mâu thuẫn khá phổ biến vì người ta sẵn sàng “tranh luận” một vấn đề mà *đúng hay sai cũng được*. Vậy tranh luận để làm gì?

Họ quên mất mục đích ban đầu của tranh luận. Không khác gì việc họ mất rất nhiều công sức đến một khu trung tâm thương mại. Với mục đích là để mua sắm. Nhưng khi đến nơi và gửi xe, họ lại ngay lập tức lấy xe ra về (?)

“Tranh luận” vấn đề mà đúng sai *chủ quan* tùy theo ý thích mỗi người không khác nào việc đến trường “đi học” chỉ để điểm danh rồi ra về. Hoàn toàn vô nghĩa.

Như vậy, tranh luận có giá trị khi và chỉ khi:

1. **Chân lý** phải là mục tiêu — nếu không, đây không phải tranh luận.
2. Mọi lý lẽ, tuyên bố, lập luận phải dưới chướng **Toà Án Tối Cao Reason & Evidence** — nếu không, đây là giáo điều, áp đặt.
3. **Sự thật khách quan** có tồn tại. Vì nếu mọi thứ đều chủ quan và “có hai mặt” hay “tùy tâm” thì tranh luận trở nên tự mâu thuẫn và tự hoại.

Tổng kết lại, chúng ta có mệnh đề sau:

Tranh luận chỉ xảy ra khi **Chân lý Khách quan (Objective Truths)** là mục tiêu. **Tất cả** các lý lẽ được thẩm định bởi **Reason và Evidence**.

Có nhiều cuộc “tranh luận” không thoả mãn được những điều kiện tối thiểu và vì thế trở nên lãng phí. Hai bên lẫn nhảm các giáo điều, truyền thống, lòng tin mù quáng không được kiểm chứng bởi Reason và Evidence.

Để “chiến thắng”, họ rơi vào trạng thái tấn công cá nhân, sử dụng các lỗi ngụy biện (fallacies) khác nhau, sử dụng uy quyền hay cảm xúc để “chứng minh” một luận điểm, lãng phí thời gian của cả hai.

Dễ thấy, không phải ai cũng có thể tranh luận vì không phải ai cũng hiểu được tầm quan trọng của **Chân lý Khách Quan** và **Reason & Evidence**. Tranh luận, rất tiếc, trở thành sân chơi cho số ít những người biết đến những điều này.

Tranh luận giống như một dàn nhạc thính phòng. Dù cho tất cả đều có kỹ năng kéo Cello hay Violin chuyên nghiệp nhưng chỉ cần một người chơi Piano hỏng và lỗi sẽ trở thành thảm họa cho cả dàn nhạc. Bản nhạc trở thành một sự tra tấn lỗ tai cho khán giả lẫn những người chơi nhạc chuyên nghiệp khác.

Một người biết tranh luận mà phải tranh luận với một người không tôn trọng Logic, Sự thật khách quan, Reason và Evidence là một sự tra tấn trí tuệ, gây ức chế cho khán giả lẫn tất cả.

Bạn sẽ gặp 3 trường hợp sau.

	BIẾT TRANH LUẬN	KHÔNG BIẾT TRANH LUẬN
BIẾT TRANH LUẬN	Khai Sáng Giá Trị	Gây Úc Chế
KHÔNG BIẾT TRANH LUẬN	Gây Úc Chế	Cãi Nhau Lảm Nhảm

Trường hợp cả hai đều biết tranh luận. Hiểu Reason và Evidence, Logic, chân lý khách quan quan trọng thế nào chiếm số khá ít trong xã hội.

Giống như ai cũng có thể hát nhưng chỉ có số ít trở thành ca sĩ chuyên nghiệp. Phần lớn sẽ chỉ dừng lại ở mức Karaoke.

Khi hai ca sĩ chuyên nghiệp cùng song ca, giống như hai nhà thông thái cùng tranh luận về một ý tưởng, cuộc tranh luận trở nên khai sáng, ý nghĩa và giá trị. Giống như việc bạn đang tận hưởng một bản nhạc kinh điển chơi bởi nghệ sĩ hàng đầu thế giới. Sự thật khách quan được tôn trọng. Reason và Evidence được tôn trọng. Tất cả đều mãn nguyện.

Khi ca sĩ chuyên nghiệp song ca với một người không biết hát. Ca sĩ chuyên nghiệp trở nên ức chế. Khán giả bị tra tấn lỗ tai. Sự thật khách quan và Reason và Evidence không được tôn trọng.

Khi hai người không biết hát song ca, chúng ta có cãi nhau, gây hấn, loạn lạc.

Chính vì phần lớn gia đình và trường học không dạy tư duy phản biện, các cuộc “tranh luận” chủ yếu rơi vào 2 trường hợp hoặc gây ức chế hoặc cãi nhau. Tranh luận đúng bản chất rất hiếm gặp.

LỖI TƯ DUY TRONG TRANH LUẬN

Có một hiểu lầm rằng người tranh luận chuyên nghiệp cần phải nhận thức và thuộc lòng các lỗi tư duy của bản thân. Họ không bao giờ mắc các lỗi ngụy biện.

Nhưng điều này không chính xác.

Người tranh luận chuyên nghiệp vẫn mắc lỗi tư duy. Điều này không thể tránh khỏi.

Điều quan trọng ở chỗ khi được chỉ ra lỗi tư duy mà họ đã mắc phải, họ thừa nhận và cúi mình trước Reason và Evidence. Nghĩa là họ vẫn tuân thủ định nghĩa của tranh luận.

Ca sĩ chuyên nghiệp vẫn mắc lỗi sai. Điều quan trọng ở chỗ họ tuân thủ các quy luật cơ bản bất biến của âm nhạc.

SELF-DEBATING — TỰ TRANH LUẬN

Như đã được đề cập ở đầu chương, phần lớn chúng ta nghĩ tranh luận diễn ra ở sân khấu, hoặc giữa hai người với nhau.

Nhưng nếu quan sát kỹ bạn sẽ nhận ra phần lớn các cuộc tranh luận diễn ra sôi nổi và mạnh mẽ nhất ở trong chính bộ não của bạn. Bạn nói chuyện với chính bạn. Bạn phản biện chính bạn. Thậm chí đôi khi bạn còn không nhận ra nó đang diễn ra vì nó diễn ra ở tầng tiềm thức với tốc độ nhanh hơn cả suy nghĩ của bạn—theo hình thức trực giác.

Chính vì phần lớn tranh luận trong cuộc đời bạn tồn ở dạng **Tự tranh luận**. Việc bạn **biết** tranh luận để tìm ra **chân lý khách quan** là điểm mấu chốt và gốc rễ của cuộc đời bạn.

Hạnh phúc hay bất hạnh nằm ở tự tranh luận.

Tự do hay kìm kẹp tư duy nằm ở tự tranh luận.

Giàu có hay nghèo đói cũng xuất phát từ tự tranh luận.

Liệu bạn sẽ tập hay nghỉ tập xuất phát từ tự tranh luận.

Cho đến việc con cái của bạn có tự do và hạnh phúc hay không cũng nằm ở việc bạn tự tranh luận với chính bạn. Tự tranh luận là một bộ lọc chân lý và giải pháp tối ưu cho cuộc đời bạn và cách bạn đối đáp và ứng xử với những thứ xảy đến với bạn.

Tự tranh luận vẫn tuân theo quy tắc của Tranh luận mà chúng ta vừa bàn ở trên.

Nếu không thông qua Reason và Evidence để tìm ra chân lý khách quan, chúng ta sẽ rơi vào trạng thái tự huyễn hoặc bản thân, lý do, đổ lỗi, hợp lý hoá, mơ mộng, ảo tưởng, mù quáng, u mê, tư duy nạn nhân, thao túng, nhân danh công lý, tin vào giáo điều...

Như vậy, biết tranh luận là liều thuốc giúp bạn thoát khỏi sự u mê, tự huyễn hoặc. Khi biết tranh luận, bạn chiến thắng được chính bạn. Bạn bắt bản thân bạn cúi mình trước Toà Án Reason và Evidence.

Không một toà án nào vượt lên trên Toà Án Reason và Evidence. Kể cả chúa trời, thần thánh, đạo lý, giáo điều, truyền thống, văn hoá, số đông, người lớn, trường học, đảng phái, tôn giáo, tín ngưỡng, uy quyền, học hàm học vị...

Tư duy phản biện giúp bạn chiến thắng sự mâu thuẫn và giáo điều trong chính bạn tự áp đặt cho bạn.

Bạn sẽ di chuyển nhanh, dứt khoát, và hiệu quả.

Sự thật khách quan và Reason & Evidence sẽ giải phóng cho bạn.

Nó chỉ xuất hiện khi chúng ta tôn trọng định nghĩa nguyên bản của Tranh Luận.

—

TÓM TẮT

1. Mục đích của tranh luận là để tìm ra **Chân Lý hay Sự Thật (Truth)** một cách **Khách Quan (Objective)**.

2. Nếu định nghĩa của Tranh luận tự mâu thuẫn, nó tự hoại. Nó mâu thuẫn khi người tranh luận không công nhận sự tồn tại của Sự Thật Khách Quan (Objective Truth) và theo hướng “Tuỳ”, “Chủ quan”

3. Tranh luận chỉ xảy ra khi **Chân lý Khách quan (Objective Truths)** là mục tiêu. **Tất cả** các lý lẽ được thẩm định bởi **Reason và Evidence**.

4. Phần lớn các cuộc tranh luận cộng đồng là lãng phí thời gian và nên bị loại bỏ vì người tranh luận không biết tôn trọng định nghĩa tối thiểu của tranh luận. Gọi là “tranh luận” nhưng thực chất là giáo điều, áp đặt, cãi nhau, tấn công cá nhân.

5. Người tranh luận tốt không phải là người không bao giờ mắc lỗi tư duy. Người tranh luận tốt là người chấp nhận sự tồn tại của Sự Thật Khách Quan và cúi mình trước Reason và Evidence thay vì giáo điều, truyền thống, truyền thuyết, uy quyền, cảm xúc, văn hoá,...

6. Phần lớn tranh luận không diễn ra ở cộng đồng mà ở trong não—tự tranh luận. Tự tranh luận quyết định vận mệnh con người. Chất lượng của tự tranh luận quyết định chất lượng cuộc đời.

CHƯƠNG 22.

LUẬT TRANH LUẬN

Tranh luận giống như tham gia giao thông.

Ở một xã hội mà tất cả mọi người đều tuân thủ luật lệ giao thông, lái xe có trách nhiệm. Không đua xe. Không vượt đèn đỏ. Không lái xe trong tình trạng say xỉn. Không chạy quá tốc độ cho phép.

Bạn sẽ được tận hưởng sự an toàn, thoải mái.

Nhưng ở một xã hội nơi mà luật giao thông không có sức nặng. Người say xỉn vẫn lái xe. Ai muốn vượt đèn đỏ thì vượt. Đua xe là điều bình thường. Thậm chí vừa nhẩn tìn vừa lái xe. Những hung thần xe tải lạng lách đánh võng.

Liệu bạn có dám ra đường?

Để giao thông vận hành một cách mượt mà, hiệu quả, tất cả người tham gia giao thông phải hiểu luật và tuân thủ luật khi lái xe. Bất chấp việc họ có tin nhắn, họ cũng phải chấp nhận tấp vào lề đường nếu muốn đọc. Nếu muốn lái xe họ không được phép uống rượu—mặc dù có thể rất thèm. Hay kể cả khi đèn đỏ không có ai, họ vẫn dừng.

Tất cả mọi người đều tin tưởng nhau. Thậm chí tin nhau đến mức mặc dù đường rất nhiều xe, giả sử bạn muốn đi bộ qua đường lúc đèn xanh ở ngã tư, bạn có thể nhắm mắt đi và biết chắc chắn họ sẽ không vượt đèn đỏ rồi đâm vào bạn cho dù họ có bận đến đâu.

Tranh luận giống như tham gia giao thông.

Vì tranh luận đòi hỏi sự *tương tác* giữa các bên sử dụng Lập Luận, nếu không tuân thủ những điều lệ và tránh những lỗi cơ bản, tranh luận sẽ trở nên kém hiệu quả, lãng phí. Giống như một người vừa lái xe vừa uống rượu sẽ gây ảnh hưởng đến tất cả những người cùng lái chung tuyến đường.

Bạn cần bằng lái xe để tham gia giao thông an toàn.

Tranh luận đáng ra cũng cần bằng để đảm bảo tính hiệu quả.

Chương này sẽ giúp bạn nắm được những lỗi cơ bản trong tham gia tranh luận, không chỉ với người khác mà với chính bản thân bạn.

Khi bạn tuân thủ “luật giao thông”, việc lái xe sẽ trở nên an toàn và mượt mà. Chính vì không phải ai cũng nắm được “luật giao thông”, bạn thật sự *chỉ* cần tranh luận với những người nắm được những điều tối thiểu trong tranh luận.

Tranh luận với một người không nhận thức được lỗi tranh luận là một sự lãng phí lớn. Giống như việc đạp xe nhưng bánh xe chỉ xoay trên không trung chứ không di chuyển trên mặt đất. Đạp hết 1000 vòng, bạn vẫn ở vị trí cũ.

Dưới đây là 2 lỗi trong tranh luận *tối thiểu* cần được đồng ý bởi các bên. Nếu nó xảy ra, người tham gia tranh luận cần được nhắc nhở để đảm bảo “an toàn giao thông” cho tất cả những người tham gia giao thông khác.

1. *Công kích cá nhân - Ad Hominem*
2. *Lạm dụng uy quyền - Abusing Authority*
3. *Bạo lực, thao túng - Violence and Manipulations*

LỖI 1 — CÔNG KÍCH CÁ NHÂN (AD HOMINEM)

Thay vì tập trung vào Lý lẽ dựa trên Reason và Evidence, nhà nguy biện sẽ công kích cá nhân.

Thay vì tập trung vào thông điệp, họ tập trung vào người truyền thông điệp.

Tại sao họ lại tấn công người truyền thông điệp? Bởi đây là “giải pháp” của họ để không phải đối mặt trực tiếp với lý lẽ. Việc hạ bệ và tấn công người truyền thông điệp khiến họ tin rằng Lý lẽ sẽ tự động được phản biện.

Dễ thấy, nếu công kích cá nhân là “giải pháp” thay vì Reason và Evidence, việc tranh luận gây ức chế và tốn thời gian của cả 2 bên. Định nghĩa của “Tranh Luận” bị đánh tráo với “Cãi Nhau” và vì thế không còn đúng nghĩa nguyên bản Tranh Luận. Tranh luận vì thế tự hoại.

Các nhân viên tôn giáo thường hay sử dụng công kích cá nhân khi đuối lý. Vì rất nhạy cảm với Logic nên đôi khi chỉ một vài câu hỏi Logic cũng đủ khiến họ tấn công người hỏi.

Mạng xã hội như chúng ta chứng kiến là một ổ tấn công cá nhân. Việc đưa ra những quan điểm hay lý lẽ mà người khác không đồng tình đủ để kích động các thành phần nhạy cảm và sẵn sàng nhảy ra công kích cá nhân như những con Robot, lãng phí thời gian của nhiều bên.

Khi bạn thấy người khác công kích cá nhân, bạn có thể nhắc nhở họ. Nếu họ không hiểu và vẫn tiếp tục công kích, bạn hãy giải thoát cho cả hai.

LỖI 2 – LẠM DỤNG UY QUYỀN (ABUSING AUTHORITY)

Như đã bàn ở phần trước, Uy Quyền (authority) là cấp bậc thấp nhất của thuyết phục dưới góc độ tư duy phản biện.

Uy quyền là vỏ ngoài của một hộp quà được trang trí rất đẹp mắt. Còn Logic là thứ bên trong hộp quà đó.

Hộp có thể được trang trí rất đẹp nhưng chưa chắc bên trong đã có gì.

Nếu Logic bị lỗi, bằng chứng thiếu thuyết phục thì dù bên ngoài hộp quà đó đẹp thế nào đi nữa, bên trong hộp vẫn là một cục đất vô giá trị.

Sử dụng những cái mác Giáo Sư, Tiến Sĩ, Thạc Sĩ, Chuyên Gia, Sư, Chính trị gia, Bác Sĩ, Giáo Viên hay danh tiếng tên tổ chức giống như cái vỏ hộp. **Bạn không thể đánh giá Logic dựa trên Uy Quyền.** Bạn sẽ cần đập cái hộp và đánh giá thứ bên trong cái hộp đó.

Khi một “chuyên gia” nào đó phát ngôn, chúng ta không tin họ chỉ đơn giản bởi họ là chuyên gia. Khi một ai đó dẫn chứng một chuyên gia có chức danh nào đó, chúng ta không tin họ chỉ đơn giản bởi họ mang một cái chức danh. Thay vào đó, chúng ta nhìn vào lập luận và bằng chứng (Reason và Evidence).

Quảng cáo thương mại, tẩy não chính trị hay tẩy não tôn giáo sử dụng thuyết phục bằng Uy Quyền nhiều vì nó rất hiệu quả và nhanh chóng. Nhưng lập luận lại có thể sáo rỗng—phi logic, mâu thuẫn, u mê.

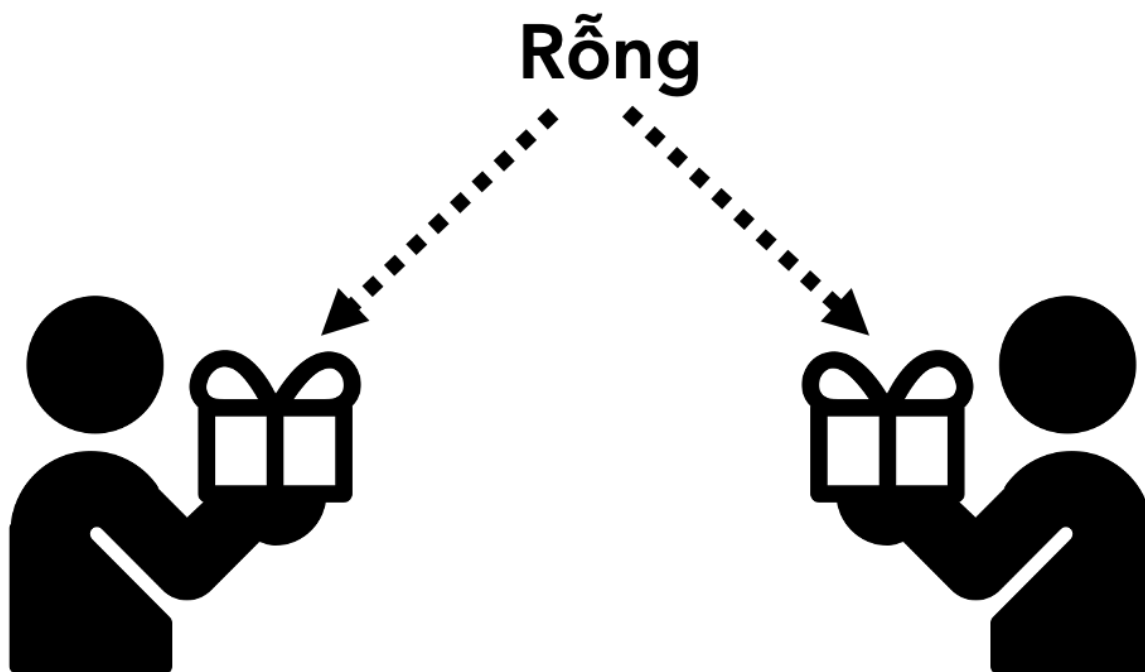
Đúng ra uy quyền càng cao phải song hành với Logic cao. Nghĩa là học hàm, học vị, vị trí xã hội càng cao, thì lý lẽ phải càng sắc bén. Nhưng số đông lại làm ngược lại—Uy quyền càng cao, họ càng hạ thấp tiêu chuẩn của lý lẽ. Họ bỏ qua luôn **Toà Án Reason & Evidence** và thay thế bằng Uy quyền là đủ.

Đó là lý do rất nhiều các cuộc tranh luận chỉ đơn thuần là những cuộc đấu đá về **uy quyền** nông cạn. Khi **Uy Quyền** trở thành tiêu chuẩn của Tranh luận thay vì Reason và Evidence, chúng ta có một cuộc giao tranh giữa quyền lực và thao túng thay vì tìm ra chân lý. Đây là một việc làm vô nghĩa và lãng phí tài nguyên.

Ví dụ, khi hai người tranh luận nhưng một người đưa ra ý kiến bởi người khác có uy quyền nói với họ như vậy (như Sư thầy, Mục Sư hay một trang Web nào đó “uy tín”) thay vì nhìn vào chính bản chất của Lý lẽ.

Uy Quyền không thể cao hơn Reason và Evidence. Nếu Uy Quyền đặt trên Reason và Evidence, tranh luận trở nên vô nghĩa.

Giống như việc trao cho nhau những món quà Giáng Sinh. Cả 2 hộp quà đều rất đẹp nhưng bên trong trống rỗng.



LỖI 3 – BẠO LỰC, THAO TÚNG

Hãy tưởng tượng bạn đang ở thời kỳ phong kiến u mê.

Một ông vua độc tài toàn trị, nắm trong tay quân đội, vũ khí, mời bạn—một người bình thường không nắm một chút quyền lực nào—tranh luận.

Theo bạn cuộc “tranh luận” này liệu có đúng nghĩa của tranh luận?

Liệu bạn có dám nói ra sự thật nếu gã vua này sai? Chỉ cần một chút sơ hở, bạn và gia đình bạn chưa chắc đã giữ được mạng sống. Liệu cuộc tranh luận còn khách quan?

Hay tưởng tượng bạn tranh luận với cha mẹ bạn mà khi bạn đưa ra lý lẽ, họ sẵn sàng nói bạn “cãi”, “hỗn lảo”, “bất hiếu” hoặc sử dụng bạo lực. Theo bạn đây có còn là tranh luận đúng nghĩa?

Hay bạn có dám tranh luận với giáo viên khi bạn biết nếu sơ hở nói ra lý lẽ mà người này không thích, sự nghiệp học của bạn có thể sụp đổ? Bởi người kia nắm quá nhiều quyền lực.

Hay bạn có dám tranh luận với một người sử dụng nước mắt, ăn vạ, truyền cho bạn cảm giác tội lỗi, sự xấu hổ, tư duy nạn nhân, hay dối? Một người thao túng tâm lý?

Reason và Evidence bị gạt bỏ ở tất cả các trường hợp trên, dẫn đến việc “tranh luận” chỉ còn trên danh nghĩa.

Khi cả 3 lỗi cơ bản này được tránh, không có công kích cá nhân, không lạm dụng uy quyền, không bạo lực thao túng, tranh luận về cơ bản mới được hình thành.

—

TÓM TẮT

1. Tranh luận cũng cần luật tranh luận giống như luật giao thông. Nếu không thống nhất được luật cơ bản trong tranh luận, tai nạn dễ xảy ra. Tranh luận trở nên không cần thiết, lãng phí.
2. Điều kiện cần của tranh luận đó là Reason và Evidence phải là tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá lý lẽ.
3. Để làm được điều này, 3 lỗi cơ bản cần phải tránh đó là: Công Kích Cá Nhân, Lạm Dụng Uy Quyền và Sử dụng Bạo Lực, Thao Túng.

CHƯƠNG 26.

TÔN GIÁO X

Trong lúc đang leo núi một mình, bạn bất ngờ nhìn thấy một thanh niên đang leo cùng ở xa xa. Leo một cách rất hăng say.

Bạn hớn hở chạy đến bắt chuyện: “Sao leo nhanh thế?”

Thanh niên trả lời: “Để sớm gặp được ông già Noel”

Bạn há hốc miệng: “Hả? Ông già Noel nào?”

Thanh niên lắc đầu chép miệng: “Ông già Noel trong truyện cổ tích chứ còn ai vào đây nữa. Tìm được ông già Noel mới xin được quà”

Bạn nhú mày: “Nhưng ông già Noel không tồn tại?”

Thanh niên tỏ ra khó chịu: “Đồ vô thần. Hãy tin vào ông già Noel thì mới có quà. Không tin thì sẽ không bao giờ có quà”

Bạn bật cười rồi gật đầu giả vờ đồng ý. Sau đó lẳng lặng bước đi tiếp. Chàng thanh niên vẫn hăng say cầm chiếc túi rỗng rồi dần dần biến mất trong màn sương tìm ông già Noel.

Bạn sẽ nghĩ gì nếu ai đó nói với bạn anh ta thờ Ông Già Noel? Và không chỉ anh ta mà còn cả cộng đồng đồng đạo nghĩ rằng Ông Già Noel có tồn tại, cứu nhân độ thế, phát quà cho những ai “ngoan” và từ chối phát quà cho những ai “hư”?

Và không chỉ thế, họ còn lập ra cả một cuốn Kinh Ông Già Noel với các điều lệ, giáo điều khác nhau mà người theo đạo phải tuân thủ? Chưa hết, họ còn lập ra công trình tôn giáo ở khắp nơi và liên tục mở rộng giáo phái Ông Già Noel để lôi kéo và truyền đạo ở khắp mọi nơi.

Nếu chỉ dừng lại ở việc thanh niên này tôn thờ Ông Già Noel và leo lên núi cao để tìm, bạn sẽ nhanh chóng kết luận người này chắc trốn viện tâm thần hoặc quá u mê. Bạn sẽ thấy anh ta bị điên.

Nhưng nếu leo tiếp một đoạn nữa, bạn lại thấy người thứ 2 cũng như vậy, nói với bạn rằng “Tôi đang leo núi để tìm kiếm ông già Noel”. Bạn sẽ nghĩ gì?

Chẳng lẽ cả 2 người đều bị điên? Biết đâu Ông Già Noel có thật? Nhưng bạn vẫn nghi ngờ.

Cho đến khi bạn đi leo tiếp và gặp được người thứ 3, thứ 4, thứ 200 nói với bạn rằng họ cũng đang leo để tìm kiếm Ông Già Noel để được phát quà.

Bạn sẽ không còn cho rằng điều đó là điên rồ. Bởi không thể nào 200 người đều bị điên. Bạn sẽ quay sang nghi ngờ chính bản thân bạn. Bạn sẽ cho rằng bạn mới là người điên, người thiếu hiểu biết, người u mê.

Không chỉ có vậy, họ còn lập đền thờ Ông Già Noel ở trên đường—nơi có hàng nghìn người cầu nguyện hay thờ cúng bức tượng Ông Già Noel nhìn rất tráng lệ và vĩ đại. Bức tượng to gấp 5 lần bạn. Những người kia quỳ xuống một cách khiêm nhường, và không ai dám to tiếng.

Bạn giật mình hỏi “Tại sao?”

Người bên cạnh liền nhìn bạn với ánh mắt lo âu: “Đã vào đây thì đừng có hỏi, như vậy là không tôn kính, cứ ngoan ngoãn làm theo mọi người đi đừng hỏi nhiều, phạm tội đấy”

Bạn nhìn xung quanh thì bắt gặp hàng bao ánh mắt cũng nhìn bạn như thể bạn là người ngoài hành tinh. Bạn hoảng sợ và bắt đầu bắt chước khấn theo y như những gì hàng nghìn người khác đang làm, một cách vô thức.

Sau đó một vị giáo chủ mặc chiếc áo màu đen và che mặt bước ra. Phong thái rất tự tin pha chút thần bí.

Cả ngàn người trật tự. Giáo chủ cất lời “SANTA!”

Cả ngàn người vỗ tay và đồng thanh “SANTA!”

Giáo chủ tiếp tục cất lời: “SANTA, người đã sinh ra vạn vật, vũ trụ và vô cùng quyền năng, người đã cứu rỗi cuộc đời chúng con, con biết ơn ngài!”

Cả ngàn người vỗ tay và đồng thanh, bạn cũng đồng thanh theo “SANTA, người đã sinh ra vạn vật, vũ trụ và vô cùng quyền năng, người đã cứu rỗi cuộc đời chúng con, con biết ơn ngài!”

Tiếng nhạc không lời vang lên. Áp đảo cả một khu vực. Bạn cảm thấy bạn nhỏ bé trước cái nơi thiêng liêng này. Sau một buổi như vậy, bạn về nhà và chính thức tin rằng Ông Già Noel tồn tại.

Bạn bắt đầu thu thập các bức tượng nhỏ và tranh vẽ của ông già Noel để treo trong phòng. Rồi đi đâu cũng mang theo bức tượng Ông Già Noel.

Bẵng đi một năm sau, trong lúc đang miệt mài leo núi tìm kiếm Ông Già Noel, một thanh niên tiến đến bắt chuyện với bạn.

“Sao leo nhanh thế?”

Bạn trả lời: “Để sớm gặp được ông già Noel”

“Hả? Ông già Noel nào?”

“Ông già Noel trong truyện cổ tích chứ còn ai vào đây nữa. Tìm được ông già Noel mới xin được quà”

...

CHƯƠNG 29.

THÁNH X CÓ TỒN TẠI?

Trước khi tìm câu trả lời cho việc liệu Thánh X có tồn tại, chúng ta cần phải định nghĩa được Thánh X.

X có thể là “Chúa trời”, “ông trời”, “Hà bá”, “Thần sấm”...

Thánh X ở đây đại diện cho một vị Thánh tôn thờ bởi các tín đồ của một tôn giáo X. Các tín đồ có thể sẽ định nghĩa Thánh X là một “người” hoặc một “thứ” sinh ra vạn vật vũ trụ, toàn trí (omniscient), toàn năng (omnipotent) và tối cao.

Từ điển Oxford định nghĩa **Thánh (God)** như sau:

(1) (In Christianity, and other monotheistic religion) the creator and ruler of the universe and source of all moral authority; the supreme being

(2) (In certain other religions) a superhuman being or spirit worshipped as having power over nature or human fortunes; a deity

Hay tạm dịch

(1) (Trong thiên chúa giáo, và một số đạo một thần) Người tạo hoá và thống trị vũ trụ và nguồn gốc của mọi thẩm quyền đạo đức; Thực thể tối cao

(2) (Trong một số tôn giáo khác) Thực thể siêu nhân hoặc linh hồn được tôn thờ bởi nắm giữ sức mạnh tối thiên nhiên và vận mệnh con người.

Như vậy ngay cả định nghĩa về Thánh chúng ta còn không thống nhất giữa các Tôn Giáo với nhau. Một số tôn giáo cho rằng chỉ có duy nhất một Thánh—tạo ra vạn vật, độc tài toàn trị, toàn trí toàn năng. Tôn giáo khác lại công nhận sự tồn tại của nhiều Thánh khác nhau.

Chưa kể mỗi cá nhân sẽ có những định nghĩa khác nhau về Thánh mặc dù chưa ai từng gặp (hoặc chỉ tuyên bố là gặp rồi nhưng không đưa ra bằng chứng).

Chính vì có hàng ngàn đến hàng triệu định nghĩa khác nhau về nhân vật “Thánh” tùy theo sở thích và quan điểm cá nhân của mỗi người, văn hoá mỗi vùng hay trường phái khác nhau, nên chúng ta hãy cùng thống nhất lựa chọn một “định nghĩa” chung nhất để ít ra còn có thể trao đổi.

Đó là Thánh X được cho là:

- (1) Tạo ra vũ trụ và vạn vật (Creator of the Universe)
- (2) Đấng tối cao (Supreme)
- (3) Toàn trí (Omniscient)
- (4) Toàn năng (Omnipotent)
- (5) Toàn trị (Ruler)
- (6) Toàn Quyền quyết định đúng sai đạo đức (Source of all moral authority)
- (7) Bất diệt trường tồn (Eternal)

Theo bạn, X liệu có tồn tại?

Nếu X có tồn tại, X sẽ phải phát ra tín hiệu của sự tồn tại. Một dạng năng lượng có thể đo và cảm nhận được.

Giống như một người nói với bạn Đô Rê Mon tồn tại và Đô Rê Mon sinh ra vạn vật, bất diệt trường tồn nhưng không có cách nào để chứng minh sự tồn tại của Đô Rê Mon ngoài mực in trên cuốn truyện tranh.

Bạn có thể nói X là một “thực thể” phức tạp con người không có khả năng cảm nhận. Nhưng điều này không khác gì khẳng định “Thứ không có khả năng cảm nhận đồng nghĩa với việc nó có tồn tại” hay

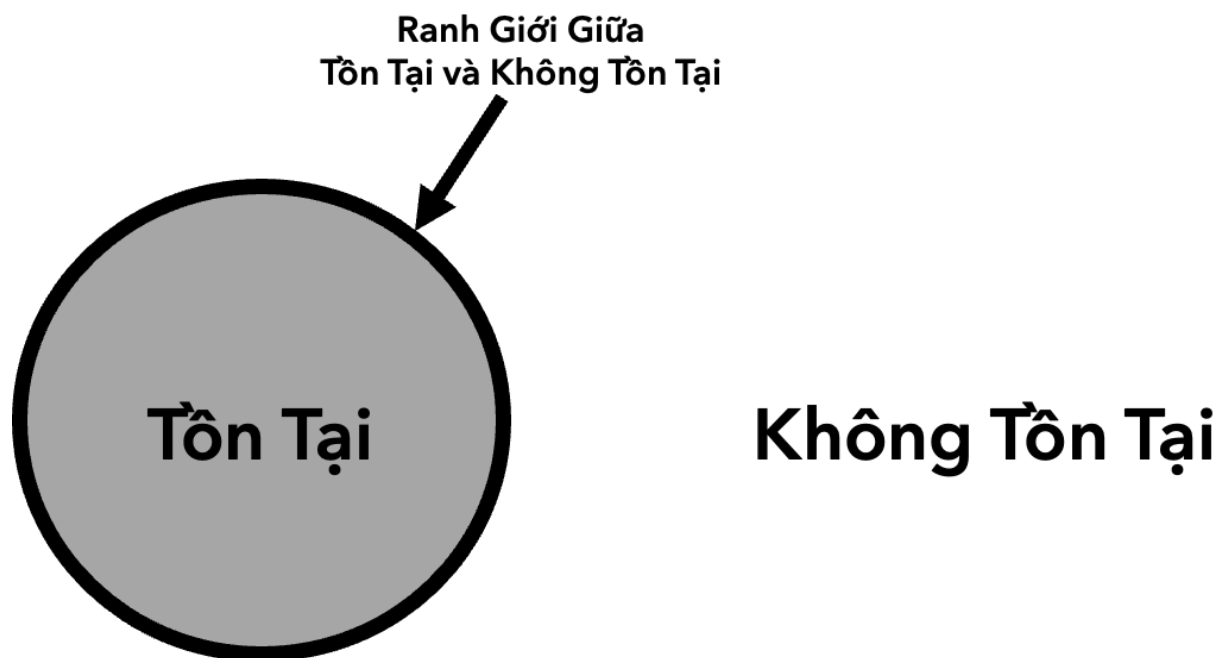
(Premise) Tôi không cảm nhận được nó

(Conclusion) Suy ra nó có tồn tại

Dễ thấy, đây không phải là một Argument (lý lẽ) và Conclusion trở nên vô nghĩa.

RANH GIỚI CỦA SỰ TỒN TẠI?

Để chứng minh được sự tồn tại, chúng ta phải xác định được ranh giới giữa sự tồn tại và không tồn tại.



Phần lớn những người tuyên bố rằng X tồn tại đều không quan tâm ranh giới đó nằm ở đâu. Đây là vấn đề.

Ranh giới của sự tồn tại là điểm quyết định một thứ tồn tại hay không tồn tại.

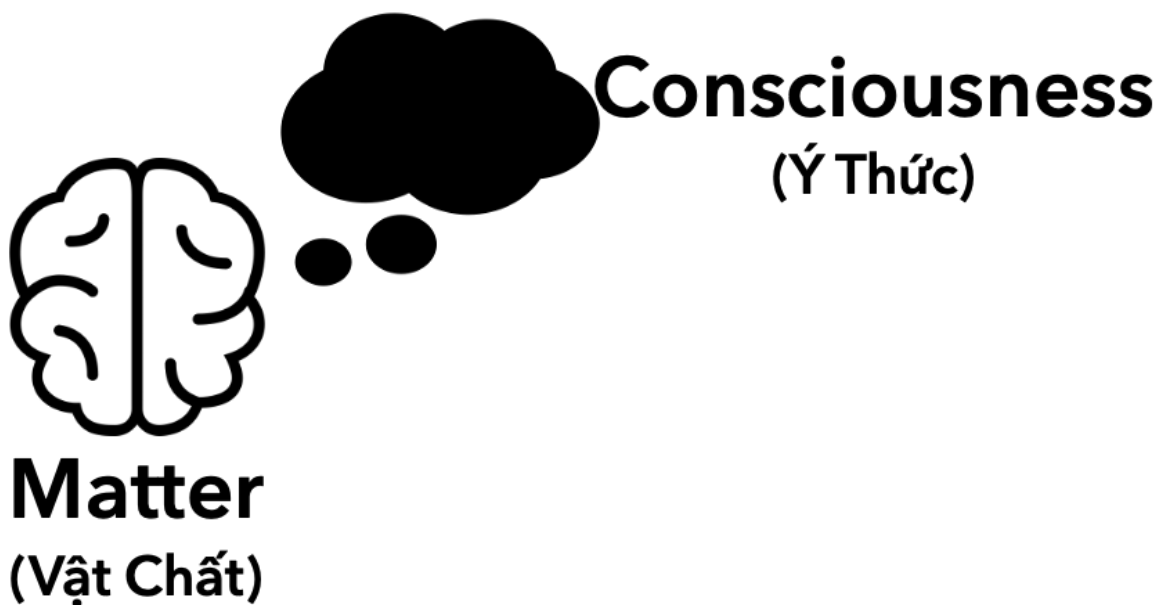
Ví dụ nếu nó vi phạm nguyên tắc của sự tồn tại thì có nghĩa nó không tồn tại. Chấm hết. Không có chuyện nó vi phạm nguyên tắc của sự tồn tại vẫn có nghĩa là nó tồn tại. Đây là tự mâu thuẫn. Vậy tự mâu thuẫn là ranh giới. Nếu nó tự mâu thuẫn, nó không tồn tại.

Giống như một thứ phi logic thì sẽ không thể logic. Không thể vừa phi logic vừa logic. Vậy Logic là ranh giới. Nếu nó phi logic, nó không tồn tại.

Chính vì thế ranh giới rất quan trọng. Nó giúp bạn nhìn mọi thứ một cách rõ ràng và không bị ảo giác.

Ý THỨC (CONSCIOUSNESS)

Chúng ta biết rằng Ý Thức (Consciousness) là hệ quả của Vật Chất (Matter).

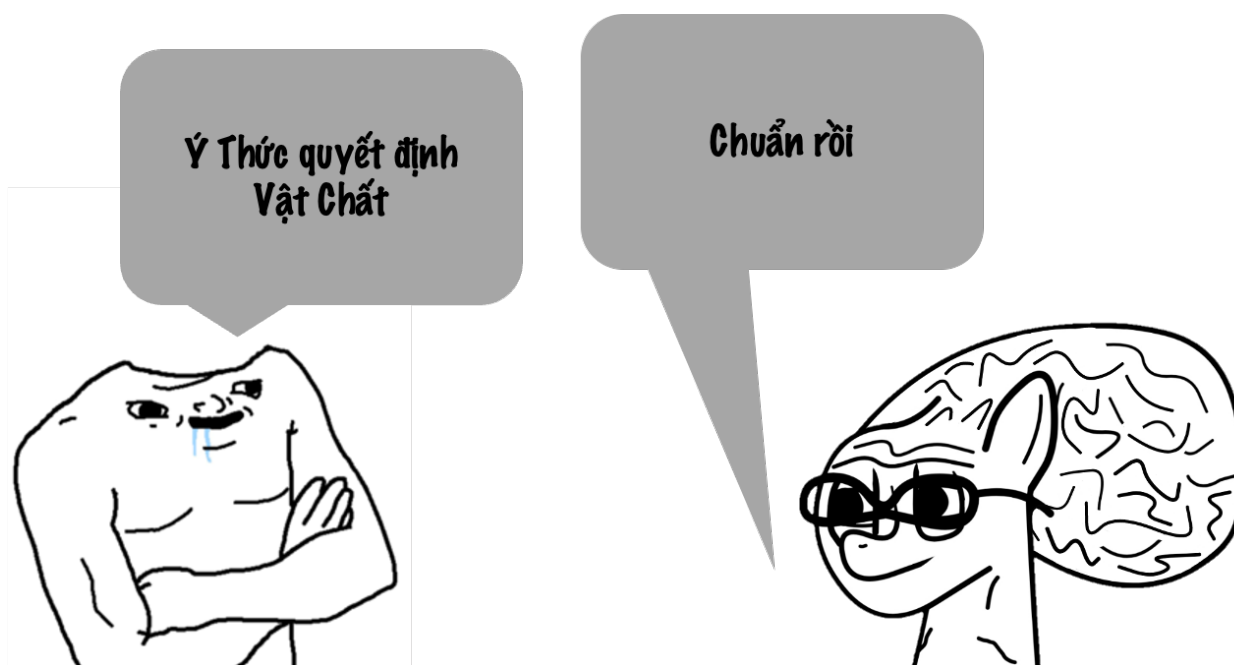


Nếu không có vật chất, sẽ không có ý thức. Tin rằng Ý Thức tồn tại mà không cần Vật Chất giống như nói nhiệt độ tồn tại mà không cần đến nguồn nhiệt hay nước tồn tại mà không cần đến nguồn nước.

Tin rằng Ý Thức tồn tại mà không cần đến Vật chất giống như tin rằng chúng ta đang suy nghĩ và đọc sách mà không cần đến bộ não. Rằng hộp sọ của chúng ta rỗng tuếch bởi ý thức có thể tồn tại trong không trung.

Với những ai khẳng định ý thức không cần đến từ vật chất, bạn có thể phản biện lại “Thế bạn có cần dùng đến bộ não không?”. Nếu anh ta nói có thì điều này

đang đi ngược lại với chính tuyên bố của anh ta. Vì não của anh ta là vật chất. Nếu anh ta nói không, thì tức là anh ta là người không có não. Và nếu anh ta cảm thấy bị xúc phạm vì bị nói là “không có não” thì bạn có thể nói “Lúc đầu bạn vừa khẳng định ý thức không cần đến não đấy thôi?”



Như vậy, để X có Ý Thức, nó bắt buộc phải ở dạng vật chất. Suy ra, nó bắt buộc phải tồn tại và có thể phát hiện được.

Nếu nó vẫn “chưa” hoặc không thể phát hiện được, thì điều đó có nghĩa nó chưa hoặc không tồn tại. Giống như Đô Rê Mon hay Ông Già Noel.

TOÀN TRÍ VÀ TOÀN NĂNG

Toàn trí (Omniscience) nghĩa là biết hết tất cả mọi thứ, quá khứ hiện tại và tương lai. Toàn năng (Omnipotent) nghĩa là năng lực siêu nhiên vô hạn toàn quyền.

Toàn Trí không thể tồn tại song song với Toàn Năng về mặt logic.

Bởi nếu X biết rõ chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai, X cần gì phải thay đổi tương lai? Nghĩa là X không toàn năng.

Nếu X toàn năng và có thể thay đổi tương lai, nghĩa là X phải vô hiệu hoá tương lai và hiểu biết cũ. Nghĩa là X không toàn trí.

Như vậy, X chỉ được chọn một trong hai chứ không được cả hai. Hoặc toàn trí, hoặc toàn năng. Không thể cả hai.

TÔI HỢP LÝ BỞI VÌ TÔI PHI LÝ

Người sùng đạo X có thể sẽ nói rằng “X không tồn tại theo quy luật của Logic”

Điều này không khác gì tự thừa nhận bản thân phi lý và thừa nhận rằng X phi lý. Như vậy tranh luận kết thúc và anh ta đang tự đầu hàng.

Và người sùng đạo X có thể nói rằng “X tạo ra vũ trụ và vì thế con người không thể sử dụng những hiểu biết của mình để phủ nhận sự tồn tại của X”.

Điều này không khác nào khẳng định $1 + 1$ bằng 3 vì “Con người chỉ đủ cao siêu để hiểu được $1 + 1 = 2$ ” suy ra “ $1 + 1$ bằng 3” có tồn tại ở thế giới cao siêu giống như X tồn tại ở thế giới phi lý.

Và chế ra một cái vũ trụ phi lý với mong muốn giải thích hợp lý về bản chất đây là sự tự mâu thuẫn (Self-contradictory) và không khác nào tự thừa nhận mình vô lý. Nghĩa là chính anh ta cũng đang không biết mình đang nói cái gì.



MUỐN VĨ ĐẠI, X PHẢI KHÔNG TỒN TẠI

Tưởng tượng một buổi sáng bạn thức dậy và mở trang tin tức bạn hay đọc.

Có một tin như sau: “Các Nhà Khoa Học Đã Phát Hiện Sự Tồn Tại Của Thánh X”

Bạn sẽ sung sướng chia sẻ tít báo này đi khắp nơi với bình luận “Thấy chưa, tôi đã bảo là có tồn tại rồi mà mọi người không tin”

Bạn bấm vào phần ảnh và nhận thấy rằng thánh X không giống với bức tượng hay tranh vẽ bạn vẫn thường nhìn thấy ở chuỗi đền thờ bạn hay ghé và cảm thấy thất vọng. Tại sao Thánh X lại không có mặt mũi chân tay? Liệu đây là người hay một vật thể?

Bởi nếu là người thì đâu còn gọi là Thánh X? “Ông” ý cũng giống như chúng ta.

Và nếu là vật thể thì cũng đâu còn gọi là Thánh X? Bởi nó sẽ là là một vật thể trong vũ trụ như bao vật thể khác.

Giống như Vụ nổ Big Bang sinh ra khởi đầu cho vũ trụ nếu được gọi là Thánh X thì có nghĩa chúng ta đang đánh tráo khái niệm. Nó có một cái tên hẳn hoi chứ lúc này chúng ta không còn gọi nó là Thánh mà có hẳn một thuật ngữ khoa học “Big Bang”.

Như vậy, để Thánh X được làm “Thánh đúng nghĩa”, nó bắt buộc phải không tồn tại. Bởi nếu nó tồn tại, nó sẽ trở thành một vật thể và chúng ta sẽ gọi nó với cái tên khác và lúc này không còn là “Thánh X”.

Về bản chất, không khác gì chúng ta đang định nghĩa Thánh X với “Không tồn tại”.

Nếu nó tồn tại, nó sẽ chỉ là vật thể tầm thường với tên gọi khác.

Nếu nó không tồn tại, nó là Thánh X.

Suy ra, nó không tồn tại.

Và việc nói rằng “Thánh X tồn tại” không khác gì nói “Không tồn tại, tồn tại”—đây là một sự tự mâu thuẫn và phi lý.

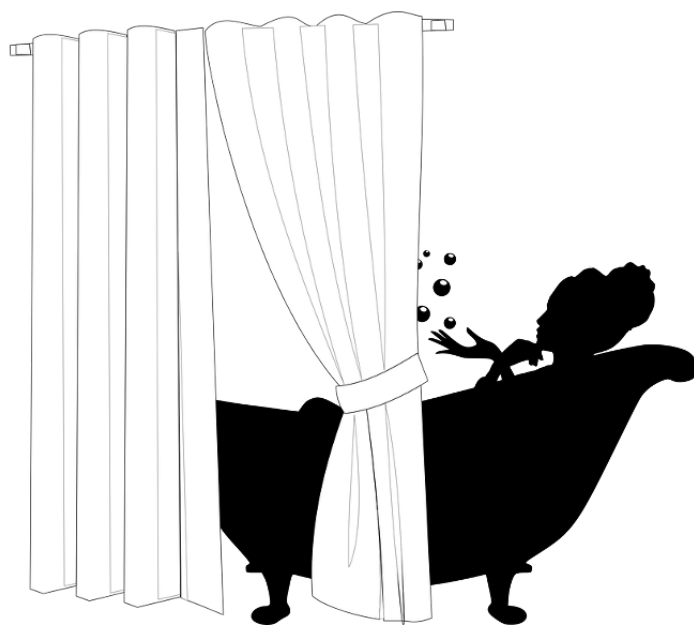
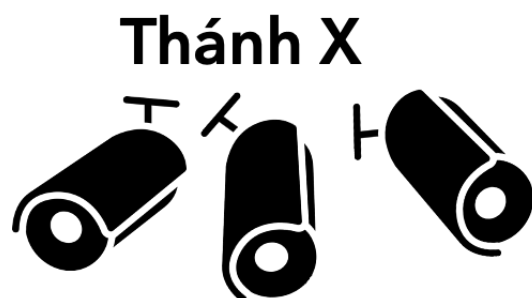
THÁNH X TOÀN TRỊ VŨ TRỤ

Nếu Thánh X toàn trị, điều này không khác gì một sự “phỉ báng” khi so Thánh X giống như tên độc tài Kim Jong Un hay những vua chúa thời phong kiến tụt hậu, u mê.

Nếu X thực sự vĩ đại, liệu X có muốn con người tự do hay muốn cai trị con người theo ý muốn của mình?

Nhiều tín đồ dường như đang áp dụng mô hình phong kiến hay độc tài cho vị Thánh X kính yêu, vốn rất mâu thuẫn. Vì lúc này X đang vi phạm quyền tự do, quyền riêng tư tối thiểu của con người.

Tưởng tượng bạn đang làm một việc riêng tư trong phòng mà một người lạ xông vào không thèm gõ cửa. Nhìn thấy hết những việc bạn đang làm. Bạn sẽ rất bức bối vì quyền riêng tư bị xâm phạm. Nhưng X, theo như nhiều tín đồ, lại có thể soi bạn 24/7 mọi lúc mọi nơi như có cái Camera. Và không chỉ bạn mà còn 7 tỷ người, tức 7 tỷ cái Camera liên tục soi vào đời tư cá nhân.



Như vậy, nếu X vĩ đại, X không thể độc tài. Hai cái này không thể cùng tồn tại vì tự mâu thuẫn (Self-contradictory)

THÁNH X LÀ CHÂN LÝ QUYẾT ĐỊNH ĐÚNG SAI ĐẠO ĐỨC

Nếu đây là sự thật thì thế giới bạn đang sống là một nơi nguy hiểm.

Bởi hành vi của con người sẽ bị lệ thuộc hoàn toàn vào người phát minh ra X và dùng nó để tiêu diệt “Đúng/Sai”.

Nếu ai đó nhân danh Thánh X nói rằng cảm tử và hi sinh cho một lý tưởng vĩ đại nào đó là “Đúng” thì chúng ta có một đội quân Robot cảm tử không có não. Nếu X cho rằng phải dùng trình nũ tế thần (giống trong phim) mới là “Đúng” thì chúng ta sắp có một vụ giết người man rợ.

Nếu X là chân lý quyết định “đúng sai” thì ngay sau khi X được phát minh ra, con người sẽ nhảy vào lợi dụng X như một công cụ để điều khiển số đông. Họ sẽ nói rằng “Thánh X bảo thế này là đúng thế kia là sai” và các tín đồ dù biết phi lý nhưng vẫn sẽ làm theo.

X đại diện cho chân lý đúng sai không khác nào nói con người không có khả năng tự phân biệt đúng sai mà phải cần X quyết định và cho phép.

Chính vì vậy, X không thể đại diện cho chân lý Đúng/Sai.

THÁNH X VỪA TỐT TUYỆT ĐỐI VỪA TOÀN NĂNG

“Chúa là người toàn năng và tốt tuyệt đối”
(God is all powerful and all good)

Nếu vậy tại sao vẫn còn bạo lực, chiến tranh, giết chóc, khổ ải, bất công trên trái đất?

Như vậy “Chúa” chỉ có thể

1. Hoặc tốt tuyệt đối nhưng không thể toàn năng (Bất lực với thế giới)
2. Hoặc toàn năng nhưng không thể tốt (Cố tình tạo ra bất công, bạo lực)

Không thể cả 2 vì như thế mâu thuẫn.

Nếu vừa toàn năng, vừa tốt tuyệt đối thì trên đời này làm gì còn bể khổ?

VỮ TRỤ KHÔNG THỂ TỰ SINH RA

Nếu vũ trụ không thể tự sinh ra nếu không có X,

Vậy cái gì sinh ra X?

Bạn có thể nói X có thể **tự sinh ra (self-caused)**.

Vậy nếu X có thể tự sinh ra, tại sao Vũ Trụ cũng không thể tự sinh ra?

—

TÓM TẮT

1. Định nghĩa về Thánh X gần như lệ thuộc vào sở thích cá nhân, quan điểm cá nhân, văn hoá vùng miền, trường phái. Chính vì vậy, con người muốn thánh X như thế nào thì Thánh X sẽ như vậy, một cách chủ quan.
2. Để biết được một thứ có tồn tại hay không việc đầu tiên là phải xác định ranh giới giữa sự tồn tại và không tồn tại. Nếu nó tự mâu thuẫn, nó không tồn tại. Nếu nó phi lý, nó không tồn tại. Nếu không có bằng chứng, nó không tồn tại.
3. Vật chất quyết định ý thức. Người khẳng định Vật chất không quyết định Ý thức là người không có não. Vì những Ý Thức của người này đến từ không khí, đúng như ước nguyện.
4. Nếu Thánh X tồn tại và có ý thức, nó bắt buộc phải ở dạng vật chất có thể phát hiện được. Nếu nó không phát hiện được, nó không có ý thức và nó không tồn tại.

5. Thánh X không thể vừa toàn trí và toàn năng bởi điều này tạo ra mâu thuẫn. Chỉ có thể một trong hai. Giống như không thể vừa là hình vuông vừa là hình tròn.
6. Khi giải thích về sự tồn tại theo kiểu “Thánh X không tồn tại ở thế giới Logic” không khác gì tự thừa nhận Thánh X là một khái niệm phi logic.
7. Nếu sự tồn tại của Thánh X được phát hiện, lúc này người ta sẽ không còn coi X là thánh mà sẽ gọi cho nó một cái tên khác. Ví dụ “Big Bang”. Vì vậy, để Thánh X tồn tại thì nó phải không tồn tại. Nó chỉ ở dạng “Thánh” khi nó không tồn tại.
8. Nói “Thánh X tồn tại” không khác gì nói “Không tồn tại, tồn tại”
9. Nếu X toàn trị, X độc tài và mất đi sự vĩ đại vì vi phạm những quyền tối thiểu của con người. Đây là sự tự mâu thuẫn.
10. X không thể đại diện cho chân lý (Đúng/Sai) vì điều này đồng nghĩa với việc con người bất lực trong việc tự phân biệt đúng sai—vốn rất phi lý. Ngoài ra điều này còn tạo công cụ cho giới quyền lực nhân danh X để thu tóm quyền lực và điều khiển đám đông.
11. X không thể vừa tốt tuyệt đối, vừa toàn năng. Chỉ được 1 trong 2 vì nếu cả 2 sẽ mâu thuẫn.
12. Nếu X có thể tự sinh ra, tại sao vũ trụ cũng không thể tự sinh ra?

CHƯƠNG 30. KHÔNG GIẢI THÍCH ĐƯỢC BẰNG KHOA HỌC



CĂN PHÒNG TÔI CHẮC CHẮN CÓ MA

Khi tới một nơi không có đèn, bạn bị bủa vây bởi bóng đen. Bạn không nhìn thấy gì và nói rằng “Chắc chắn có ma”

Sau đó bạn liền rút điện thoại ra chiếu đèn Flash, ánh đèn Flash rọi vào màn đêm sâu thẳm thắp sáng cả một vùng không gian, bạn bắt đầu nhìn thấy nơi đây có bàn, ghế, TV, đặc biệt hơn, bạn nhìn thấy công tắc đèn! Bạn liền tiến đến gần và bật công tắc.

Căn phòng đồng loạt bừng sáng, không còn bóng đen, bạn nhìn thấy tất cả mọi thứ đang có trong căn phòng này. Không có bất kỳ ma quỷ, tâm linh, thánh

thần như bạn tưởng tượng lúc đầu. Đây hoá ra là một căn phòng khá đẹp và ấm cúng.

Sau đó bạn nhìn thấy một cánh cửa. Bạn tiến lại gần cánh cửa rồi lấy tay nhẹ nhàng mở nó một cách cẩn trọng...

Cánh cửa nhẹ nhàng mở ra, bạn nhìn thấy một màn đêm khiến bạn không thấy gì. Bạn lại thốt lên

“Chắc hẳn có ma!”

Bạn quờ tay bên bức tường và cảm nhận thấy công tắc đèn. Bạn liền bật công tắc “Cạch”

Lại một lần nữa, căn phòng thứ hai bừng sáng. Trước mắt bạn là một căn phòng hết sức bình thường như căn phòng vừa rồi. Không có gì đặc biệt. Không có ma. Không có thể lực tâm linh nào.

Bất chợt, bạn lại nhìn thấy một cánh cửa... Lại là một căn phòng tối khác.

Theo bạn, liệu căn phòng này có ma?

THÁNH THẦN MA QUỶ CHỈ TỒN TẠI SAU GIỚI HẠN KHOA HỌC

Khoa học giống như bóng đèn. Nó xua đi bóng đen và cả sự u mê của con người.

Bóng đen đại diện cho sự u mê. Nó vĩnh cửu.

Khoa học không vĩnh cửu. Nhưng giống như bóng đèn, nó là một cuộc hành trình thấp sáng. Cuộc hành trình thấp sáng này sẽ liên tục diễn ra và liên tục đẩy bóng đen u mê đi xa hơn. Liên tục thấp sáng những vùng trời mới.

Khi khoa học chưa thấp sáng nền Y Học, con người u mê cho rằng bệnh tật là do “quỷ nhập”, họ làm đủ mọi loại lễ tế “thần” tốn kém và các nghi lễ phi lý. Vị thần trong trí tưởng tượng mà chưa ai nhìn thấy (trừ trên phim Mỹ). Cho đến khi khoa học giải thích bệnh là do một loại vi khuẩn XYZ và chế ra thuốc cứu. Bóng đen biến mất bởi bóng đèn khoa học thấp sáng. Thần thánh ma quỷ cũng tự nhiên cũng biến mất.

Nhưng con người vẫn chưa hết u mê. Họ vẫn cho rằng thiên đường ở trên mây và địa ngục ở dưới đất. Khi chết sẽ được lên thiên đường hoặc bị đẩy xuống địa ngục.

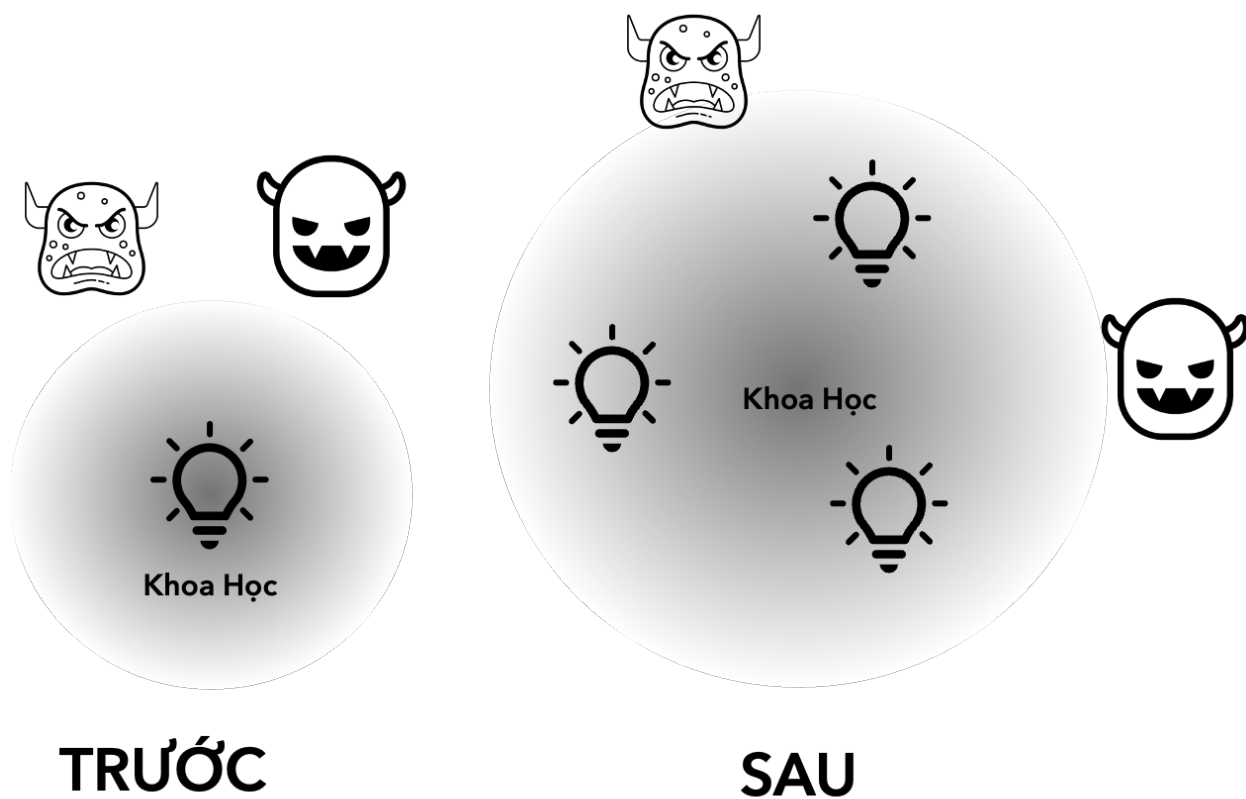
Lúc này con người chưa biết bay. Họ vẫn nghĩ chúa trời hay thiên đường ở trên mây thật.

Cho đến khi máy bay được phát minh và đưa con người lên những tầng mây trên cao. Hoá ra chẳng có gì. Chỉ có không khí với mây. Tưởng rằng con người sẽ hết u mê. Nhưng không.

“Thánh X ở trên vũ trụ vượt xa cả tầng mây.” — họ khẳng định

Khoa học lại không ngừng phát triển và tiếp tục đẩy lùi giới hạn của bóng đen u mê. Tiếp tục thấp sáng bằng kính viễn vọng hiện đại có thể soi xuyên ngân hà. Thậm chí chế ra tàu vũ trụ không người lái thoát hẳn ra khỏi lực hút trái đất nhưng tất cả nhìn thấy vẫn chỉ là không gian, các vì sao và các hành tinh.

Hoàn toàn không có bóng dáng “ma quỷ”, “thánh thần” hay “thiên đường”.



Những tưởng đèn đã tắt sáng và con người hết u mê. Nhưng không. Lúc này họ lại khẳng định:

“Thế thì nhất định là nó tồn tại ở một “Vũ Trụ khác” không theo bất kỳ quy luật vật lý nào”

Nói vậy chẳng khác nào nói $1 + 1 = 3$ là đúng ở một Vũ Trụ khác chứ không phải Vũ Trụ này. Một câu trả lời vô nghĩa (a non-answer answer) của giới phi lý, phi khoa học.

Trong suốt hàng ngàn năm lịch sử, khoa học là thứ diệt “thần thánh ma quỷ u mê” khốc liệt nhất. Bao nhiêu thần thánh đã bị tiêu diệt nhưng nó lại tiếp tục tái sinh ở vùng khoa học chưa thấp tới. Tất cả nhờ vào trí tưởng tượng của con người.

ĐỊNH NGHĨA “GIẢI THÍCH”

Chúng ta thường được nghe nói:

“Cái gì không giải thích được bằng khoa học sẽ cần phải giải thích bằng Tâm Linh”

Bạn sẽ không thể tưởng tượng được là đây không phải chỉ là nguy biện đến từ một đứa trẻ mà thậm chí cả những người lớn hay những trí thức.

Câu nói này ám chỉ yếu tố “Tâm Linh” là “phương pháp” giải thích một sự vật hiện tượng khi Khoa Học không thể phân tích. Về bản chất hai từ “Tâm Linh” không đại diện cho “giải thích” mà là “phi giải thích”.

Từ điển Oxford định nghĩa hai từ “Giải thích” (explain) như sau:

Explain (verb): make (an idea, situation, or problem) clear to someone by describing it in more detail or revealing relevant facts or ideas.

Giải thích (động từ): làm cho một ý tưởng, tình hình, hoặc vấn đề trở nên rõ ràng cho người khác bằng cách mô tả chi tiết hơn hoặc tiết lộ các cơ sở (sự thật) và ý tưởng.

Như vậy, “giải thích” chỉ có thể gắn liền với Logic, khoa học và tư duy phản biện chứ không thể gắn liền với “tâm linh”.

Nói một sự vật hiện tượng có thể được “giải thích bằng tâm linh” không khác gì nói cuốn sách này có thể “đọc bằng đầu gối”.

Hay suy rộng ra, nói một sự vật hiện tượng “nếu không thể giải thích được bằng khoa học thì phải giải thích bằng tâm linh” không khác gì nói “nếu bạn không thể đọc sách được bằng mắt hay tai thì bạn bắt buộc phải đọc bằng đầu gối”—hoàn toàn mâu thuẫn.

Hay không khác gì nói “Nếu bạn không thể ăn qua đường miệng thì bắt buộc bạn phải ăn qua đường lỗ chân lông”

Chúng ta không thể thay thế phương pháp với phi phương pháp. Chúng ta cũng không thể thay thế Logic với phi logic.

Khoa học về bản chất chỉ là **phương pháp** sử dụng để tìm ra chân lý một cách logic, hệ thống và hợp lý. Bản thân nó không phải là chân lý mà nó là **phương pháp** tìm ra chân lý. Và chúng ta sử dụng **phương pháp** đó để **giải thích** một sự vật hiện tượng một cách logic nhất có thể.

Nếu bản thân Logic cũng không thể giải thích được, thì có nghĩa Logic chưa đủ chứ không phải chối bỏ Logic.

Nếu con người *chưa* thể dùng Logic để chứng minh Trái Đất xoay quanh Mặt Trời, thì nó cần phải **tăng** tính Logic, tiếp tục sử dụng phương pháp khoa học để tìm kiếm và chứng minh thay vì quay lại kỷ nguyên tâm linh u mê để “giải thích”. Nếu con người chối bỏ Logic, con người u mê hơn chứ không khôn ra.

Con người đã thoát khỏi kỷ nguyên u mê nhờ Logic và Khoa học, nếu chúng ta chối bỏ logic với dưới nguy biện “Tâm linh cao cấp hơn khoa học”, không khác gì nói “Quay lại thời kỳ người vượn mới có thể giải thích tại sao Trái đất xoay quanh mặt trời”.

Và có một lối tư duy rất phổ biến như sau. Đó là nếu một sự vật hiện tượng “bí hiểm” nào đó chưa thể giải thích được bằng khoa học thì nghiễm nhiên nó liên quan đến ma quỷ, thánh thần, tâm linh, thần bí. Nếu trình bày lý lẽ này ở Syllogism bạn sẽ thấy nó rất rõ ràng như sau:

(Premise) Khoa học chưa thể giải thích được hiện tượng X

(Conclusion) Suy ra, hiện tượng X là ma quỷ, tâm linh, thánh thần

Dễ thấy, đây là một lý lẽ lỗi.

Nếu bạn bị một căn bệnh kỳ lạ nào đó bạn sẽ đến gặp bác sĩ được đào tạo bài bản và khoa học hay một ông “thầy” cúng?

Nếu bạn muốn xây dựng một ngôi nhà với thiết kế đặc biệt bạn sẽ đến gặp một kiến trúc sư đào tạo khoa học bài bản hay một nhà sư?

Ai sẽ cho bạn câu trả lời? Khoa học hay tâm linh?

Nếu có một thiên thạch rơi từ trên trời xuống trái đất, bạn sẽ tin vào cách giải thích của các nhà khoa học hay mấy ông “thầy” phán tâm linh chúa trời?

NGƯỜI DÙNG KHOA HỌC SAI CÁCH (USER VS. OBJECT)

Sẽ có người vẫn nói rằng

“Tôi cũng sử dụng khoa học giải thích nhưng không tìm ra câu trả lời. Cho nên tôi không thấy khoa học có tác dụng”

Ở phần trước, chúng ta có lỗi User vs. Object (Lỗi người dùng và vật thể). Người dùng sai hoặc không biết dùng thay vì đổ lỗi cho bản thân, quay sang đổ lỗi cho vật thể.

Nếu sử dụng khoa học không thể giải thích được, điều này không thể hiện lỗi nằm ở khoa học. Câu hỏi đặt ra là “Liệu anh đã biết ứng dụng Khoa học đúng cách? Và liệu anh đã kiên trì ứng dụng đủ để theo đuổi câu trả lời tới cùng?”

Một số người u mê muốn dụ dỗ bạn tin vào một thứ thần bí nào đó sẽ ngay từ đầu bác bỏ khoa học bằng cách nói “Họ đã thử dùng khoa học nhưng không thành công” nhưng thật ra có thể họ chưa từng dùng Khoa học. Và nếu bạn xưng phong dùng khoa học để giải thích họ sẽ không thích vì tất nhiên để dụ dỗ bạn, họ phải bóp nghẹt tư duy phản biện của bạn đầu tiên thì những thứ phi lý mới có cơ hội lọt vào não bạn.

—

TÓM TẮT

1. Trong suốt ngàn năm lịch sử, khoa học và logic giết nhiều thần thánh, ma quỷ nhất.
2. Thánh thần, ma quỷ chỉ tồn tại sau giới hạn của khoa học. Khi giới hạn được mở rộng, giống như ông Ngáo ộp, chúng biến mất.
3. “Giải thích bằng tâm linh” là một câu nói phi lý. Giải thích chỉ được phép đi kèm với Logic. Nếu đã là tâm linh thì không có “giải thích”.
4. Khi một thứ không thể giải thích được bằng Logic, việc cần làm là tăng logic (tìm thêm dẫn chứng, quan sát thêm, đặt giả thiết mới v.v) chứ không phải chối bỏ logic. Vì như vậy là quay lại kỷ nguyên người vượn.
5. Cẩn thận với nguy biện “Tôi có sử dụng khoa học rồi nhưng vẫn không giải thích được”. Thật vậy sao? Đây là lỗi **User vs. Object** mà rất nhiều người mắc phải.
6. Thông thường với người muốn bạn tin vào một điều phi lý thần bí nào đó, việc họ làm đầu tiên là ngắt công tắc tư duy phản biện của bạn. Đừng để họ làm việc này.

CHƯƠNG 36.

DUYÊN VÀ “LUẬT” HẤP DẪN

Huyền đang mãi buộc dây giày, tiếng điện thoại reo lên và nói:

“Bạn ơi, mình đến rồi nhé”

Huyền vội vã nói: “Vâng vâng em đang chạy ra đây”

Anh xe ôm Grab đã đứng chờ và hai người vẫy vẫy chiếc điện thoại ra hiệu đã nhìn thấy nhau.

Huyền đội mũ, ngồi lên ghế sau và anh Grab bắt đầu rít ga phóng xe về phía trước, đưa cô gái đến địa điểm mong muốn.

Trên đường đi, hai người nói chuyện rôm rả về thời tiết. Anh Grab tỏ vẻ rất thân thiện bắt chuyện.

Sau đó anh Grab nói “Em có tin vào duyên số không?”

Huyền trả lời: “Em cũng bình thường. Sao thế anh”

Anh Grab nói nhỏ nhẹ “Em thử nghĩ mà xem, có hàng ngàn lái xe Grab mà em lại ngồi lên đúng chiếc xe của anh. Có bao nhiêu khách đặt mà anh lại đến đúng nhà em. Lại đúng thời điểm này”

Anh Grab nói tiếp “Nếu đây không phải là duyên thì là gì?”

Huyền thắc mắc: “Tại sao đây không thể chỉ đơn giản là ngẫu nhiên?”

Lái xe Grab vội vã lắc đầu: “Không không! Không thể đơn giản như thế!”

Huyền nhíu mày: “Tại sao nó không thể chỉ đơn giản như vậy?”

Lái xe Grab một tay cầm tay lái, một tay khua khua:

“Em ơi, thế thì em chưa tìm hiểu gì rồi. Việc anh em mình có thể gặp nhau em thử nghĩ xem có xác suất rơi vào 0.0000001%. Vậy mà chúng ta vẫn gặp nhau. Chúng ta mỗi người phát ra một loại sóng não, một loại tần số, một dạng năng lượng. Khi hai tần số này khớp nhau nó sẽ kết nối và làm cho chúng ta gặp nhau. Tần số này nó sẽ được gửi đến vũ trụ và các chòm sao sẽ chiếu xuống trái đất. Nếu không cùng tần số và năng lượng thì sẽ không thể gặp nhau được”.

Huyền trả lời: “Sáng nào đi làm, em cũng gặp một anh Grab khác nhau, vậy các anh đó đều cùng tần số với em hết hả anh?”

Lái xe Grab dừng lại một chút rồi nói “Cũng tùy em ạ”

Huyền thắc mắc: “Sao lại tùy anh?”

Lái xe Grab lăn tăn một chút rồi nói: “Thế em đã nghe đến Luật hấp dẫn chưa? Khi mà bạn thực sự muốn điều gì đó thì cả vũ trụ sẽ hợp sức giúp bạn”

Huyền thắc mắc tiếp: “Nếu nó là luật thì nó phải đúng 100% và tuyệt đối phải không anh?”

Lái xe Grab im một lúc rồi nói: “Cũng tùy em ạ, quan trọng là em phải thật sự tin rồi một ngày nào đó nó sẽ thành hiện thực”

Huyền hỏi tiếp: “Thế sao em thấy vẫn có người rất muốn một thứ mà lại không có được? Như em rất muốn có được một chiếc Lambo mà vũ trụ không hợp sức giúp?”

Lái xe Grab bật cười: “Lambo thì anh nghĩ em cần hai mươi vũ trụ chứ một vũ trụ hơi ít haha”

“Thế vẫn không tuyệt đối anh nhỉ? Vậy tại sao người ta lại gọi nó là Luật như thể nó đúng 100%?”

“Ờm thì, anh cũng nghe con em anh bảo thế, mà nó cũng nghe từ một ông thầy nào đó”

Đến địa điểm cuối cùng, hai người chào nhau rồi chia tay. Mỗi người một việc và không bao giờ gặp lại nhau lần hai.

Huyền nghĩ bụng: “Tại sao nếu thật sự tin vào cái gọi là Luật Hấp Dẫn, sao anh ta vẫn phải chạy Grab nhỉ? Phải chăng anh ta mong muốn được chạy Grab nên cả vũ trụ hợp sức giúp anh ta làm được điều đó?”

Trong lúc đó, anh Grab đến nhà một người khác, một người đàn ông chạc tuổi 60.

“Con chào chú, xác suất chú và con gặp nhau chỉ là 0.00001%. Hai chú cháu chắc chắn phải phát ra chung một loại năng lượng. Tần số rung động. Chú nghĩ mà xem, nếu không phải duyên thì là gì?”

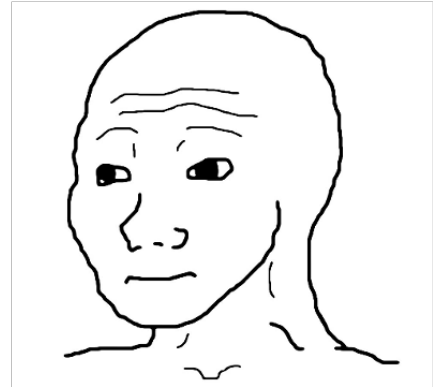
Người đàn ông trả lời: “Đúng là duyên thật cháu ạ. Cháu có tin vào Luật Hấp Dẫn không?”

Lái xe Grab mừng quýnh: “Dạ cháu rất tin. Tại sao không có nhiều người tin nhỉ?”

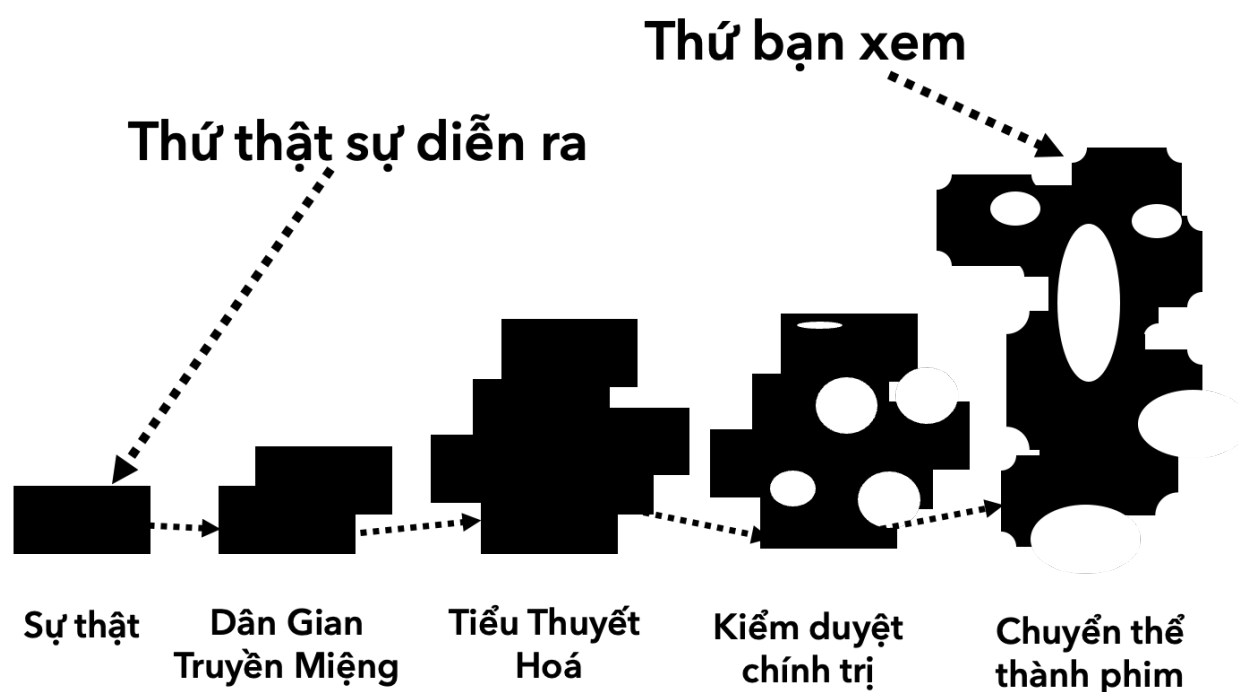
Người đàn ông điềm tĩnh nói: “Chú quên ví, nên chú rất mong muốn sẽ gặp Grab cho mình FREE, cả vũ trụ đang hợp sức hỗ trợ chú,

liệu cháu sẽ ngoan ngoãn hợp tác hay chống lại cả vũ trụ?”

**Liệu cháu sẽ ngoan ngoãn
hợp tác hay chống lại cả
vũ trụ?**



CHƯƠNG 47. U MÊ THẦN THOẠI CỔ TÍCH



Có hai loại thần thoại cổ tích

Loại 1: Hư cấu 100%

Loại 2: Hư cấu ~99%

Ở loại 1, truyện được chế ra và hư cấu ngay từ đầu. Không có gì là thật. Ví dụ truyện tranh Conan hay Đô Rê Mon là thuộc loại hư cấu 100%. Không có tình tiết hay nhân vật gì trong đó dựa trên thực tế.

Những truyện này mang phong cách thuần giải trí.

Ở loại 2, truyện được dựa trên *một chút* sự thật hay “điển tích” nào đó gắn liền với một vài nhân vật hay sự kiện có thật trong quá khứ.

Tuy nhiên qua thời gian, do dân gian truyền miệng nó biến tấu thành nhiều phiên bản và các dị bản khác nhau không thể kiểm chứng. Người ta tự do thêm bớt các chi tiết tình tiết rồi quảng bá theo cách họ muốn qua hàng trăm hoặc thậm chí hàng ngàn năm lịch sử.

Tưởng tượng bạn kể một câu chuyện phiếm từ tai người này sang tai người kia ở công ty hay lớp học, và truyền đến người thứ 5 câu chuyện đã khác với nguyên bản đến mức nào.

Nếu xét về thần thoại hay cổ tích, chúng ta có đến **hàng trăm thậm chí hàng ngàn lần truyền tai nhau**.

Sau đó, trải qua nhiều vòng truyền miệng, nó được tổng hợp, chọn lọc rồi tiểu thuyết hoá bởi nhà văn. Nhà văn sẽ nói rằng ông ý viết “dựa trên các sự kiện có thật”. Nghe thì có vẻ thật, nhưng sự thật này chỉ chiếm rất ít phần trăm. Còn lại vẫn là thêm bớt tình tiết và hư cấu theo ý muốn chủ quan của ông nhà văn.

Các cuộc hội thoại hư cấu hoặc biến tấu. Các sự kiện được phóng đại vào mục đích giải trí hoặc “gửi gắm” một thứ “thông điệp” nào đó.

Sau đó nó sẽ được bên xuất bản biên tập, kiểm duyệt, và chỉnh sửa nhiều lần.

Tiếp đến nếu cuốn tiểu thuyết may mắn, nó sẽ được chuyển thể thành phim. Đạo diễn sẽ lên phương án kịch bản, lời thoại, trang phục, lựa chọn diễn viên nổi tiếng, hiệu ứng phần mềm, thay đổi cốt truyện và phóng đại thêm nếu cần.

Sản phẩm cuối cùng là các bộ phim thần thoại hay cổ tích “dựa trên sự kiện có thật” nhưng người ta không nói sự thật đó gần như không còn mà phần lớn đã xào đi nấu lại hàng trăm ngàn lần vào mục đích giải trí (hoặc thậm chí tuyên truyền).

Giống như bạn xem quảng cáo Mì Tôm trên vỏ ngoài có con tôm rất to. Nhưng lúc mở ra chỉ thấy một gói mì và gói gia vị. Người ta vẫn gọi nó là Mì Tôm. Thần thoại cổ tích cũng tương tự như vậy.



Thần Thoại Cổ Tích (Tiểu thuyết và Phim)

Thực tế

Đó là những bộ phim kiếm hiệp Trung Quốc—nơi mà con người biết bay, bắn chưởng, điểm huyết, tu tập thành “chính quả”, luyện bí kíp võ công “vô địch thiên hạ”. Nơi mà một người thường như Quách Tĩnh hay Dương Quá có thể đánh bại cả một đội quân hùng hậu chỉ bằng một vài cú chưởng nổ to hơn súng đạn xe tăng và bom B52, sau đó bay vọt lên trời như được gắn mô tô ở hậu môn.

Tất nhiên, có thể những nhân vật trong truyện đó tồn tại.

Nhưng sự thật, họ có thể chỉ là những người bình thường tập võ để rèn luyện sức khỏe. Họ là những người hết sức bình thường, vui tính. Chiều chiều ra bờ ao bắt cá tối đến về nhà đắp chăn đi ngủ. Có thể?

Thế nhưng ở trong tiểu thuyết hay phim, người ta biến tấu con người thành các siêu nhân. Người ta biến tấu những sự kiện bình dị thành một sự kiện lịch sử “xoay chuyển càn khôn”. Nơi mà sự sáng tạo của con người được cởi trói—tạo ra những chi tiết khác xa thực tế “điển tích”.

Mì tôm và gói gia vị mì được chuyển thể thành một mâm cỗ sơn hào hải vị.

Rồi đó là những bộ phim thần thoại Hy Lạp nơi mà có các “vị thần” và các quái vật. Nơi mà các “vị thần” đánh nhau, tranh giành quyền lực trên “thiên đình” với các phép thuật siêu nhiên.

Nếu bạn đọc Thần Thoại Hy Lạp, bạn sẽ thấy sự loạn luân của các “thần” trải dài đủ các mối quan hệ từ mẹ-con, anh chị em, chú-cháu. Nó diễn ra chòng chéo và đan xen giữa các đời cận nhau.

Gaia sinh ra Uranus và Pontus và cả ba cùng nhau sinh con. Con của Uranus-Gaia là Cronus lấy chị của mình là Rhea và sinh ra sáu vị thần tối cao. Sau đó, Zeus và Hera lấy nhau, Zeus cùng Demeter sinh ra Persephone, Poseidon cũng từng cố gắng cưỡng bức Demeter, Persephone sau này bị ép gả bởi chú ruột mình là Hades. Trong một truyền thuyết lấy cảm hứng từ Orisis và Isis, Zeus cũng từng ăn nằm với con gái ruột của mình trước khi nàng trở thành vợ Hades. Giữa các con của những vị thần này cũng xảy ra sự việc như Hephaestus, vị thần què quặt xấu xí đã từng cưỡng bức Athena.

Nhưng sự loạn luân này không chỉ dừng ở việc giữa các vị thần. Nó dần phát triển đến mối quan hệ của những người phàm. Các câu chuyện tình yêu giữa anh chị em (Caunus-Byblis), cha con (Nyctimene-Epopheus, Myrrha-Cinyras và Pelopia-Thyestes), mẹ con (Periander-Cratea và bi kịch Oedipus) là những ví dụ cho thấy sự mâu thuẫn yêu ghét về loạn luân của người Hy Lạp. Loạn luân của người trần mắt thịt thì luôn kết thúc trong bi kịch. Nhưng trong cái bi kịch đó vẫn mang một sự thông cảm. Còn loạn luân của thần thì diễn ra thật hiển nhiên.

(Trích: Thần Thoại Hy Lạp: Cẩm Nang Đời Truỵ Phương Tây)

Hay đó là Tây Du Ký được chiếu đi chiếu lại hàng chục lần năm này qua năm khác.

Tất nhiên có thể câu chuyện một nhà sư nào đó đi thỉnh kinh là có thật. Nhưng tiểu thuyết và phim đã dày công xây dựng thế giới thiên đình, yêu quái, phép thuật và truyền vào não trẻ em từ khi còn nhỏ, khiến ranh giới giữa thực và ảo bị lu mờ. Khi lớn lên con người thậm chí mất đi khả năng xác định yếu tố thực và hư cấu—vốn dĩ đáng ra phải rất dễ.

Tất nhiên nó có mang tính giải trí nhất định. Việc sáng tạo hoàn toàn không có gì sai trái và thậm chí nên được ca ngợi nếu chỉ dừng lại ở đó

Nhưng nó có một tác dụng phụ không thể không nhắc đến đó là công cụ mị dân cho tôn giáo hoặc chính trị.

Con người không chỉ tin “thiên đường” và “thượng đế” có thật. Họ còn **NHÌN** thấy nó. Họ còn **CẢM** được nó. Họ **ĐỊNH HÌNH** được nó trông như thế nào.

Tất cả nhờ đạo diễn phim và tiểu thuyết gia.

Truyện dân gian, thần thoại, cổ tích là một công cụ rất hiệu quả của bất cứ bên nào nắm quyền.

CÔNG CỤ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC

Con người về bản chất không ai muốn làm điều “sai trái”.

Tuy nhiên định nghĩa về sự “sai trái” lại không phải lúc nào cũng giống nhau giữa đạo đức phổ quát và truyền thuyết.

Ví dụ, khi nhắc đến truyện Robinhood, chúng ta nhớ đến đạo lý “Lấy của kẻ giàu, chia cho người nghèo”

Về bản chất, đây là việc rõ ràng vi phạm đạo đức phổ quát bởi lấy của bất cứ ai thì cũng đều là Ăn Cắp và là một điều xấu.

Nhưng đạo lý trong câu truyện này đã được sử dụng để trở thành “bài học” và răn dạy mọi người việc “Lấy của kẻ giàu, chia cho người nghèo” là hợp lý. Đây về bản chất là việc hợp lý hoá hành động xấu xa.

Thử tưởng tượng một ngày bạn đang đi đường và có người cầm dao ra dọa bắt bạn phải đưa tiền. Bạn hoảng sợ và người đó nói rằng vì bạn “giàu” hơn họ

cho nên họ có quyền “lấy” của bạn. Người này coi truyền thuyết hay cổ tích làm kim chỉ nam và hành vi xấu xa được hợp lý hoá.

Để ý họ dùng từ “Lấy” thay vì “Ăn cướp”. Từ “lấy” nghe nhẹ hơn nhiều nhưng bản chất vẫn là “Ăn cướp”. Nếu nói thẳng ra là “ăn cướp” người ta sẽ cảm thấy sai trái và sẽ không làm, nhưng nói giảm nói tránh khiến cho việc làm sai trái được bình thường hoá.

Ngoài ra cái đạo lý này ám chỉ “giàu” là xấu và vô đạo đức và “nghèo” là cao quý. Đây là điều hết sức phi lý.

Vì nếu giàu là xấu, việc ăn cướp tiền của người giàu về bản chất đang khiến cho người nghèo giàu lên bằng số tiền vừa cướp được. Như vậy nếu giàu là xấu, mà ăn cướp lại khiến cho tên ăn cướp giàu lên, rõ ràng đây là **mâu thuẫn** vì vậy “ăn cướp” là xấu chứ không phải “giàu”.

Giàu chỉ là một trạng thái còn ăn cướp lại là một hành động.

Trạng thái không có đúng sai. Chỉ có hành động mới có đúng sai.

Chính vì đạo đức rất lợi hại trong việc thao túng số đông, bên kiểm soát đạo đức là bên kiểm soát được quyền lực.

Đó là lý do truyền thuyết, thần thoại, truyện dân gian, cổ tích thường bị lạm dụng để dạy người ta **đạo đức** theo cái góc nhìn **chủ quan** của người TẠO ra nó. Và sau đó là theo cách hiểu chủ quan của người truyền bá nó.

Thứ đạo đức được dạy qua truyền thuyết, thần thoại, truyện dân gian, cổ tích, văn học rất có thể là thứ đạo đức đã bị người khác thao túng để phục vụ âm mưu của người khác. Nó chưa chắc đã khớp với đạo đức phổ quát—vốn rất trần trụi đơn giản (không giết, cướp và hiếp).

Tôn giáo, đảng phái chính trị đều muốn kiểm soát khái niệm đạo đức theo cách riêng của họ, vì nó rất mạnh trong thao túng, kiểm soát con người ở tầng tiềm thức.

Và đạo đức được truyền mạnh và nhanh nhất qua kể chuyện.

Bạn sẽ thấy thay vì chứng minh tính đúng sai một cách khoa học và khách quan, tôn giáo, đảng phái hay bất cứ tổ chức quyền lực nào cũng đều sử dụng “truyện” để “chứng minh”.

Đó là lý do, bất cứ ai dẫn chứng truyện hay điển tích nào đó để chứng minh cho tính đúng sai của hành vi của họ, bạn hãy thật cẩn thận. Họ chỉ đang hợp lý hoá hoặc sử dụng nó để tra tấn tinh thần bạn.

Giống như cha mẹ thường lấy “đạo hiếu” ra để hợp lý hoá hành vi bất nết, bạo hành trẻ em.

Hay như giới giáo viên công chức thường lấy “tôn sư trọng đạo” ra để thu tóm quyền lực, bạo hành trẻ em và hợp lý hoá cho sự tha hoá, biến chất, hám lợi của bản thân.

Đạo đức hay tính đúng sai không thể được “chứng minh” khách quan qua chỉ qua kể chuyện hoặc tôn giáo.

—

TÓM TẮT

1. Có hai loại thần thoại cổ tích: Hư cấu 100% và Hư cấu 99%.
2. Loại hư cấu 99% chỉ có đúng một ít phần trăm sự thật, giống như mì tôm không có tôm nhưng vẫn gọi là Mì Tôm. Thực tế khác hoàn toàn với những gì chúng ta được cho nhìn.

3. Truyền thuyết, cổ tích khắc hoạ thần thánh, siêu nhiên khiến con người bị hao mòn khả năng phân biệt thế giới thực và hư cấu. Họ sử dụng hình ảnh hư cấu tưởng tượng nhằm chứng minh cho sự tồn tại những thứ không tồn tại.

4. Kiểm soát đạo đức là kiểm soát và thao túng con người mạnh nhất. Đó là lý do tôn giáo, đảng phái hay bất cứ ai nắm quyền đều muốn nhúng tay vào kiểm soát đạo đức.

5. Thần thoại, cổ tích, truyền thuyết, văn học là công cụ tuyệt vời trong kiểm soát đạo đức theo mong muốn của người tạo ra và truyền bá nó.

CHƯƠNG 51.

CHỦ NGHĨA NHÂN DANH

Có một sự thật như sau:

Con người sẽ *không bao giờ tự nguyện* làm một điều xấu, ác. **Trừ khi** đầu họ tự chế ra những cái giai thoại để tự huyễn hoặc, hợp lý hoá nó trở thành một việc “tốt”, “đáng làm”.

Và nhất là khi việc làm xấu, ác đó được các Tổ Chức lớn chống lưng hoặc Đám Đông ủng hộ, **giai thoại huyễn hoặc** càng mạnh và họ lại càng làm nhiều hơn mà không cảm thấy bất an, tội lỗi.

Giai thoại huyễn hoặc (Myth) là câu chuyện (story) mà con người tự chế ra trong đầu *hoặc* do xã hội truyền tai nhau từ ngàn đời xưa cho đến ngày nay. Chính vì con người giao tiếp bằng câu chuyện và rút ra “bài học” chủ yếu từ các câu chuyện được truyền tai nhau hay tự chế trong đầu, nó được sử dụng một cách rộng rãi để hợp lý hoá gần như *mọi* hành động.

Thay vì tìm ra bản chất của vấn đề một cách độc lập và khách quan, nhiều người lạm dụng các Giai Thoại Huyền Hoặc như kim chỉ nam của cuộc đời.

Khi sử dụng Giai Thoại Huyền Hoặc, họ đang **Nhân danh**.

Chủ nghĩa Nhân Danh là khi con người nhân danh một lý tưởng cao đẹp, lý do cao siêu để hợp lý hoá một hành động xấu, ác hoặc phi logic.

Chủ nghĩa Nhân Danh nguy hiểm ở chỗ người làm việc xấu, ác, hành xử phi logic sẽ bám vào cái lý tưởng cao đẹp và không nhận thức được hành vi của bản thân. Sự nguy hiểm nằm ở chỗ họ *nghĩ* họ đang làm “việc tốt”, không nhận

thức được sự phá hoại mà mình gây nên. Và thứ mà họ nhân danh chưa chắc đã liên quan đến thứ họ làm.

Nếu bạn quan sát kỹ, bạn sẽ thấy chủ nghĩa nhân danh xuất hiện ở gần như khắp mọi nơi. Bất ngờ hơn, nó xuất hiện ở những nơi bạn cho là an toàn và gần gũi nhất.

Những chương tiếp theo sẽ đi sâu hơn vào từng ví dụ quen thuộc về chủ nghĩa nhân danh mà chúng ta thường gặp nhưng ít khi đi sâu vào bản chất.

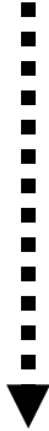
Chủ Nghĩa Nhân Danh rất quan trọng và liên quan trực tiếp tới tư duy phản biện bởi bạn chỉ có thể phản biện được nó nếu bạn nhìn vào đúng bản chất của sự việc thay vì thứ bề nổi mà người khác nhân danh.

SO SÁNH NHÂN DANH VÀ UY QUYỀN

Nhân danh gần giống với **Uy Quyền** ở chỗ nó là một dạng lối tắt trong thuyết phục. Bản thân chúng không sai. Nhưng chúng dễ bị lạm dụng nhằm mục đích kiến tạo u mê phi lý.



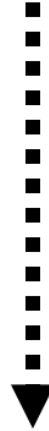
Uy Quyền



Che đây Logic



Nhân Danh



Che đây Bản Chất

Uy quyền sử dụng những tiêu chuẩn, luật lệ của hệ thống quyền lực (như học vị, học hàm, bằng cấp, chức danh, uy tín) để có thể che đây Logic.

Nhân danh sử dụng giai thoại huyền hoặc, lý tưởng cao đẹp nào đó để che đây bản chất hành động đang làm.

Người ta lạm dụng uy quyền theo kiểu—Vì tôi là “tiến sĩ” nên bạn phải nghe tôi (bất chấp những lời tôi nói ra không hợp lý về mặt Logic). Hay “Vì tôi là lãnh đạo nên tôi biết hết”. Hay quen thuộc hơn “Vì tôi học chuyên ngành này nên tôi đúng hơn bạn”. Logic bị che đây bởi uy quyền.

Người ta lạm dụng nhân danh theo kiểu—Tôi làm vậy là để “cứu thế giới”, “bảo vệ phụ nữ”, “bình đẳng”, “lấy của người giàu chia cho người nghèo”, nhân

danh “chúa trời”, “bảo vệ môi trường”, “vì lý tưởng”, “vì tập thể”, “vì hiếu thảo”, “vì nền giáo dục”, “vì nền dân chủ”, vân vân.

Thứ nhân danh cao đẹp được mang ra để che đậy cho bản chất thực sự của hành vi—vốn chưa chắc đã liên quan đến thứ được nhân danh. Thậm chí có khi còn đi ngược lại hoàn toàn thứ được nhân danh.

Nếu quan sát bạn sẽ thấy gần như các nhà nguy biến nào cũng sẽ đều nấp sau một cái giai thoại huyền hoặc để nhân danh, che đậy bản chất. Sau đó sử dụng uy quyền (của họ hoặc một bên thứ 3) để che đậy logic.

Một ông thầy tu sẽ nhân danh “Chúa trời” để thu nạp quyền lực.

Một chính trị gia sẽ nhân danh “Biến đổi khí hậu” nhưng chưa chắc đã hoạt động vì “biến đổi khí hậu” mà chỉ bám vào sự cao siêu để thuyết phục đám đông.

Một nhà hoạt động sẽ nhân danh “Bình đẳng” không cần biết “bình đẳng” có tồn tại lâu dài được hay không.

Một giáo viên tha hoá sẽ nhân danh “Chỉ thị của Bộ” hoặc “Giáo dục” nói chung. Tự biến thành một con robot chỉ biết làm rầm rập chỉ thị của cấp trên bất kể nó là cái gì. Hoặc đơn giản chỉ lấy nó ra làm bình phong. Sau đó họ cưỡng chế thi cử, tổ chức lò luyện thi kiếm tiền một cách rất lãng phí—nhân danh “đi học”.

Một ông vua sẽ nhân danh “Bảo vệ lãnh thổ” để đẩy người dân vào bờ vực chiến tranh, chết chóc, chia rẽ—thứ ông ta thực sự âm mưu là bảo vệ lợi ích và quyền lực cai trị của chính ông ta.

Một nhà báo bán linh hồn cho tổ chức quyền lực sẽ nhân danh “thông tin”. Nhưng thật ra thứ anh ta thật sự làm là mị dân, mang đến u mê và “nghĩ hộ” số đông bằng nửa sự thật.

Một người cha mẹ bạo hành con cái sẽ nhân danh “dạy dỗ” và “giáo dục con” để hợp lý hoá sự bạo hành. Sau đó nhân danh “chữ Hiếu” để tra tấn con bằng đạo

đức khiến đưa con chìm trong tội lỗi và chặn không cho sử dụng lý lẽ. Sau đó nhân danh đạo lý lỗi “Yêu cho roi cho vọt” để hợp lý hoá hành vi bạo lực.

Một nhân viên tôn giáo sẽ nhân danh một lý tưởng cao đẹp nào đó, một ông “thần” mà con người tự chế ra, một bức tượng, hay một nhân vật đã chết từ rất lâu trong lịch sử, hay một vài giai thoại để marketing giáo phái đức tin của họ cho người khác.

Một nhóm cư dân mạng cuồng nộ loạn thần nhân danh “công lý” hùa nhau xâm phạm nhân phẩm người khác trong sự hả hê.

Mao Trạch Đông nhân danh chiến dịch “Đại Nhảy Vọt” để “cải cách” nước Trung Quốc, một thảm hoạ giết chết ước tính khoảng 43 triệu con người (!) trong giai đoạn 1959-1961. Bằng nửa dân số Việt Nam hiện tại.

Chính phủ Trung Quốc nhân danh “duy trì sự ổn định” bằng cách kiểm soát người dân chặt chẽ như những đàn cừu.

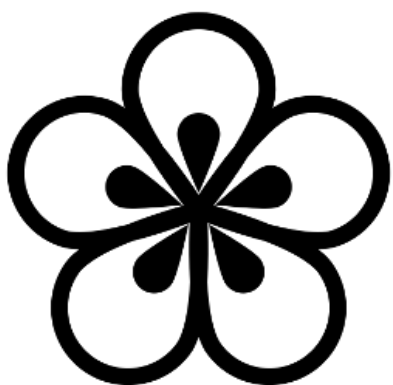
Chính phủ Bắc Triều Tiên nhân danh “chống lại sự xâm chiếm của phương Tây” bằng cách bỏ đói người dân, đóng cửa mọi hoạt động giao thương với thế giới bên ngoài.

Facebook sau khi bị Apple siết chặt chính sách bảo mật quyền riêng tư, liền đáp trả Apple bằng cách nói rằng Apple đang “chống lại doanh nghiệp nhỏ” và Facebook muốn “bảo vệ doanh nghiệp nhỏ” trong khi thứ Facebook thực sự quan tâm là bảo vệ chính mình.

Bạn sẽ nhận ra trong giới chính trị, công nghiệp giáo dục, công nghiệp tôn giáo, doanh nghiệp luôn phải đối mặt với ý kiến của công chúng. Đó là lý do họ cần đến “*Quan hệ công chúng*”—PR. Về bản chất là tạo ảnh hưởng đến suy nghĩ của *đám đông*. Thứ họ dùng nhiều nhất là **Chủ nghĩa Nhân Danh**.

Chủ nghĩa nhân danh được lạm dụng nhiều vì tính hiệu quả. Đám đông thường chỉ quan tâm đến phần nổi của vấn đề, họ ít khi nghĩ sâu—hoặc do thời gian không cho phép, hoặc do không có khả năng. Khi tư duy phản biện ở mức thấp, con người sẽ chỉ nhìn thấy lớp vỏ nhân danh vốn rất cao đẹp. Họ nhanh chóng chấp nhận chỉ bởi nó nghe hay và khiến họ được thom lây. Còn bản chất thực tế có thể hoàn toàn xa rời thứ được hô hào.

Đến khi nhận ra bản chất thì đã quá muộn.



Nhân Danh
(Hô hào, Khẩu Hiệu)



Bản Chất

TÓM TẮT

1. Con người sẽ *không bao giờ tự nguyện* làm một điều xấu, ác. **Trừ khi** đầu họ tự chế ra những cái giai thoại để tự huyễn hoặc, hợp lý hoá nó trở thành một việc “tốt”, “đáng làm”.

2. **Giai thoại huyền hoặc (Myth)** là câu chuyện (story) mà con người tự chế ra trong đầu *hoặc* do xã hội truyền tai nhau từ ngàn đời xưa cho đến ngày nay. Giai thoại huyền hoặc được sử dụng để nhân danh.

3. Nếu như Uy Quyền thường được dùng để che đậy lỗ hổng Logic. Nhân Danh được lạm dụng để che đậy bản chất—hợp lý hoá.

4. **Nhân danh** sử dụng giai thoại huyền hoặc, lý tưởng cao đẹp nào đó để che đậy bản chất hành động đang làm.

CHƯƠNG 55.

NHÂN DANH THÁNH THẦN

Khi một mục sư nói: “**Chúa** muốn bạn làm vậy”, cái họ thực sự nói là “**Họ** muốn bạn làm vậy”

Họ chứ không phải “chúa”.

“**Chúa**”—hay bất kỳ loại ảo giác “thần thánh” trong trên 10 ngàn các loại thần trong tưởng tượng của con người ở mọi vùng miền văn hoá—chỉ là một công cụ để nhân danh. Một dạng ảo giác hư cấu không có thật.

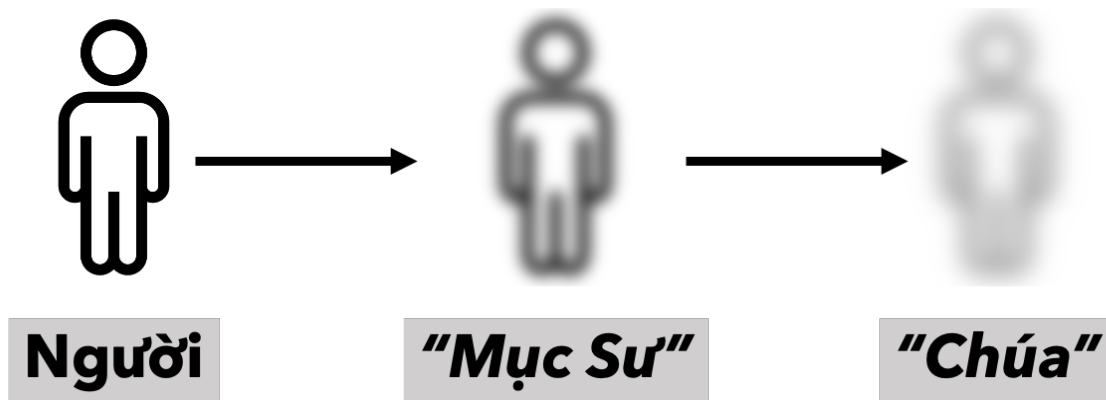
Bản thân hai từ “Mục sư”, “Nhà sư” hay “thầy tu” cũng chỉ là một dạng ảo giác. Một cái mác do con người chế ra để phong cho những người mặc những trang phục tôn giáo tương ứng.

“Mục sư”, “Nhà sư” hay “thầy tu” không tồn tại. Chỉ có **con người** bằng xương bằng thịt như bao con người khác. Họ không phải thần thánh. Họ càng không *đại diện* cho thần thánh.

THỰC

**ẢO GIÁC
XUNG HÔ**

**NHÂN DANH
HƯ CẦU**



Ở đây “Người” là một thực thể sinh học có thực, tồn tại trong thế giới tự nhiên khách quan.

“Mục sư” hay “thầy” chỉ là Ảo Giác Xung Hô—một bước đệm quan trọng để tăng uy quyền cho người được gọi. Cái “uy quyền” ảo giác này được sinh ra bởi ngôn ngữ. Thế giới thực và ảo lúc này trở nên lu mờ. Thay vì gọi người kia là người, ta gọi hắn là một “Mục sư”. Thay vì xưng hô bạn và tôi, ta gọi hắn là “Thầy”.

Ảo Giác Xung Hô tạo ra phân biệt đẳng cấp giữa hai bên. Cướp đi tính công bằng trong giao tiếp. Vì cái cách mà một người giao tiếp với một người ngang hàng sẽ rất khác với một người “thầy”.

Đây là sức mạnh khủng khiếp của đại từ và tên gọi. Uy quyền được trao rất vội vàng và cầu thả chỉ qua cách gọi tên thay vì nhìn vào giá trị thực sự. Ảo Giác Xung Hô tạo nên một hồ nước đục, thực ảo lẫn lộn. Đây là môi trường tuyệt vời của những kẻ thao túng, mị dân có thể thừa nước đục thả câu. Thay vì thừa nhận

tính “người” một cách chân thực, lúc này hẳn ta đã trở thành một “Mục sư” hay một người “Thầy”.

Chân lý không thể được tạo ra từ nước đục. Chân lý được tạo ra bởi lập luận, phản biện, lý lẽ, Reason và Evidence. Sự rõ ràng hiện thực tạo nên chân lý. Khi yếu tố thực—con người—bị lu mờ bởi Ảo Giác Xung Hô, số đông trở nên quá ám ảnh với cái tên gọi mỹ miều thay vì thực chất. Thay vì tìm kiếm chân lý thực sự, số đông chạy theo các lời “răn dạy” mà thực chất chỉ là “ý kiến cá nhân”.

Nhưng tất nhiên Ảo Giác Xung Hô chưa đủ mạnh để làm lu mờ hiện thực. Vì lúc này vẫn họ chưa “đại diện” cho cái gì.

Đây là lúc “thần thánh” chính thức được sinh ra.

Người ta sẽ ít khi tin con người. Vì cả hai đều bình đẳng.

Người ta sẽ tin hơn khi họ mặc trang phục và được xưng hô mỹ miều. Vì lúc này một bên ở “đẳng cấp” cao hơn.

Người ta sẽ tin sai cổ khi không những họ mặc trang phục và được xưng hô mỹ miều, mà họ còn nhân danh một “Đấng” nào đấy rất “tối cao”. Họ khẳng định rằng “ông” ta “toàn trí, toàn năng”. Nếu được hỏi về nguồn gốc xuất xứ, thay vì họ đưa cho người hỏi bằng chứng khoa học, lý lẽ. Họ trích dẫn một vài bộ “kinh” nào đó cũng được viết bởi con người.

Cái “uy quyền” ảo giác ồ ạt lao đến lấn át lý trí trong tích tắc. Lý trí tê liệt và con người lúc này bị bản năng chi phối. Họ tin và làm theo mọi mệnh lệnh không một chút nghi ngờ.

Vì lúc này họ không làm vì “con người sai khiến”. Thậm chí không vì “mục sư xúi giục”.

Họ làm vì “thần thánh yêu cầu”.

“Thần thánh” là các nhân vật hư cấu giống Doremon hay Người Nhện. Nếu có ai đó nói với chúng ta Người Nhện có thật, chúng ta sẽ nhanh chóng cười lăn lộn rồi quay sang làm việc tiếp việc khác quan trọng hơn. Nhưng trớ trêu thay, con người sẵn sàng bịa ra những nhân vật hư cấu tự mâu thuẫn lẫn không có bất kỳ “bằng chứng” nào về sự tồn tại ngoài việc nghe kể lại bởi những người có “uy quyền” cao hơn hoặc qua ảnh mạng, phim, hoặc vài Clip dựng câu view trên YouTube.

Nhưng giả sử nếu “thần thánh” có tồn tại, bạn thử nghĩ xem với một “ông” thần toàn trí toàn năng như vậy, liệu bạn có thể làm được gì cho “ông” ấy?

Bạn chỉ là một hạt cát, nhưng “ông” ấy lại cần tiền của bạn? “Ông” ấy lại cần bạn phải làm theo mệnh lệnh? Tại sao “ông” ta không thể tự điều khiển bạn với cái thứ “sức mạnh” hiện có? Điều này tự mâu thuẫn chỉ qua lập luận chứ không cần đến bằng chứng.

Như vậy, yêu cầu của “thần thánh” về bản chất là yêu cầu của “con người”—một gã người lạ nào đó đang nhân danh thần thánh vào mục đích cá nhân, kết hợp Áo Giác Xung Hô và sự hậu thuẫn của Tổ Chức Uy Quyền đã tự phong tước cho hẳn trở thành người “Đại Diện” cho “thánh thần” mặc dù về bản chất hẳn chỉ là con người.

Chỉ khi bạn nhìn thế giới khách quan ở độ phân giải cao, nét và hiện thực, bạn mới có thể tìm thấy chân lý.

Những kẻ thao túng mị dân sẽ cố gắng thuyết phục những “chân lý” trong cái thứ nước đục mờ ảo, sử dụng những cụm từ mỹ miều, cao siêu, mạo danh khoa học, nhưng sáo rỗng về bản chất.

“Uy quyền” và “Nhân danh” không phải con đường đi tìm chân lý.

Chân lý chỉ có thể tìm thấy ở hiện thực khách quan và rõ ràng. Không phải trong giữa những mớ ảo giác u mê giáo điều sáo rỗng nhân danh rối rắm.

TÓM TẮT

1. “Con người” là một thực thể sinh học tồn tại trong thế giới tự nhiên khách quan. Trong khi đó “Mục sư”, “nhà sư” hay “thầy tu” là Ảo Giác Xưng Hô để tạo ra Uy Quyền.
2. Ảo Giác Xưng Hô tạo ra phân biệt đẳng cấp giữa 2 bên. Cướp đi tính công bằng trong giao tiếp.
3. Người ta sẽ ít tin con người. Người ta sẽ tin hơn khi có Ảo Giác Xưng Hô. Và người ta sẽ dễ dàng sùng bái khi có “thần thánh”.
4. “Uy quyền” và “Nhân danh” không phải con đường tìm kiếm chân lý hay giác ngộ. Chân lý chỉ đến từ lý lẽ, lập luận, Reason và Evidence. Chân lý sinh ra trong hiện thực thay vì u mê.